

KIDO GROUP

Kết thêm lực
VƯƠN TẦM VÓC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023



MỤC LỤC



GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	6
Thông tin chung	12
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi	14
Lịch sử hình thành và phát triển	18
Cơ cấu tổ chức	24
Cơ cấu cổ đông	32
Mạng lưới kinh doanh và các công ty con	34
Hội đồng Quản trị	40
Ban Kiểm soát	44
Ban Điều hành	46

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC

Thông điệp của Tổng Giám đốc Điều hành	52
Kết quả hoạt động kinh doanh	58
Chiến lược tập đoàn	64
Chiến lược ngắn hạn	66
Chiến lược thị trường	68
Chiến lược khách hàng	74
Chiến lược sản phẩm	76
Báo cáo liên quan đến trách nhiệm môi trường, xã hội	78
Các chương trình hoạt động trong từng ngành hàng	80
Đánh giá tiềm năng tăng trưởng trong từng ngành hàng	82
Mô hình kinh doanh	84
Quá trình số hóa, tự động hóa và nền tảng E2E	86

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Quản trị doanh nghiệp	92
Quản trị rủi ro	94
Quản trị công tác bảo vệ môi trường	96
Báo cáo của Hội đồng Quản trị & Ban Kiểm soát	106



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Thông tin chung	124
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	126
Báo cáo kiểm toán độc lập	128
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	130
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	133
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	134
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	136

GẮN KẾT TRÁCH NHIỆM CÙNG CỘNG ĐỒNG

Hoạt động vì cộng đồng	116
Giải thưởng được ghi nhận	118



BỀN CHẮC NỀN TẢNG VỮNG VÀNG PHÁT TRIỂN

GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VỚI NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG SUỐT 30 NĂM VỮNG VỊ THẾ TRÊN THỊ TRƯỜNG THỰC PHẨM THIẾT YẾU, CHÚNG TÔI SẼ NỖ LỰC, CỘNG HƯỞNG CÁC SỨC MẠNH BÊN TRONG LẪN BÊN NGOÀI ĐỂ HOÀN THÀNH CÁC CHỈ TIÊU ĐỀ RA, CŨNG NHƯ ĐẢM BẢO MANG LẠI GIÁ TRỊ LÂU DÀI CHO CỔ ĐÔNG TRONG TẤT CẢ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HIỆN TẠI VÀ TRONG TƯƠNG LAI CỦA TẬP ĐOÀN KIDO.



Kính thưa Quý cổ đông!

Lời đầu tiên, thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư đã luôn đồng hành cùng chúng tôi vượt qua giai đoạn khó khăn, đưa KIDO chinh phục các mục tiêu, bứt phá trên thị trường, khẳng định vị thế hàng đầu trong ngành thực phẩm thiết yếu tại Việt Nam.

Chúng ta đã trải qua năm 2023 với muôn vàn khó khăn từ biến động kinh tế trong nước và thế giới như sự giảm sút tăng trưởng GDP, thương mại và đầu tư toàn cầu; Lạm phát; Xung đột địa chính trị; Biến đổi khí hậu... Năm 2024, khi các vấn đề tồn đọng ở năm 2023 vẫn chưa thực sự có dấu hiệu suy giảm, nền kinh tế được dự đoán tiếp tục có nhiều diễn biến khó đoán định.

Trong bối cảnh nền kinh tế đối mặt với nhiều thách thức, trên nền tảng danh mục sản phẩm kinh doanh đa dạng cùng sự liên tục mở rộng của các ngành, chúng tôi đặt mục tiêu kế hoạch năm 2024 với doanh thu thuần là **13.000 tỷ đồng**, tăng 50,3% so với năm 2023 và kế hoạch lợi nhuận trước thuế là **800 tỷ đồng**. Nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường, mở rộng giỏ sản phẩm trong lĩnh vực thực phẩm, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi công nghệ số, bứt phá để gia tăng thị phần, trở thành đơn vị dẫn đầu trong mỗi ngành hàng mà Tập đoàn tham gia, khẳng định sứ mệnh **TRỞ THÀNH TẬP ĐOÀN THỰC PHẨM SỐ 1 TẠI VIỆT NAM VÀ VƯƠN RA THẾ GIỚI**.

MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024 VỚI DOANH THU THUẦN

13.000 TỶ ĐỒNG
↑ 50,3% SO VỚI NĂM 2023

800 TỶ ĐỒNG
KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

Mục tiêu trên vừa là thách thức cho chúng tôi trước “sức nén” của thị trường, vừa là động lực để đội ngũ nỗ lực tạo nên sức bật từ nội lực giữa thời kỳ kinh tế đầy biến động.



VẬY ĐÂU LÀ CƠ SỞ ĐỂ CHÚNG TÔI CÓ THỂ THIẾT LẬP MỤC TIÊU TRÊN?



Ngoài những yếu tố tác động khách quan, Tập đoàn KIDO hiện sở hữu nguồn lực tài chính, marketing, đội ngũ R&D,... vững mạnh, hệ thống kênh phân phối rộng khắp, hệ thống nhà máy sản xuất, lợi thế về logistics và dây chuyền công nghệ hiện đại bậc nhất. Với nền tảng, kinh nghiệm và sự am hiểu sâu sắc trong từng lĩnh vực, đặc biệt là sự linh hoạt trong hoạt động kinh doanh kết hợp kinh nghiệm điều hành trong giai đoạn thị trường “động” sẽ giúp chúng tôi đi nhanh và bứt phá mạnh mẽ.



Xét về yếu tố quản trị, năm 2024, chúng tôi tăng cường thực hiện chặt chẽ việc quản lý tốt chi phí hoạt động bên trong thông qua việc quản trị tất cả các chi phí ở tất cả các khâu bằng những kế hoạch cụ thể, cũng như chi phí bên ngoài thị trường nhằm đóng góp vào doanh thu chung của Tập đoàn. Chúng tôi xây dựng công thức và thường xuyên thiết lập công việc, các vấn đề trọng yếu được xây dựng, định hình từ lãnh đạo cao nhất, sau đó áp dụng đến nhân viên các cấp. Đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số thông qua hệ thống quản lý, xây dựng thông tin O2 chiều giữa thị trường và đội ngũ vận hành, đồng thời tăng cường những lớp đào tạo hàng tuần giúp đội ngũ CBCNV nâng cao năng lực,...

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(tiếp theo)

Trong đó, chúng tôi đặt ra mục tiêu cụ thể cho sự phát triển của từng ngành hàng như sau:

ĐỐI VỚI NGÀNH DẦU VÀ NGÀNH BƠ

Dầu ăn (Kênh bán lẻ)

Như đề cập trên, năm 2024 sẽ tiếp tục là một năm khó khăn của nền kinh tế. Đối với ngành dầu, khốc liệt nhất đến từ sự cạnh tranh thị phần giữa các công ty đa quốc gia đã và đang diễn ra ngày càng gay gắt, sức mua của thị trường còn chưa ổn định, ảnh hưởng trong thu nhập của người tiêu dùng, kết hợp biến động tỷ giá. Dù vậy, ngành dầu Tường An với nền tảng và uy tín trong suốt 47 năm có mặt trên thị trường sẽ tiếp tục là ngành hàng cốt lõi mang về doanh thu cho Tập đoàn, đồng thời là ngành dẫn, trụ cột trong việc thâm nhập sâu vào lĩnh vực thực phẩm thiết yếu.

Bơ

Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới đáp ứng đa nhu cầu người tiêu dùng từ nấu nướng, làm bánh cho đến ăn trực tiếp. Các chiến lược phát triển, mở rộng được bám sát dựa trên giá trị cốt lõi tuyệt đối **"Bơ số 1 Việt Nam"** trong suốt 11 năm qua tại Việt Nam.

Tiếp tục phát huy các thế mạnh vượt trội ở kênh bán lẻ, gia tăng những tiện lợi trong dịch vụ chăm sóc khách hàng, cải tiến chất lượng và bao bì sản phẩm để phù hợp với thị trường - vùng miền, tăng cường hợp lực, tổ chức - cơ cấu đội ngũ bán hàng hợp lý, biến những cơ hội của thị trường để mang lại doanh thu và hiệu quả cho Tập đoàn... là nhiệm vụ trọng yếu trong năm 2024.



ĐỐI VỚI NGÀNH DẦU VÀ NGÀNH BƠ

Dầu ăn (Kênh thương mại, công nghiệp và xuất khẩu)

Tập đoàn tập trung khai thác tối đa các thế mạnh về hệ thống nhà máy, cảng biển, bồn chứa và kho bãi có trữ lượng lớn đã được đầu tư để có thể đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe từ các đơn vị lớn trên thị trường dầu thế giới cũng như trong nước. Ngoài ra, chúng tôi chủ động triển khai các hoạt động nâng cao hiệu quả mô hình kinh doanh, tiếp cận các doanh nghiệp để gia tăng năng lực sản xuất, độ phủ, tạo đà phát triển, mở rộng thị phần đối với đơn vị chuyên trách ở mảng B2B là KIDO Nhà Bè.

Về phía Vocarimex sẽ tiếp tục thực hiện lộ trình chuyển đổi mô hình kinh doanh theo định hướng Tập đoàn đã đề ra từ năm 2023, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động đầu tư, tập trung phát triển và thực hiện các thương vụ M&A; Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy; Nâng cao khả năng cạnh tranh tạo thế và lực cũng như cơ sở xây dựng định hướng phát triển, tầm nhìn chiến lược giai đoạn tiếp theo.

ĐỐI VỚI NGÀNH GIA VỊ

Trải qua chặng đường xây dựng tiềm lực và khẳng định vị thế hàng đầu trong ngành dầu, Tường An nói riêng và KIDO nói chung tiếp tục chiến lược mở rộng đa ngành hàng và phát triển toàn diện - Nuôi dưỡng giấc mơ lớn: Giấc mơ lớn trở thành biểu tượng văn hóa ẩm thực Việt. Ra mắt ngành hàng gia vị với các sản phẩm mới gồm nước mắm và hạt nêm thời gian qua chính là bước đệm quan trọng trong hành trình hiện thực hóa khát vọng trên.

Sau giai đoạn ra mắt thị trường vào tháng 12/2023 tại miền Nam, vào tháng 03/2024, ngành hàng đã chính thức mở rộng sang phạm vi toàn quốc nhờ sự đón nhận, đánh giá tích cực từ người tiêu dùng và các điểm bán. Chúng tôi sẽ tiếp tục ghi nhận những phản hồi từ thị trường, hoàn thiện danh mục sản phẩm hiện hữu để thâm nhập sâu và rộng ngành hàng trên toàn quốc. Ngoài ra, dựa trên cốt lõi ngành dầu cùng lợi thế 450.000 điểm bán ngành hàng thực phẩm thiết yếu, Tường An sẽ tiếp tục ra mắt thêm những dòng sản phẩm mới, tập trung vào 03 nhóm: **Gia vị thiết yếu, gia vị tiện lợi, thực phẩm khô**, giúp dễ dàng thâm nhập, tiếp cận các điểm bán, tiết kiệm chi phí (vận hành ngành, kênh phân phối, logistics...), đồng thời mang đến nhiều sự lựa chọn cho người tiêu dùng với giỏ sản phẩm đa dạng.

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(tiếp theo)

ĐỐI VỚI NGÀNH BÁNH

Ngành hàng bánh vẫn là cái nôi trong sự phát triển của Tập đoàn, là một trong những lĩnh vực kinh doanh cốt lõi xuyên suốt nhiều năm qua. Trong vòng 02 năm trở lại thị trường, chúng tôi đã thành công trong việc thiết lập tiêu chuẩn thưởng thức mới cho người tiêu dùng: **Thưởng Thức Thời Thượng** với các dòng sản phẩm bánh tươi, đồng thời tìm kiếm những sản phẩm tiềm năng của thế giới mang về Việt Nam thông qua các dòng sản phẩm bánh date dài. Trong thời gian tới, Tập đoàn sẽ tiếp tục:

- 1 Đầu tư máy móc, trang thiết bị nhà máy, chủ động nguồn nguyên liệu để sản xuất lượng hàng lớn cung ứng cho thị trường.
- 2 Nắm bắt xu hướng của người tiêu dùng để điều chỉnh và cho ra mắt các sản phẩm phù hợp với khẩu vị của người Việt từ ăn vặt, ăn dặm, ăn thưởng thức cho đến ăn no...
- 3 Khẳng định vị thế trong mảng bánh kẹo Việt với 4 mũi nhọn: Bánh tươi, Bánh Tây, bánh bao, nhóm quà biếu phục vụ lễ hội.
- 4 Tăng cường liên kết với đối tác quốc tế và hợp tác liên doanh, tiếp tục trở thành nhà phân phối độc quyền và chính thức với những sản phẩm hiện đại, trendy, phù hợp xu hướng tiêu dùng mới từ quốc tế.

Năm 2023, một trong những thành công lớn nhất của ngành hàng phải kể đến việc KIDO chính thức đầu tư, sở hữu 68% cổ phần từ thương hiệu bánh bao lâu đời với 37 năm có mặt trên thị trường: Thọ Phát. Đây là bước ngoặt quan trọng bởi Thọ Phát sẽ là **"cánh tay nối dài"**, hỗ trợ đắc lực cho KIDO trong chiến lược mở rộng mạnh mẽ ở ngành hàng bánh nói riêng và ngành hàng thực phẩm nói chung, là một phần quan trọng để KIDO có thể hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Đối với Thọ Phát, chiến lược trọng điểm đề ra sẽ là tăng cường mở rộng ngành hàng đặc biệt là các cửa hàng MiniBao, hệ thống các nhà cung cấp; Đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu ăn ngon - tiện lợi - dinh dưỡng của người tiêu dùng; Mở rộng thị trường sang khu vực miền Trung và miền Bắc, đưa sản phẩm Thọ Phát có mặt tại khắp nơi trên lãnh thổ Việt Nam... Việc tăng cường mở rộng các cửa hàng MiniBao đồng nghĩa với việc hình ảnh sản phẩm/thương hiệu của nhãn hàng thuộc Tập đoàn KIDO sẽ được chúng tôi tối ưu hóa về mặt quảng bá bởi không chỉ phân phối các sản phẩm bánh Thọ Phát, MiniBao giữ vai trò kênh phân phối tất cả các sản phẩm thuộc hệ sinh thái Tập đoàn.

Mùa vụ Trung thu tiếp tục giữ vai trò then chốt trong phát triển doanh thu toàn ngành. Ngoài đầu tư trang thiết bị, máy móc, đa dạng trong hương vị, tỉ mỉ trong thiết kế bao bì, hệ thống kênh phân phối, chúng tôi sẽ tận dụng triệt để lợi thế về chuỗi các cửa hàng của ngành hàng bánh bao để gia tăng lợi thế cạnh tranh. Điều này giúp tiết kiệm chi phí mở kênh, đồng thời gia tăng hiệu quả trong hoạt động quảng bá, bán hàng, tạo nên một hệ thống kênh động, độc đáo chỉ có ở KIDO. Song song, chúng tôi tăng cường thiết lập mối quan hệ cùng các đối tác doanh nghiệp (B2B), mục tiêu mang đến cho người tiêu dùng cả nước một mùa Tết đoàn viên vẹn tròn và ý nghĩa với những hương vị mới đột phá, dịch vụ tốt nhất đến từ Tập đoàn.

ĐỐI VỚI NGÀNH KEM

Sau những cam kết trong việc triển khai các chiến lược nhằm gia tăng thị phần, tiếp tục giữ vững vị thế dẫn đầu ngành hàng, năm 2023, chúng tôi ghi nhận thị phần ngành kem đã có sự gia tăng đáng kể từ 44,5% lên 47,6%, trong đó thương hiệu Merino chiếm 25,9%, Celano chiếm 19,6% (*).

Tiếp nối những thành quả của năm 2023, năm 2024, chúng tôi tập trung mở rộng thị trường, kênh phân phối, tiếp cận các đối tượng khách hàng mới, gia tăng khoảng cách thị phần với các đối thủ, mục tiêu giữ vững vị trí dẫn đầu ngành hàng bằng những chiến lược cụ thể:

- 1 Phát triển nhiều sản phẩm mới, đặc biệt các sản phẩm ở phân khúc cao cấp, phù hợp xu hướng thưởng thức của người tiêu dùng và nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, đặc biệt là giới trẻ, nhằm gia tăng sức mạnh thương hiệu và hiệu quả hoạt động của công ty.
- 2 Tái định vị thương hiệu, cải tiến chất lượng, mẫu mã, tạo nhiều giá trị cho khách hàng hiện hữu và khách hàng mới.
- 3 Đầu tư và cải tiến máy móc hiện đại phục vụ tối đa việc sản xuất hàng hóa, đáp ứng nhu cầu của thị trường.
- 4 Tập trung xây dựng hai thị trường lớn là Take home và To go.
- 5 Tiếp tục triển khai các chương trình khuyến mãi, kích thích tiêu dùng ngành hàng kem, nhất là Mang kem về nhà.

Thưa Quý cổ đông,

Với nền tảng phát triển bền vững trong suốt 30 năm vững vị thế trên thị trường thực phẩm thiết yếu, chúng tôi sẽ nỗ lực, cộng hưởng các sức mạnh bên trong lẫn bên ngoài để hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, cũng như đảm bảo mang lại giá trị lâu dài cho cổ đông trong tất cả các hoạt động kinh doanh hiện tại và trong tương lai của Tập đoàn KIDO.

Cùng với đội ngũ CBCNV đầy nhiệt huyết, tận tâm và giàu kinh nghiệm, tôi mong rằng Tập đoàn KIDO sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ, đồng hành của Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư, Quý khách hàng để cùng KIDO chinh phục các đỉnh cao trong chặng đường mới: **Chặng đường sau 30 năm của Tập đoàn KIDO.**

**Kính chúc Quý vị
SỨC KHỎE - HẠNH PHÚC - THÀNH CÔNG!**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - TRẦN KIM THÀNH

(*) Theo số liệu nghiên cứu thị trường từ Euromonitor International 2023

THÔNG TIN CHUNG

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

TÊN GIAO DỊCH

Tên tiếng Việt CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO

Tên tiếng Anh KIDO GROUP CORPORATION

Tên viết tắt KIDO GROUP

Giấy CNĐKKD Số 4103001184 do Sở Kế Hoạch - Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06 tháng 09 năm 2002 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó

Mã số doanh nghiệp 0302705302

Thông tin niêm yết Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép Niêm yết số 39/UBCK-GPNY do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18 tháng 11 năm 2005 với mã giao dịch chứng khoán là "KDC"

Vốn điều lệ **2.898.063.160.000** đồng

(Bằng chữ: Hai nghìn tám trăm chín mươi tám tỷ không trăm sáu mươi ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng)

Địa chỉ trụ sở chính 138-142 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại (84-28) 3827 0468

Fax (84-28) 3827 0469

Website: www.kdc.vn

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH YẾU

1



Bán buôn thực phẩm;

2



Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thực phẩm và nước uống như kem ăn, sữa và các sản phẩm từ sữa, các loại đồ uống không cồn, nước khoáng;

3



Sản xuất kinh doanh và xuất khẩu các sản phẩm chế biến từ dầu, mỡ động thực vật, từ các hạt có dầu, thạch dừa; sản xuất, kinh doanh các loại bao bì đóng gói; xuất khẩu nguyên liệu phục vụ sản xuất chế biến ngành dầu thực vật.

NGÀNH, NGHỀ THEO HỆ THỐNG NGÀNH KINH TẾ VIỆT NAM

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
1030	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Chế biến nông sản thực phẩm (Không hoạt động tại trụ sở)
1050	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa (Không hoạt động tại trụ sở)
1062	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột (Không hoạt động tại trụ sở)
1071	Sản xuất các loại bánh từ bột (Không hoạt động tại trụ sở)
1074	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự (Không hoạt động tại trụ sở)
1075	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn (Không hoạt động tại trụ sở)
1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu (Không hoạt động tại trụ sở)
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (Không hoạt động tại trụ sở)
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
4764	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (có nội dung được phép lưu hành)
4311	Phá dỡ
4312	Chuẩn bị mặt bằng
4321	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
4632 (Chính)	Bán buôn thực phẩm (trừ lúa gạo, đường mía, đường củ cải và không hoạt động tại trụ sở)
4633	Bán buôn đồ uống (trừ đồ uống có cồn)
4641	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ sách, báo, tạp chí, dược phẩm)
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu - Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)
1073	Sản xuất ca cao, Sô-cô-la và bánh kẹo (không hoạt động tại trụ sở)

GIỚI THIỆU CHUNG

Được thành lập vào năm 1993, KIDO có tiền thân là Công ty TNHH Xây dựng và Chế biến thực phẩm Kinh Đô. Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất, chế biến và kinh doanh phân phối các mặt hàng thực phẩm tiêu dùng như dầu ăn, kem, bánh kẹo, thực phẩm ăn vặt và nước giải khát. KIDO chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ năm 2002 với vốn điều lệ 150 tỷ đồng.

Các giai đoạn hình thành và phát triển đều đem lại nhiều thành quả tốt.

1993 - 2003	Xây dựng nền tảng và phát huy sở trường.
2004 - 2014	Tăng cường thêm lực và khẳng định vị thế.
2015 - 2023	Mở rộng thương hiệu và tăng trưởng từ nội lực.

Hiện nay, KIDO đang sở hữu Nhà máy sản xuất các loại bánh từ bột tại Quận 12, TP. Hồ Chí Minh, quy mô 19.044 tấn sản phẩm/năm; 01 Nhà máy sản xuất bánh bao tại KCN Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, diện tích 20.000 m², công suất lên đến 10.000 tấn sản phẩm/năm và 02 Nhà máy Thực phẩm Đông lạnh ở Bắc Ninh và Củ Chi; 03 Nhà máy Dầu ăn ở Nghệ An, Bà Rịa - Vũng Tàu, Nhà Bè,... Tổng công suất cung cấp ra thị trường gồm: 21 triệu lít sữa chua/năm; 24 triệu lít kem/năm; 15.000 tấn bánh bao, bánh hấp/năm; 250.000 tấn dầu tinh luyện/năm

và 450.000 tấn dầu hạt đậu nành/năm tại Nhà máy Dầu Tường An tại Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu; 150.000 tấn dầu tinh luyện/năm tại Nhà máy Dầu Vinh, Nghệ An và Nhà máy Dầu KIDO Nhà Bè (Golden Hope Nhà Bè trước kia); mỗi năm công suất tại Nhà máy Dầu Vocarimex đạt 130.000 tấn dầu tinh luyện, 120.000 tấn dầu thành phẩm và 4.000 tấn dầu mè. Ngoài ra, với lợi thế từ công ty con đem lại, KIDO còn sở hữu hệ thống kho chứa gần 10.800 m²; Bồn chứa chất lỏng 22.300 m³ và 04 cầu tàu tại Cảng Nhà Bè chịu tải trọng: 20.000 DWT hàng, 5.000 tấn dầu.

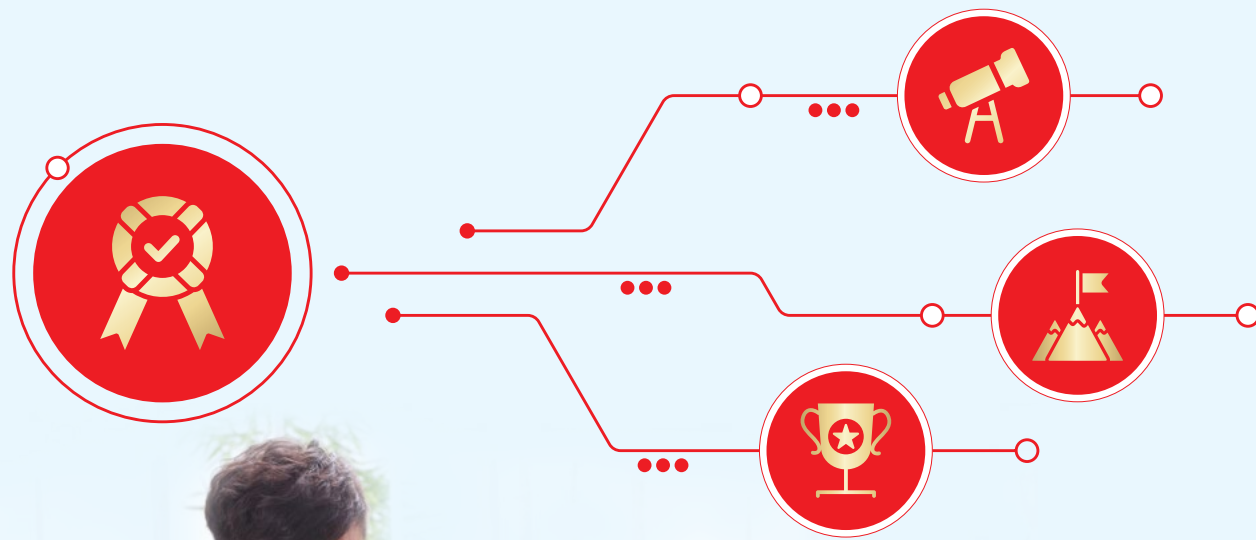
Tiếp tục sứ mệnh trở thành Tập đoàn thực phẩm số 1 tại Việt Nam và mở rộng sang khu vực Đông Nam Á, KIDO đã phát triển mạng lưới phân phối bán lẻ rộng khắp cả nước với đa dạng các loại thực phẩm tiêu dùng mang tính thiết yếu, tiện lợi và độc đáo tại 450.000 điểm bán ngành hàng khô, 120.000 điểm bán ngành hàng lạnh.

Thông qua việc chuyển đổi linh hoạt các kênh bán hàng trên toàn quốc như kênh GT, MT, KA, CVS, kênh online, sàn thương mại điện tử (Lazada, Shopee, Tiki, E2E Official TikTok,...), KIDO sẽ tiếp tục mở rộng thị trường theo hướng cao cấp hóa và đa dạng hóa nhằm phục vụ nhu cầu tiêu dùng suốt cả ngày cho người tiêu dùng ở mọi lứa tuổi trên khắp mọi miền đất nước và vươn ra thế giới.

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN | HƯƠNG VỊ CHO CUỘC SỐNG

TRỞ THÀNH TẬP ĐOÀN THỰC PHẨM SỐ 1 TẠI VIỆT NAM VÀ MỞ RỘNG SANG KHU VỰC ĐÔNG NAM Á THÔNG QUA “**HƯƠNG VỊ CHO CUỘC SỐNG**” VÀ “**LẤP ĐẦY GIÀN BẾP VIỆT**” BẰNG NHỮNG SẢN PHẨM THIẾT YẾU, AN TOÀN, DINH DƯỠNG, TIỆN LỢI VÀ ĐỘC ĐÁO.



SỨ MỆNH

Đối với NGƯỜI TIÊU DÙNG



Sứ mệnh của KIDO đối với người tiêu dùng là cung cấp những sản phẩm phù hợp, tiện dụng bao gồm các loại thực phẩm thông dụng, thiết yếu, các sản phẩm bổ sung và đồ uống. Chúng tôi cung cấp các thực phẩm an toàn, thơm ngon, dinh dưỡng, tiện lợi và độc đáo cho tất cả khách hàng để luôn giữ vị trí tiên phong trên thị trường thực phẩm.

Đối với ĐỐI TÁC



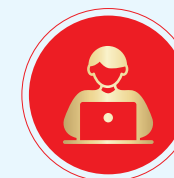
Với đối tác, sứ mệnh của KIDO là tạo ra những giá trị bền vững cho tất cả các thành viên trong chuỗi cung ứng thông qua các sản phẩm đầy tính sáng tạo. Chúng tôi hướng tới mức lợi nhuận hài hòa cho các bên, cải tiến các quy trình cho chất lượng và năng suất để tạo sự phát triển bền vững.

Đối với CỔ ĐÔNG



Với cổ đông, sứ mệnh của KIDO là phân bổ vốn để tối đa hóa giá trị cho cổ đông trong dài hạn và quản trị rủi ro để tạo sự ổn định và vững tin với các khoản đầu tư, đem lại lợi ích mong đợi cho cổ đông.

Đối với NHÂN VIÊN



Chúng tôi luôn ước mơ và tạo mọi điều kiện để thỏa mãn các nhu cầu và kỳ vọng trong công việc nhằm phát huy tính sáng tạo, sự toàn tâm và lòng nhiệt huyết của nhân viên. Vì vậy, KIDO luôn có một đội ngũ nhân viên năng động, sáng tạo, trung thành, có khả năng thích nghi cao và đáng tin cậy.

Đối với CỘNG ĐỒNG



Để góp phần phát triển và hỗ trợ cộng đồng, chúng tôi chủ động tạo ra, đồng thời tích cực tham gia và đóng góp cho những chương trình hướng đến cộng đồng và xã hội. Chúng tôi tích cực tham gia vào các hoạt động vì xã hội, cộng đồng và bảo vệ môi trường hướng đến sự phát triển bền vững.

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI (tiếp theo)

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



CÓ TẦM NHÌN



TÍNH TIÊN PHONG - DẪN ĐẦU



TÍNH SÁNG TẠO - CÁCH TÂN



TÍNH CHẤT LƯỢNG



TÍNH TIN TƯỜNG



TÍNH NĂNG ĐỘNG



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

KIDO - CHẶNG ĐƯỜNG HƠN 30 NĂM VỚI NHIỀU DẤU ẤN LỊCH SỬ TẠO NÊN BẢN SẮC ĐẶY ẤN TƯỢNG

TƯƠNG ỨNG VỚI TỪNG GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN, KIDO ĐỀU GHI ĐẬM DẤU ẤN RIÊNG, KHẮNG ĐỊNH GIÁ TRỊ ĐÍCH THỰC VỚI TÍNH SÁNG TẠO, NĂNG ĐỘNG, TIÊN PHONG ĐI ĐẦU CỦA TẬP ĐOÀN TRÊN CON ĐƯỜNG CHINH PHỤC THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM VÀ VƯƠN RA THẾ GIỚI.

Xây dựng nền tảng

Phát huy sở trường

1993-1998

1999-2003

1993

» Tiên thân là Công ty TNHH Xây dựng và Chế biến thực phẩm Kinh Đô, sở hữu nhà xưởng sản xuất và kinh doanh bánh snack (100 m²) tại Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, với 70 công nhân và vốn đầu tư 1,4 tỷ đồng.

1994-1998

» Đầu tư xây dựng nhà xưởng mới với diện tích 6 hecta; Đầu tư dây chuyền sản xuất bánh cookies, dây chuyền sản xuất bánh mì, bánh bông lan công nghiệp và đưa dây chuyền sản xuất kẹo chocolate vào khai thác.
» Tung sản phẩm bánh snack, bánh cookies, bánh tươi, bánh trung thu, chocolate.

2002

» Công ty Cổ phần Kinh Đô được thành lập, vốn điều lệ là 150 tỷ đồng.

2003

» Mua lại nhà máy kem Wall's từ Tập đoàn Unilever, thành lập Công ty TNHH MTV KIDO, phát triển 2 nhãn hiệu kem Merino và Celano.
» Nhập dây chuyền sản xuất chocolate (1 triệu USD) và tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng.

1999-2001

» Khai trương hệ thống bakery đầu tiên.
» Tăng vốn điều lệ lên 51 tỷ đồng, mở rộng diện tích nhà xưởng lên hơn 40.000 m².
» Sản phẩm Công ty được xuất khẩu sang Mỹ, Pháp, Canada, Đức, Nhật, Thái, Singapore,...



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

2004

- » Thành lập Công ty Kinh Đô Bình Dương.
- » Công ty Kinh Đô Miền Bắc chính thức niêm yết trên thị trường chứng khoán (mã cổ phiếu: NKD)



Tăng cường thêm lực

2004-2008

2005

- » Công ty CP Kinh Đô chính thức lên sàn Giao dịch Chứng khoán (mã cổ phiếu: KDC).
- » Tung sản phẩm bánh bông lan Solite.

2006-2008

- » Công ty đón nhận Huân chương Lao động hạng III, được bình chọn Thương hiệu nổi tiếng Việt Nam, được bình chọn là Thương hiệu Quốc gia.

2010-2012

- » Kinh Đô được bình chọn là Thương hiệu Quốc gia lần 2.
- » Sáp nhập Công ty Kinh Đô Miền Bắc và Công ty Cổ phần KIDO. Tiếp tục sáp nhập Vinabico vào KDC.



Khẳng định vị thế

2010-2014

2013-2014

- » Đón nhận Huân chương Lao động hạng II. Được bình chọn là Thương hiệu Quốc gia lần 4 liên tiếp.
- » Thương hiệu số 01 trong ngành hàng bánh kẹo và thuộc Top 10 Thương hiệu nổi tiếng Việt Nam.

2015

- » Ký kết và chuyển giao mảng kinh doanh bánh kẹo cho đối tác ngoại, thâm nhập vào lĩnh vực thực phẩm thiết yếu, đồng thời chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO.



Mở rộng thương hiệu

2015-2019

2016-2019

- » Kết hợp hai doanh nghiệp lớn trong ngành dầu ăn: Tường An và Vocarimex vào Tập đoàn. KIDO mua lại 51% cổ phần Golden Hope Nhà Bè và đổi tên thành KIDO Nhà Bè.
- » Top 10 Công ty thực phẩm uy tín.
- » KIDO Foods dẫn đầu thị trường kem lạnh; Tường An đứng thứ 2 về thị phần dầu ăn và Golden Hope Nhà Bè (KIDO Nhà Bè) đứng thứ 3 về thị phần dầu ăn.



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

2020-2021

- » Tung ra những sản phẩm bánh tươi thương hiệu KIDO's Bakery theo phong cách "Thưởng thức thời thượng", đánh dấu sự trở lại ngành bánh kẹo.
- » Sáp nhập KDF vào KDC.

Tăng trưởng từ nội lực

2020-2023

2022-2023

- » Trở lại ngành hàng bánh Trung thu với thương hiệu KIDO's Bakery, nhận được nhiều phản hồi tích cực cùng sự đón nhận nồng nhiệt của người tiêu dùng toàn quốc.
- » Đầu tư sở hữu 68% cổ phần tại Công ty Thọ Phát, sáp nhập Thọ Phát trở thành thành viên của Tập đoàn KIDO.
- » Chính thức ra mắt Kênh mua sắm - giải trí xúc tiến thương mại trên nền tảng social - E2E (E-Commerce to Entertainment)
- » Ra mắt ngành hàng gia vị với những sản phẩm nước mắm - hạt nêm dưới thương hiệu Tường An & Tường An Unicook, hiện thực hóa mục tiêu **Lấp đầy gian bếp Việt.**



CƠ CẤU TỔ CHỨC

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

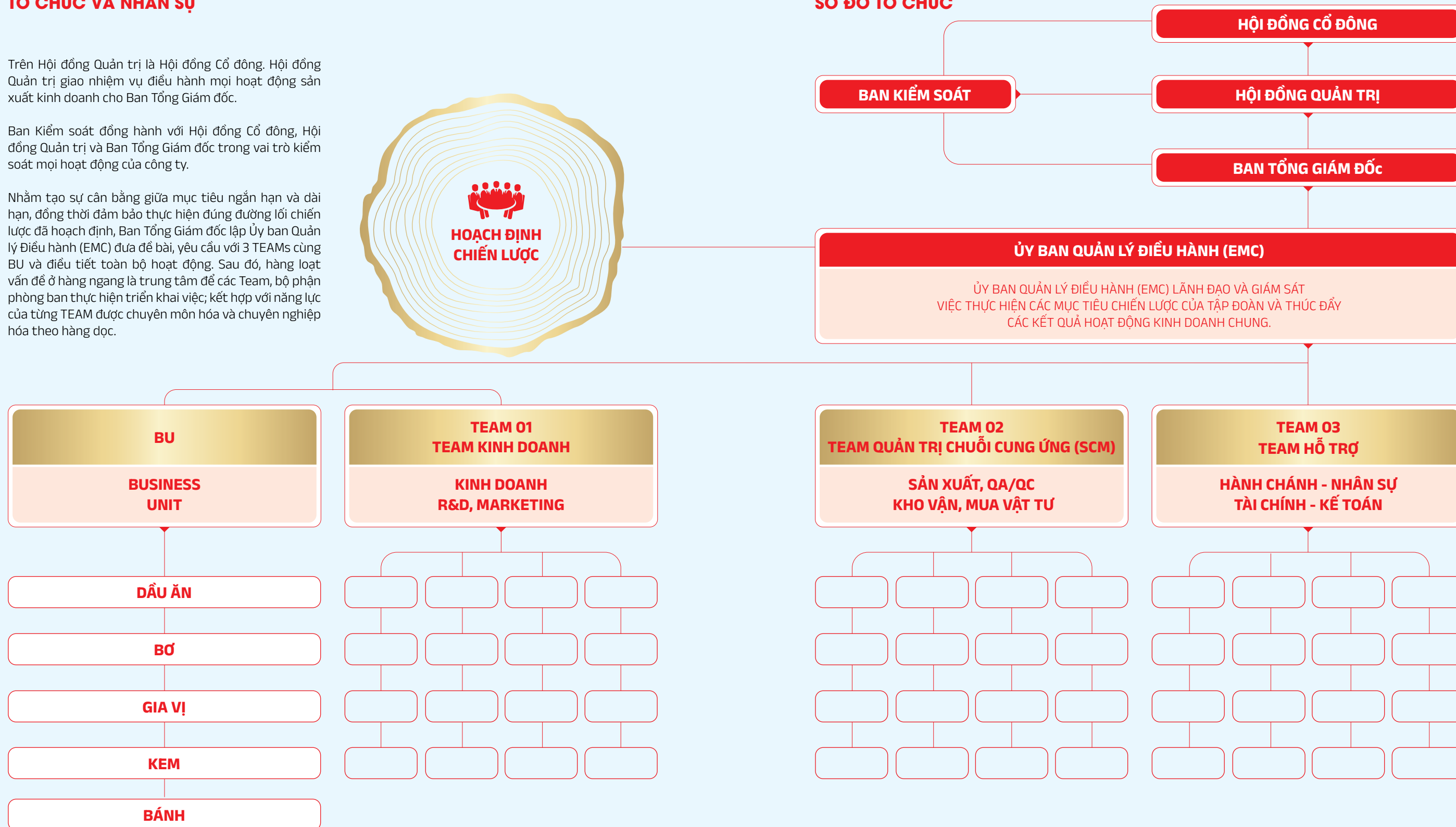
Trên Hội đồng Quản trị là Hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị giao nhiệm vụ điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh cho Ban Tổng Giám đốc.

Ban Kiểm soát đồng hành với Hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong vai trò kiểm soát mọi hoạt động của công ty.

Nhằm tạo sự cân bằng giữa mục tiêu ngắn hạn và dài hạn, đồng thời đảm bảo thực hiện đúng đường lối chiến lược đã hoạch định, Ban Tổng Giám đốc lập Ủy ban Quản lý Điều hành (EMC) đưa đề bài, yêu cầu với 3 TEAMS cùng BU và điều tiết toàn bộ hoạt động. Sau đó, hàng loạt vấn đề ở hàng ngang là trung tâm để các Team, bộ phận phòng ban thực hiện triển khai việc; kết hợp với năng lực của từng TEAM được chuyên môn hóa và chuyên nghiệp hóa theo hàng dọc.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



Bánh tươi, bánh khô, bánh trung thu, bánh bao,...

CƠ CẤU TỔ CHỨC (tiếp theo)

VAI TRÒ VÀ NHIỆM VỤ CỦA TỪNG TEAM TRONG TẬP ĐOÀN

BU (BUSINESS UNIT)

Là team chịu trách nhiệm xây dựng kênh bán hàng và tăng trưởng doanh thu cho vùng, ngành hàng phụ trách, đồng thời phối hợp và triển khai các hoạt động Trade, marketing, phát triển sản phẩm cho vùng. Cụ thể: Theo dõi, thực thi STP, 4P, MCP & PL vùng; Phối hợp với đội ngũ Giám đốc kinh doanh và cả team 2,3; Quản lý team 1 của vùng bao gồm Trade & Marketing; Phát triển ngành toàn quốc và P&L ngành,... Riêng đối với BU kênh xuất khẩu sẽ đảm nhận nhiệm vụ tìm kiếm cơ hội xuất khẩu tất cả các sản phẩm, phối hợp chặt chẽ với bộ phận xuất nhập khẩu của Tập đoàn; Lên kế hoạch nhập khẩu với các đối tác nước ngoài; Kết nối với team 2 để thực thi việc nhập khẩu hàng hóa,...

TEAM 1 - TEAM KINH DOANH

Là đội ngũ đề ra phương hướng hoạt động trong bán hàng, phân phối, tiếp thị, phát triển sản phẩm và tìm hiểu người tiêu dùng. Team 1 thường xuyên tương tác, kết nối chặt chẽ với người tiêu dùng, nghiên cứu môi trường cạnh tranh và xu hướng của thị trường. Từ đó, các bộ phận của Team 1 có thể thấu hiểu sâu sắc nhu cầu và mang đến những dịch vụ tốt nhất cho khách hàng. Vai trò của Team 1 là cung cấp thông tin phản hồi và thông tin cho toàn bộ Công ty, phối hợp chặt chẽ với các bộ phận chức năng của Công ty hướng đến mục tiêu cung cấp đúng sản phẩm, vào đúng thời điểm, ở đúng nơi và đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng. Nhiệm vụ của các Team hỗ trợ (Team 2 và Team 3) được đặt xung quanh Team 1 để hỗ trợ, đưa ra các ý kiến nhằm phản hồi hoặc dự báo nhu cầu của khách hàng, những xu hướng của thị trường và luôn lấy người tiêu dùng là trung tâm.

TEAM 2 - QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG (SCM)

Chuyên trách về các hoạt động sản xuất thành phẩm, kiểm soát chất lượng, hậu cần và kho vận. Team SCM chính là thể mạnh cốt lõi của Tập đoàn. Team SCM có trách nhiệm quản lý việc sản xuất hàng hóa, hiệu quả về sản xuất và phân phối sản phẩm đạt hiệu quả cao nhất. Sự phối hợp chặt chẽ của Team 2 với Team 1 giúp đảm bảo cung cấp đúng sản phẩm, đúng khối lượng đến đúng đối tượng khách hàng với mức giá cạnh tranh nhất. Đây là bước tiến quan trọng trong chính sách khách hàng và tăng cường phát triển lợi thế cạnh tranh cho Tập đoàn.

TEAM 3 - TEAM HỖ TRỢ

Là Team có các chức năng đặc trưng nhằm hỗ trợ cho hoạt động của Công ty bao gồm nhân sự, hành chính, kế toán tài chính và kế toán quản trị. Bản chất các dịch vụ của Team 3 cung cấp liên quan đến cơ sở hạ tầng, do vậy các dịch vụ như IT, Quản trị Quy trình Kinh doanh, Truyền thông, Quan hệ Nhà đầu tư, Quản trị mua hàng và Tài chính được tập trung quản lý bởi Tập đoàn. Điều này cho phép mỗi công ty có thể tập trung vào việc tạo ra lợi nhuận và giá trị khác mà không bị chi phối bởi các vấn đề liên quan đến việc đầu tư cơ sở hạ tầng dài hạn.

THÔNG QUA ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ, CÁC TEAM ĐƯỢC GẮN KẾT CHẶT CHẼ NHẪM KỊP THỜI ỨNG PHÓ VỚI SỰ BIẾN ĐỘNG CỦA THỊ TRƯỜNG CẢ VỀ HÀNG DỌC LẪN HÀNG NGANG.



Vai trò của 03 team vô cùng quan trọng trong vận hành. Khi thị trường biến động mạnh, vai trò của các team được đưa vào chu kỳ kinh doanh với công suất được thiết kế từ bên trong ở mức độ tăng/giảm khác nhau tùy từng thời điểm nhằm đáp ứng nhu cầu theo sự biến động. Công nghệ số sẽ giải quyết được sự tăng trưởng nhanh chóng của doanh nghiệp, kết nối 3 Teams cùng các BU sẽ chặt chẽ hơn khi công nghệ số được Tập đoàn ứng dụng và ngày càng tối ưu.

- » NĂNG LỰC CỦA TỪNG TEAM CẦN PHẢI ĐƯỢC CHUYÊN MÔN HÓA VÀ CHUYÊN NGHIỆP HÓA THEO HÀNG DỌC.
- » KẾT HỢP THÔNG TIN THEO HÀNG NGANG.

(Hàng loạt thông tin đều theo 2 chiều và cùng nhau phối hợp để giải quyết công việc)

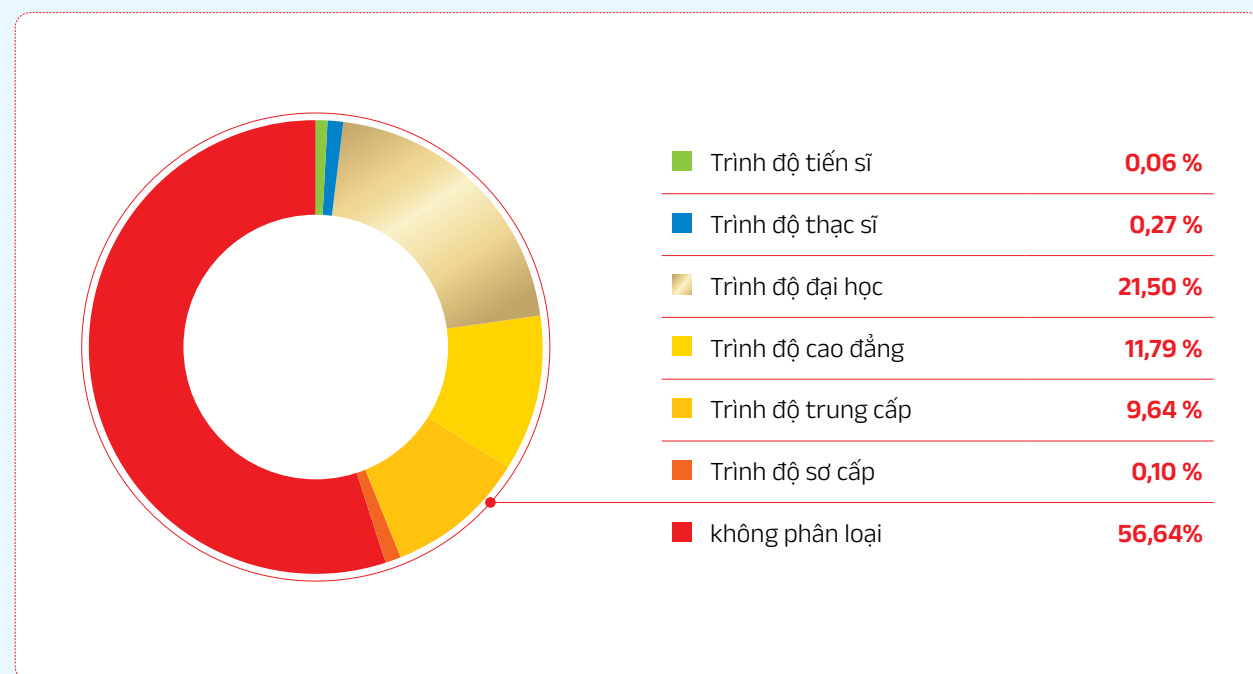
CƠ CẤU TỔ CHỨC (tiếp theo)

NHÂN SỰ

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2023, tổng số CBCNV của Tổng Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO là 5.116 người.

Trình độ	Số lượng người	Chiếm tỷ lệ (%)
Trình độ tiến sĩ	03	0,06 %
Trình độ thạc sĩ	14	0,27 %
Trình độ đại học	1.100	21,50 %
Trình độ cao đẳng	603	11,79 %
Trình độ trung cấp	493	9,64 %
Trình độ sơ cấp	5	0,10 %

Còn lại 2.898 người không phân loại theo trình độ được nêu ở bảng trên (tỷ lệ: 56,64%)



ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC NHÂN SỰ

Trong suốt chặng đường hơn 30 năm thành lập, Tập đoàn KIDO quan niệm con người là tài sản quý giá nhất của doanh nghiệp, vì thế tất cả hoạt động của Công ty đều xoay quanh con người. KIDO đã xây dựng và luôn phát huy môi trường làm việc tích cực và đầy năng lượng. Không chỉ nhân sự cấp cao mới có tiếng nói mà từng nhân viên các cấp đều được chú trọng, lắng nghe, được đào tạo và tạo điều kiện để phát triển năng lực một cách tối đa. KIDO luôn nỗ lực tạo ra môi trường làm việc để mọi nhân viên thể hiện sự tôn trọng, tin tưởng nhau, để cùng đạt được những kết quả xuất sắc, đồng thời tìm thấy niềm vui trong công việc.

Nhằm tiếp tục tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, đóng góp vào chiến lược phát triển mạnh mẽ trong lĩnh vực thực phẩm thiết yếu tại Việt Nam và trên thế giới giai đoạn sau 30 năm, Tập đoàn KIDO đã vạch ra định hướng chiến lược nhân sự cho năm 2024. Trong đó, nhiệm vụ trọng yếu được yêu cầu trong hoạt động của tất cả các ngành hàng, các team, bộ phận đều phải hướng đến tạo ra kết quả, mang lại hiệu quả doanh thu, lợi nhuận cho Tập đoàn, tiếp tục tạo động lực phát triển cho mỗi ngành hàng, phòng ban trong Công ty. Trong đó, trọng tâm của chúng tôi sẽ là:



Nâng cao tinh thần học hỏi của mỗi người thông qua việc đào tạo tại các phòng ban, đồng thời yêu cầu các phòng ban thường xuyên thực hiện luân chuyển công việc, trên tinh thần mỗi cá nhân ngoài nắm rõ phạm vi công việc của mình cũng cần hiểu rõ tính chất công việc của các phòng ban liên quan.



Tối ưu hóa nguồn lực thông qua việc tăng cường việc sử dụng công nghệ, hệ thống phần mềm, rút gọn thời gian và nhân lực triển khai các hạng mục công việc.



Chuẩn bị nguồn lực: Đào tạo đội ngũ nhân lực hiện tại, đội ngũ kế thừa, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất.



Tập hợp các nguồn tài nguyên, bài học kinh nghiệm tích lũy, quy trình vận hành - hội nhập từ các thương vụ M&A của KIDO trên thị trường (Tường An, KIDO Foods, KIDO Nhà Bè, Thọ Phát), phục vụ cho chiến lược M&A sắp tới của Tập đoàn.

CƠ CẤU TỔ CHỨC (tiếp theo)

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC NHÂN SỰ (tiếp theo)

NGOÀI NĂM BẮT NHIỆM VỤ, HIỂU RÕ PHẠM VI CÔNG VIỆC, ĐỊNH HƯỚNG TỪ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁC THÀNH VIÊN Ở TỪNG TEAM ĐƯỢC CUNG CẤP CÁC CÔNG CỤ/PHƯƠNG TIỆN ĐỂ TRIỂN KHAI CÔNG VIỆC MỘT CÁCH HIỆU QUẢ. CỤ THỂ:



ĐỐI VỚI TEAM 1 - TEAM KINH DOANH

- Đội ngũ phát triển kinh doanh:** Là đội ngũ tiên tuyến, đóng góp quan trọng trong việc mang về doanh thu, lợi nhuận cho Tập đoàn, team kinh doanh đặc biệt được chú trọng, tuyển dụng kỹ lưỡng đồng thời được bộ phận nhân sự Tập đoàn kết hợp cùng phòng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực thường xuyên tiến hành triển khai các buổi đào tạo các kỹ năng như thuyết phục khách hàng, tư duy thiết kế bán hàng cho các điểm bán, khả năng phản ứng nhanh với thị trường, giải quyết các tình huống,... Chúng tôi đặt yêu cầu đội ngũ IT Software xây dựng phần mềm hỗ trợ quản lý bán hàng Sales Management trên Smartphone giúp đội ngũ thị trường tiết kiệm thời gian quản trị, dễ dàng quản lý số liệu kinh doanh, công việc một cách hiệu quả, đồng thời có thể phản ứng O2 chiều nhanh chóng giữa thị trường cùng Ban Lãnh đạo Tập đoàn, giải quyết nhanh các tình huống phát sinh.
- Đội ngũ nghiên cứu & phát triển sản phẩm - R&D:** Trong suốt hơn 30 năm phát triển trên thị trường thực phẩm thiết yếu, KIDO gây tiếng vang nhờ sở hữu tiềm lực tài chính vững mạnh, hệ thống phân phối rộng khắp, quy trình vận hành linh hoạt,... đặc biệt sở hữu đội ngũ R&D đầu ngành am hiểu khẩu vị người Việt. Tiếp tục chiến lược đa dạng hóa các giỏ sản phẩm ở các ngành, thêm "Hương Vị Cho Cuộc Sống", đội ngũ R&D được nhân sự Tập đoàn tuyển dụng một cách chặt chẽ, sở hữu nhiều năm kinh nghiệm ở các ngành hàng liên quan, đồng thời được tạo điều kiện, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho việc nghiên cứu, phát triển sản phẩm phù hợp với xu hướng và thị hiếu của người tiêu dùng Việt.
- Đội ngũ Marketing:** Từ việc thừa hưởng những thương hiệu mang tính di sản của Tập đoàn, làm sao để kế thừa, phát huy, vận dụng vào sự phát triển các ngành hàng mới một cách sắc bén là bài toán dành cho team marketing, tiếp nối cho chiến lược mở rộng ở các ngành hàng của Tập đoàn. Song song đó, kết hợp linh hoạt giữa các phương pháp marketing truyền thống cùng xu hướng social marketing, thương mại điện tử,... hội nhập cùng xu hướng phát triển hiện nay. Về phía Tập đoàn, chúng tôi sẽ tiếp tục đầu tư nguồn lực, tập hợp các đội ngũ hỗ trợ để các chiến dịch được triển khai hiệu quả nhất.

ĐỐI VỚI TEAM 2 - TEAM QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG

Mỗi nhân viên thường xuyên được đào tạo, nâng cao tay nghề, hạn chế các rủi ro trong quá trình sản xuất. Song song đó, tất cả các nhân viên làm việc tại nhà máy được trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ, đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất, được đào tạo công nghệ vận hành các khâu sản xuất, tự động hóa một cách hiệu quả, đồng thời được tạo điều kiện, cơ hội để xuất các sáng kiến cải tiến sản xuất tại nhà máy nhằm tiết kiệm ngân sách vận hành cho Công ty thông qua các cuộc thi để xuất các giải pháp sáng kiến kỹ thuật,...

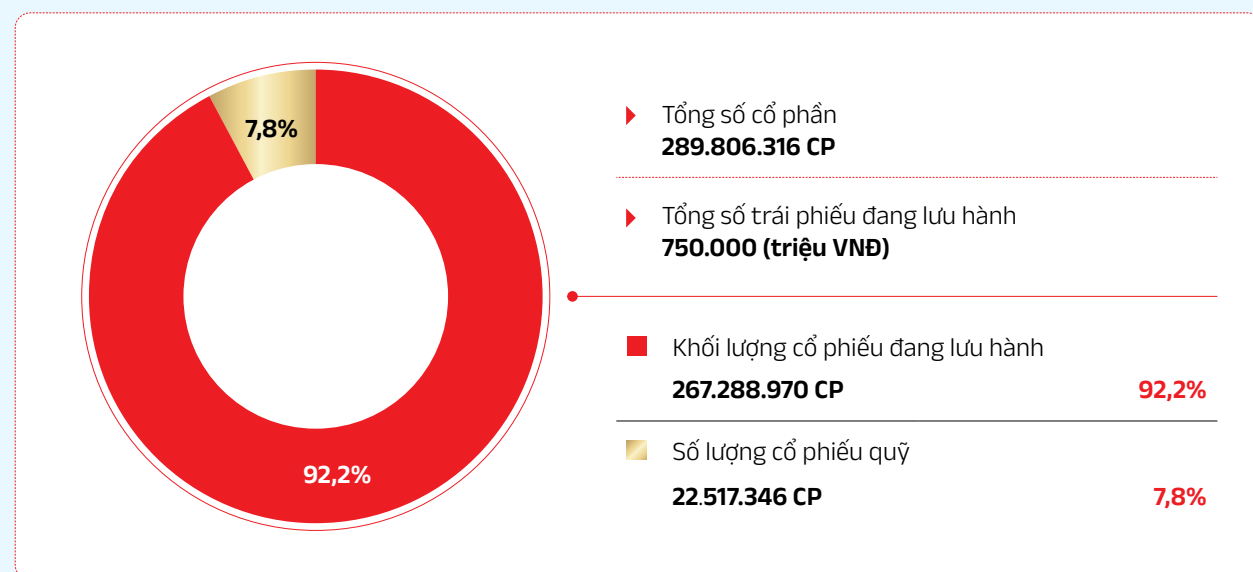
ĐỐI VỚI TEAM 3 - TEAM HỖ TRỢ

Thường xuyên được đào tạo nâng cao chuyên môn thông qua những buổi đào tạo hàng tuần từ Tập đoàn. Thực hành kỹ năng phân tích sâu, nhận định, dự báo thị trường, đưa ra những giải pháp chi phí tối ưu, đồng thời chia sẻ, quản trị rủi ro, đảm bảo các hoạt động của Tập đoàn phải tuân theo quy định của pháp luật hiện hành. Ngoài ra, team 3 sẽ được hỗ trợ bởi Tập đoàn trong việc tập hợp dữ liệu, áp dụng công nghệ AI - Công cụ đặc lực tạo nên các báo cáo tự động.

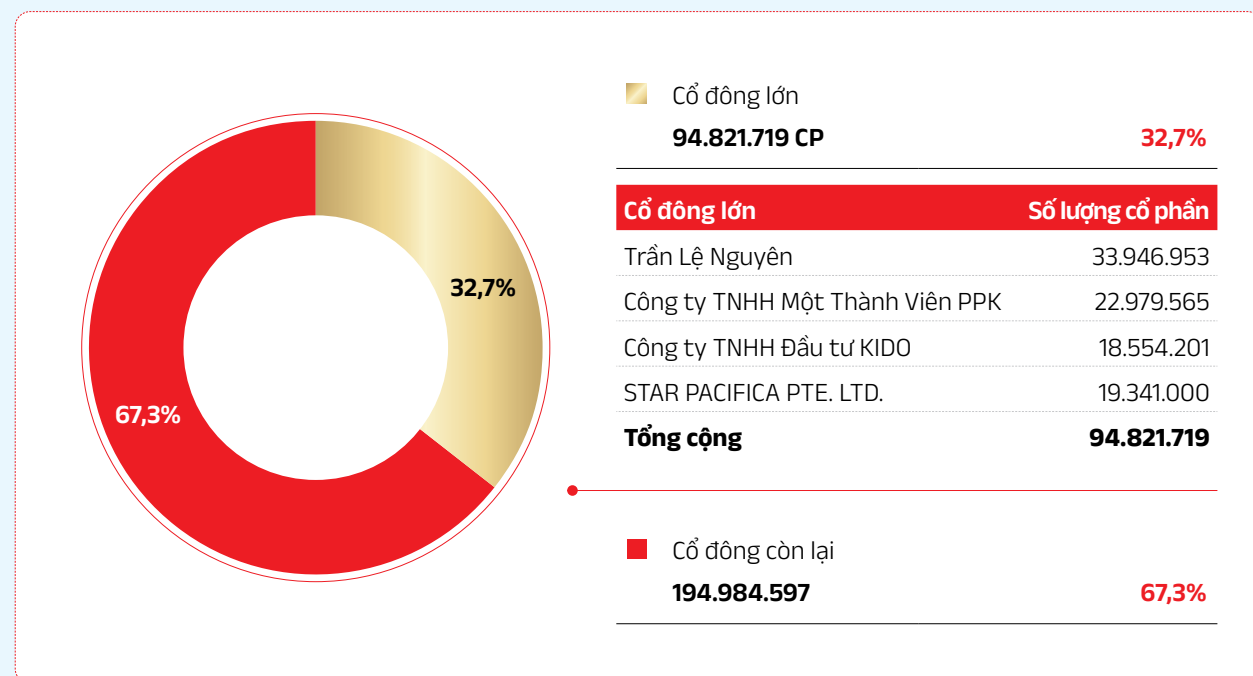
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

CỔ PHẦN

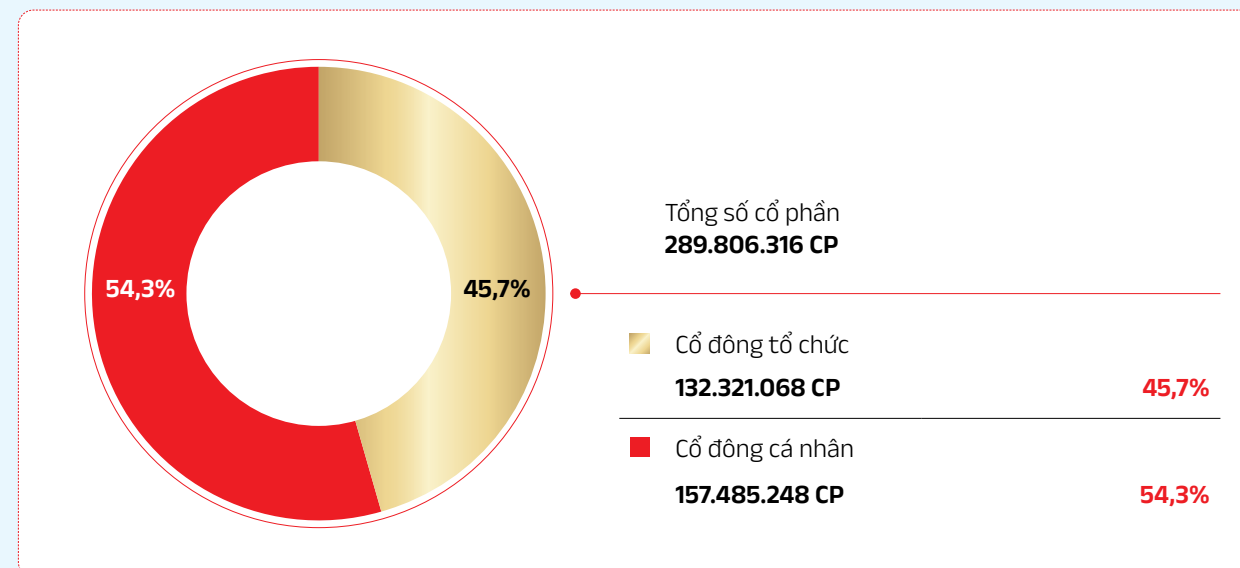
Tổng số cổ phần của KIDO tại ngày 12/01/2024 là **289.806.316** cổ phần (tương đương với vốn điều lệ **2.898.063.160.000 VNĐ**), trong đó:



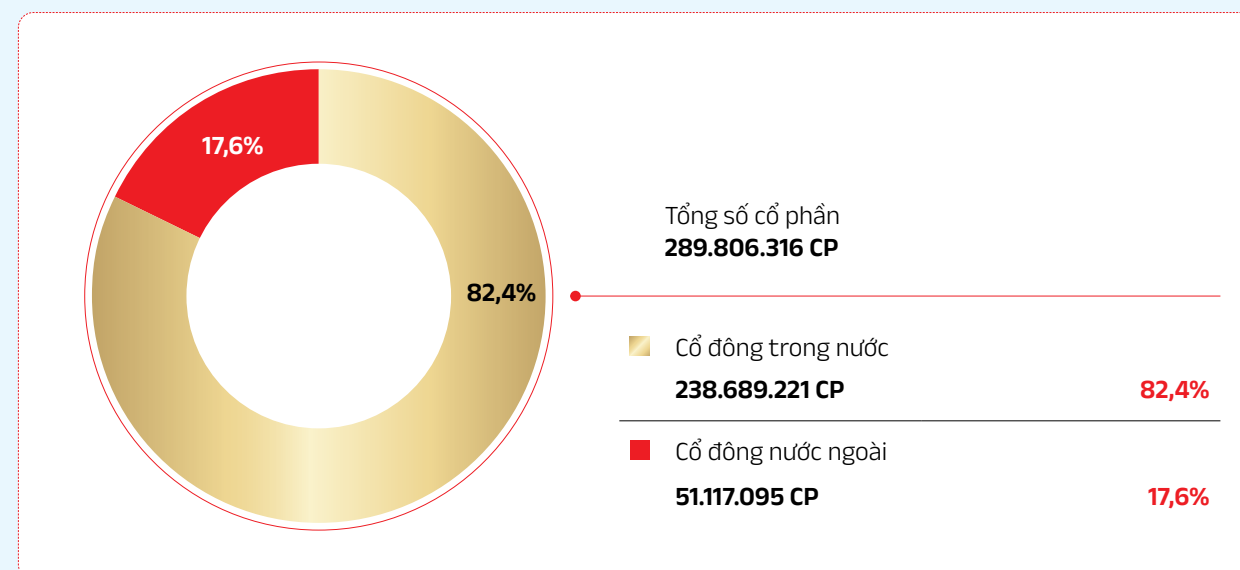
Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn, cổ đông nhỏ tại ngày 12/01/2024



Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu của cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân tại ngày 12/01/2024



Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu của cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài tại ngày 12/01/2024



Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu của cổ đông nhà nước và cổ đông khác tại ngày 12/01/2024

Cổ đông	Số lượng cổ phần
Cổ đông nhà nước	0
Cổ đông khác	289.806.316
Tổng cộng	289.806.316

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2023, KIDO phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động ("ESOP"), số lượng cổ phiếu phát hành 10.064.960 cổ phiếu. Mục đích sử dụng: bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của công ty.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ


Năm 2023, KIDO không phát sinh thay đổi cổ phiếu quỹ.

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC


Trong năm 2023, Công ty không có phát sinh các chứng khoán khác.

MẠNG LƯỚI KINH DOANH VÀ CÁC CÔNG TY CON


MẠNG LƯỚI KINH DOANH




01 TRỤ SỞ KINH DOANH CHÍNH




06 CÔNG TY CON




01 NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÁC LOẠI BÁNH TỬ BỘT quy mô 19.044 tấn sản phẩm/năm ở Quận 12, TP.HCM




02 NHÀ MÁY THỰC PHẨM ĐÔNG LẠNH ở Bắc Ninh và Củ Chi



04 CẦU TÀU TẠI CẢNG NHÀ BÈ chịu tải trọng: 20.000 DWT hàng, 5.000 tấn dầu



01 NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÁNH BAO ở Nhà Bè, TP. HCM



HỆ THỐNG KÊNH PHÂN PHỐI KHẮP CẢ NƯỚC


15 KHO TRUNG CHUYỂN

405 NHÀ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ

450.000 ĐIỂM BÁN LẺ NGÀNH HÀNG KHÔ

120.000 ĐIỂM BÁN LẺ NGÀNH HÀNG LẠNH

4.600 ĐIỂM BÁN TẠI SIÊU THỊ VÀ CỬA HÀNG TIỆN LỢI



01 XƯỞNG TINH LUYỆN DẦU

01 XƯỞNG ÉP DẦU MÈ

03 NHÀ MÁY DẦU THÀNH PHẨM ở Nghệ An, Bà Rịa - Vũng Tàu, Nhà Bè (TP.HCM)

HỆ THỐNG KHO CHỨA GẦN 10.800 m²

BỒN CHỨA CHẤT LỎNG 22.300 m³

STT	Tên công ty, tên nhà máy	Địa chỉ
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO Trụ sở kinh doanh chính	138-142 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO Chi nhánh	Lô 07-12, Khu A5, KCN Tân Thới Hiệp, Phường Hiệp Thành, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.
3	Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO Văn phòng đại diện	Ô 32, Lô 10, Khu di dân Đền Lũ 1, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.
4	Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An	138-142 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
5	Công ty Cổ phần Thực phẩm Đông lạnh KIDO	Lô A2-7, Đường số N4, Khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, Ấp Cây Sộp, Xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.
6	Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam	58 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
7	Công ty TNHH KIDO Nhà Bè	Số 370, Đường Gò Ô Môi, Khu phố 2, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
8	Nhà máy Thực phẩm Đông lạnh (Củ Chi)	Lô A2-7, Đường số N4, KCN Tây Bắc Củ Chi, Ấp Cây Sộp, Xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh. Lô C2-3-2, Đường số D6, KCN Tây Bắc Củ Chi, Ấp Cây Sộp, Xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.
9	Nhà máy Thực phẩm Đông lạnh (Bắc Ninh)	Số 8, Đường số 3A - KCN Đô Thị & DV VSIP Bắc Ninh, Phù Chẩn - Từ Sơn - Bắc Ninh.
10	Xưởng tinh luyện Dầu và Xưởng ép Dầu mè	Số 368, Đường Gò Ô Môi, Khu phố 2, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.
11	Nhà máy Dầu Phú Mỹ	Khu Công Nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thị Xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
12	Nhà máy Dầu Vinh, Nghệ An	Số 135, Đường Nguyễn Viết Xuân, Phường Hưng Dũng, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An.
13	Nhà máy sản xuất các loại bánh tử bột	Lô 07-12, Khu A5, KCN Tân Thới Hiệp, Phường Hiệp Thành, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.
14	Nhà máy Dầu KIDO Long An	Lô B2, Đường số 3, KCN Đông Nam Á Long An, Xã Tân Lập, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An.
15	Nhà máy Thọ Phát	Lô HT-F2-4&5, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.

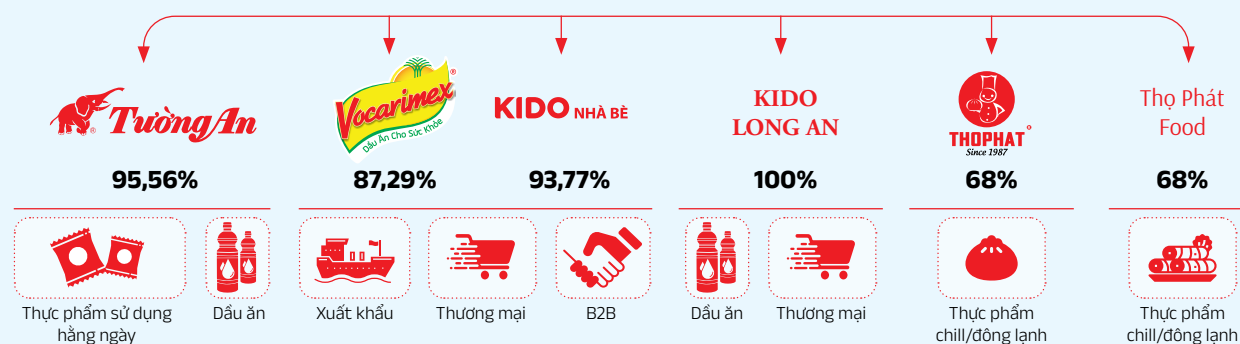
MẠNG LƯỚI KINH DOANH VÀ CÁC CÔNG TY CON

(tiếp theo)

CÁC CÔNG TY CON

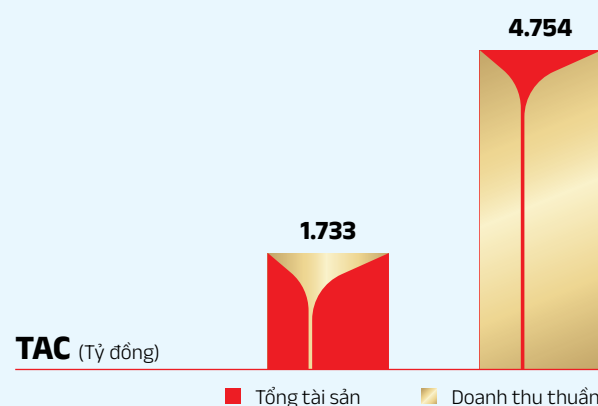
KIDO GROUP

TỶ LỆ ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Giấy phép hoạt động	GCNĐKKD số 4103002698 ngày 27 tháng 9 năm 2004 và các GCNĐKKD sửa đổi sau đó.
Địa chỉ	Lầu 10, số 138-142 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm dầu thực vật, mỡ động, thực vật.
Vốn điều lệ	338.796.480.000 đồng.
Tỷ lệ sở hữu	KDC sở hữu 95,56% vốn chủ sở hữu và 98,9% quyền biểu quyết.
Giá trị kinh doanh	Nền tảng phân phối thực phẩm đóng gói rộng khắp cả nước.



Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An đứng thứ 2 về thị phần dầu ăn tại Việt Nam. Bằng sự uy tín, tiên phong và chất lượng trong suốt hơn 47 năm qua, thương hiệu Tường An đã giữ một vị trí quan trọng trong lòng người tiêu dùng Việt được minh chứng qua những giải thưởng uy tín như: Top 10 Công ty Thực phẩm Uy tín 2023, Top 10 Thương hiệu được chọn mua nhiều nhất khu vực thành thị 2023, các sản phẩm nhiều năm liền đạt Thương hiệu Quốc gia,...

Công ty Cổ phần Thọ Phát Quốc tế và Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm Thọ Phát là thành viên mới của Tập đoàn KIDO, thực hiện nhiệm vụ thương mại các thực phẩm ngành hấp theo định hướng chung của Tập đoàn.



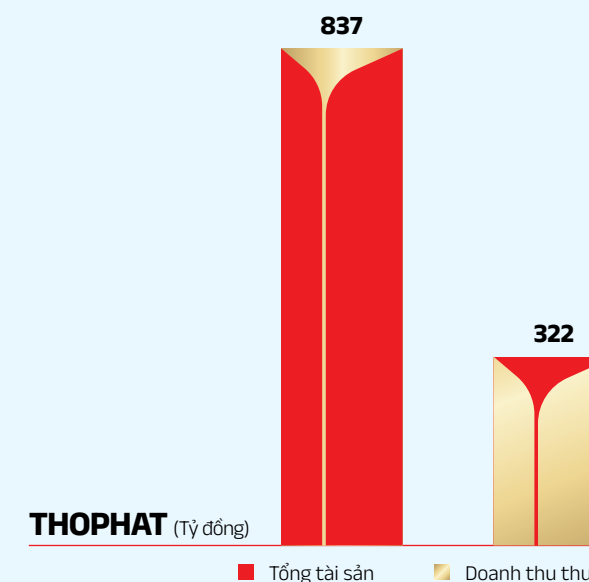
CÔNG TY CỔ PHẦN THỌ PHÁT QUỐC TẾ

Giấy phép hoạt động	GCNĐKKD số 0317846017, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 05 năm 2023.
Địa chỉ	78 - 80 Nguyễn Tri Phương, Phường 7, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất và kinh doanh thực phẩm.
Vốn điều lệ	585.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu	KDC sở hữu 68% vốn chủ sở hữu và 68% quyền biểu quyết.
Giá trị kinh doanh	Nền tảng phân phối thực phẩm ngành chill/đông lạnh.



CÔNG TY TNHH MTV CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THỌ PHÁT

Giấy phép hoạt động	GCNĐKKD số 0311173534 ngày 21 tháng 09 năm 2011 và các GCNĐKKD sửa đổi sau đó.
Địa chỉ	78 - 80 Nguyễn Tri Phương, Phường 07, Quận 05, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất và kinh doanh thực phẩm.
Vốn điều lệ	581.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu	KDC sở hữu 68% vốn chủ sở hữu và 68% quyền biểu quyết.
Giá trị kinh doanh	Nền tảng phân phối thực phẩm ngành chill/đông lạnh.



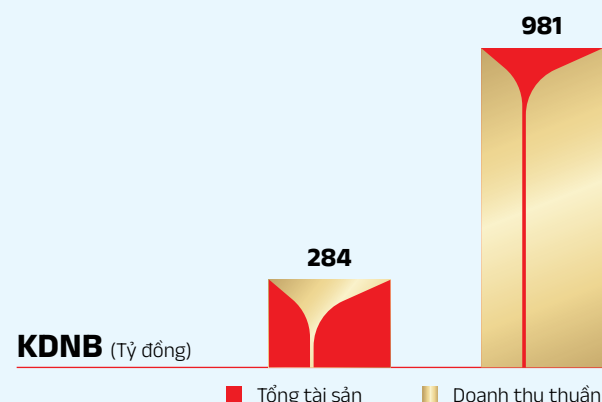
MẠNG LƯỚI KINH DOANH VÀ CÁC CÔNG TY CON

(tiếp theo)

KIDO NHÀ BÈ

CÔNG TY TNHH KIDO NHÀ BÈ (KDNB)

Giấy phép hoạt động	GCNĐKKD số 0300832672 do SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 9 tháng 9 năm 2008 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.
Địa chỉ	370, Gò Ô Môi, Khu phố 2, Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật.
Vốn điều lệ	97.702.126.518 đồng.
Tỷ lệ sở hữu	KDC sở hữu 93,77% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết.
Giá trị kinh doanh	Nền tảng khách hàng công nghiệp rộng lớn.



Công ty TNHH KIDO Nhà Bè là công ty dầu ăn thương mại tích hợp lớn thứ ba tại Việt Nam.

KIDO LONG AN

CÔNG TY TNHH KIDO LONG AN

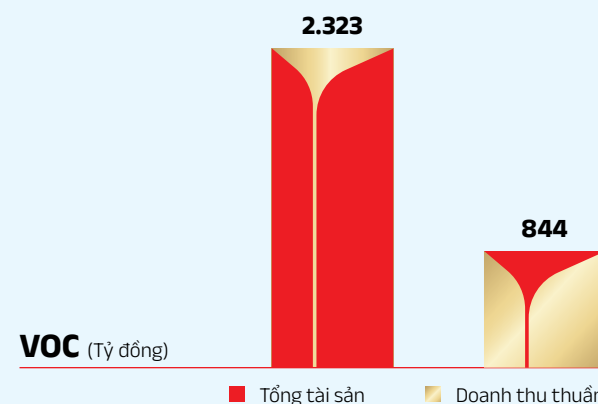
Giấy phép hoạt động	GCNĐKKD số 1102018632, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 10 năm 2022.
Địa chỉ	Lô B2, đường số 3, KCN Đông Nam Á, Long An, Xã Tân Lập, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An, Việt Nam.
Ngành nghề kinh doanh	Buôn bán, sản xuất thực phẩm và đồ uống.
Tỷ lệ sở hữu	KDC sở hữu 100% vốn chủ sở hữu.
Giá trị kinh doanh	Nền tảng phân phối thực phẩm đóng gói khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Công ty TNHH KIDO Long An là thành viên mới của Tập đoàn KIDO, thực hiện nhiệm vụ thương mại dầu ăn tích hợp với việc phân phối các thực phẩm đóng gói tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và toàn quốc theo định hướng chung của Tập đoàn.



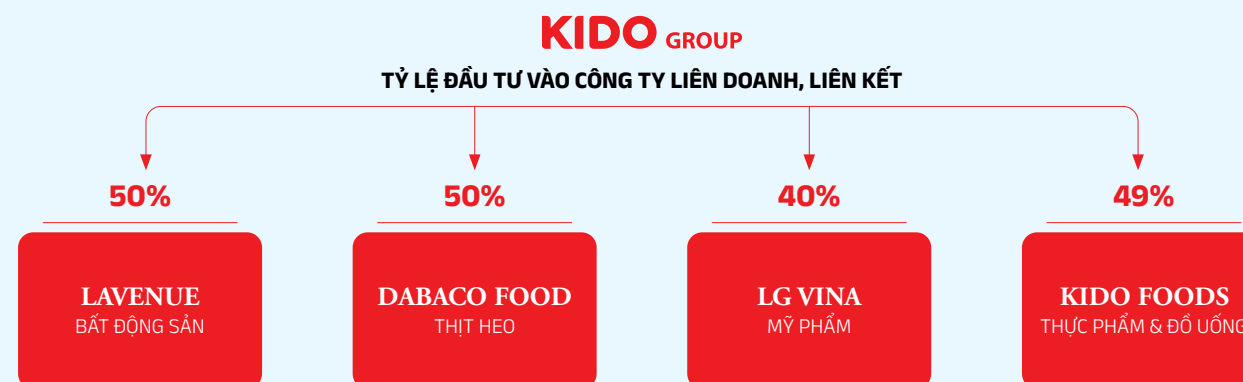
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP DẦU THỰC VẬT VIỆT NAM

Giấy phép hoạt động	GCNĐKKD số 0300585984 do SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 12 năm 2014.
Địa chỉ	58 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất và kinh doanh dầu, mỡ động, thực vật.
Vốn điều lệ	1.218.000.000.000 đồng.
Tỷ lệ sở hữu	KDC sở hữu 87,29% vốn chủ sở hữu và 87,29% quyền biểu quyết.
Giá trị kinh doanh	Nền tảng hậu cần vững mạnh về nhập khẩu, lưu trữ và phân phối dầu ăn.



Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam (Vocarimex) là doanh nghiệp có vốn nhà nước được thành lập với mục đích đẩy mạnh phát triển nền công nghiệp dầu ăn tại Việt Nam. Trong những năm qua, Vocarimex đã đầu tư và thúc đẩy sự phát triển của ngành công nghiệp, trở thành công ty hàng đầu trong phân phối nguyên liệu cho các ngành công nghiệp dầu ăn tại Việt Nam.

CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT



Trong đó: Công ty Cổ phần Thực phẩm Đông lạnh KIDO nhiều năm liền giữ vững vị trí số 1 thị trường kem, thị phần lên 46,7%, trong đó thương hiệu Merino chiếm 25,9% và thương hiệu Celano chiếm 19,6% thị phần. Ngoài ra, KIDO Foods cũng vinh dự nằm trong Top 10 Công ty thực phẩm uy tín nhiều năm nhóm sữa và sản phẩm từ sữa và đạt giải thưởng Thương hiệu Quốc gia ở hai nhãn hàng Merino và Celano.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông TRẦN KIM THÀNH

Thành viên sáng lập,
Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn

Là thành viên sáng lập Tập đoàn KIDO với hơn 30 năm kinh nghiệm điều hành và quản trị doanh nghiệp cùng tầm nhìn chiến lược, hài hòa giữa khả năng quyết đoán và sự cẩn trọng trong quản lý rủi ro, ông Thành đóng vai trò then chốt trong các chiến lược phát triển của Tập đoàn. Luôn nhạy bén nắm bắt cơ hội, phân tích rủi ro và đưa ra những quyết định để đạt mục tiêu, ông đang dẫn dắt KIDO hướng đến mục tiêu trở thành một trong những Tập đoàn thực phẩm lớn nhất Việt Nam.

Song hành cùng hoạt động kinh doanh, ông Thành còn dành trọn tâm huyết cho mọi hoạt động và trong từng cột mốc, giai đoạn phát triển của Tập đoàn KIDO, là người trực tiếp đứng ra đào tạo, định hướng phát triển rõ ràng cho CBCNV Tập đoàn nói riêng và các Công ty thành viên nói chung. Truyền cảm hứng, quan tâm, sâu sát trong việc xây dựng thể hệ lãnh đạo kế thừa tài năng nhằm tạo ra một công ty tốt nhất với đội ngũ nhân sự và quy trình vận hành chuyên nghiệp.

Bên cạnh vai trò là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn KIDO, ông Thành còn là thành viên Ban Quản trị của một loạt các Tập đoàn khác hoạt động trong lĩnh vực kinh tế tư nhân.



Ông TRẦN LỆ NGUYỄN

Đồng sáng lập, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị & Tổng Giám đốc Điều hành Tập đoàn

Là doanh nhân nhiều kinh nghiệm trong việc tạo lập và phát triển các doanh nghiệp, ông Trần Lệ Nguyễn là thành viên sáng lập Tập đoàn KIDO. Trong cương vị thành viên sáng lập và Tổng Giám đốc Điều hành, ông đóng vai trò chủ chốt trong sự phát triển của Tập đoàn KIDO suốt hơn 30 năm qua. Dưới sự điều hành của mình, ông đã góp phần quan trọng dẫn dắt KIDO phát triển, trở thành một trong các thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam và sở hữu một danh mục sản phẩm phong phú, chiếm lĩnh thị trường. Ông là người tiên phong trong việc nắm bắt các xu hướng mới của thị trường, dẫn dắt từng bước thực hiện chuyển đổi số trong doanh nghiệp, đặc biệt là người đứng sau thành công các thương vụ M&A của Tập đoàn KIDO, góp phần xây dựng danh mục đa dạng của các thương hiệu để đứng vững trên thị trường thực phẩm thiết yếu như hiện nay.

Ông hiện là Ủy viên Ban chấp hành Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy viên Ban chấp hành Hiệp hội Doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ VII (2022 - 2027) và là thành viên Hội đồng Quản trị của nhiều công ty lớn khác tại Việt Nam.



Bà VƯƠNG BỬU LINH

Đồng sáng lập,
Thành viên HĐQT & Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn

Là một trong các thành viên sáng lập, bà Linh hiện là Thành viên Hội đồng Quản trị và là Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn KIDO.

Trong giai đoạn đầu khi sáng lập Tập đoàn, bằng kinh nghiệm trong quản lý, điều hành sản xuất, bà đã giúp Công ty vượt qua những thách thức và ngày càng mở rộng quy mô trên thị trường. Bên cạnh đó, cùng với khả năng và am hiểu sâu sắc trong lĩnh vực quản lý, điều hành chuỗi cung ứng, quản lý chi phí, đảm bảo chất lượng và nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp, bà đã xây dựng và phát triển các phòng, ban trong chuỗi cung ứng của Tập đoàn, góp phần quan trọng trong việc hình thành nên một trong các doanh nghiệp thực phẩm lớn nhất Việt Nam.

Bà Linh là "kiến trúc sư" trưởng trong việc triển khai hệ thống ERP (Hoạch định Tài nguyên Doanh nghiệp) trong Tập đoàn KIDO nhằm tăng cường khả năng của Tập đoàn trong việc ra các quyết định kịp thời và chính xác. Bên cạnh năng lực quản lý chuyên sâu, bà còn có kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư giáo dục.



Bà VƯƠNG NGỌC XIÊM

Đồng sáng lập,
Thành viên HĐQT & Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn

Bà Xiêm được biết đến là một trong những người đặt nền móng và có nhiều đóng góp to lớn vào sự phát triển và thành công của Tập đoàn trong suốt 30 năm qua với vai trò Sáng lập viên, Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn.

Bà có kinh nghiệm sâu sắc trong việc điều hành chuỗi bán lẻ. Song song đó, bà đã trực tiếp tham gia vào quá trình nghiên cứu và phát triển sản phẩm, yêu cầu cao đối với đội ngũ trong việc mang những sản phẩm an toàn, dinh dưỡng, tiện lợi, độc đáo, tiếp sức cho việc chinh phục thị hiếu của người tiêu dùng, mở ra các cơ hội tiềm năng cho công ty trong thị trường thực phẩm thiết yếu tại Việt Nam.

Linh hoạt trong cách tiếp cận, liên tục sáng tạo, đổi mới để thích ứng với yêu cầu ngày càng khắt khe của người tiêu dùng, với hơn 20 năm kinh nghiệm trong điều hành chuỗi bán lẻ và nhượng quyền chuỗi cửa hàng Bakery, bà đã xây dựng niềm yêu mến của người tiêu dùng đối với các thương hiệu trực thuộc Tập đoàn, đồng thời góp phần củng cố hệ thống phân phối - Một trong những thế mạnh chiến lược của KIDO.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



Ông TRẦN QUỐC NGUYỄN

Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn & Tổng Giám đốc điều hành Công ty TNHH MTV CBTP Thọ Phát



Ông NGUYỄN VĂN THUẬN

Thành viên HĐQT độc lập



Ông NGUYỄN GIA HUY CHƯƠNG

Thành viên HĐQT độc lập



Ông NGUYỄN ĐỨC TRÍ

Thành viên HĐQT độc lập



Bà NGUYỄN THỊ XUÂN LIỄU

Thành viên HĐQT làm Trưởng ban Kiểm toán nội bộ Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn KIDO
TGD Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - Vocarimex
Chủ tịch HĐQT KIDO Nhà Bè
Thành viên HĐQT Công ty CP Dầu thực vật Tường An

Ông Nguyễn có hơn 20 năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các công ty thành viên thuộc Tập đoàn KIDO và ông hiện là thành viên HĐQT và Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn. Ông là thành viên đã có nhiều đóng góp quan trọng vào việc phát triển danh mục sản phẩm, các sản phẩm từ sữa cho đến thực phẩm đông lạnh, cũng như mở rộng kênh phân phối để đưa Công ty trở thành doanh nghiệp có hệ thống phân phối sản phẩm đông lạnh hàng đầu Việt Nam, là người có vai trò quan trọng trong việc xây dựng hai thương hiệu kem lớn nhất tại Việt Nam hiện nay: Merino & Celano.

Với tầm nhìn và những đóng góp của mình tại Tập đoàn, năm 2023, ông Nguyễn chính thức được bổ nhiệm vào vị trí Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV CBTP Thọ Phát.

Ông Thuận là thành viên HĐQT độc lập của Tập đoàn KIDO. Với học hàm Tiến sĩ Kinh tế, ông Thuận từng đảm nhận vị trí Trưởng khoa Thuế - Hải quan, Đại học Tài chính - Marketing. Từ ngày 01/04/2024, ông chính thức tham gia giảng dạy tại Viện sau đại học trực thuộc Đại học Kinh tế - Tài chính TP. Hồ Chí Minh. Tính đến nay, ông đã có hơn 36 năm kinh nghiệm giảng dạy trong lĩnh vực Ngân hàng và Tài chính.

Bên cạnh công việc chuyên môn tại trường đại học, ông cũng là cố vấn tài chính cho các công ty và tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

Ông Chương là thành viên độc lập của HĐQT thuộc Tập đoàn KIDO từ năm 2013. Ông tốt nghiệp Thạc sĩ Luật Thương mại Quốc tế tại Trường Luật Bristol (Đại học Tây Anh Quốc UWE, Vương quốc Anh). Ông Chương là đồng sáng lập và Giám đốc Điều hành của Công ty Luật TNHH Global Vietnam Lawyers GV Lawyers. Ông có hơn 21 năm kinh nghiệm trong hành nghề luật sư tư vấn cho các công ty đa quốc gia và tập đoàn lớn tại Việt Nam trong các giao dịch quốc tế thuộc nhiều lĩnh vực đầu tư.

Ông được công nhận là Top 100 Luật sư hàng đầu tại Việt Nam trong nhiều năm liên tiếp, thông qua các niên giám luật sư ở tầm khu vực Đông Nam Á và Châu Á Thái Bình Dương như Asian Legal Business (ALB), IFLR1000, Legal500, InHouse-Community (IHC),...

Ông Trí là thành viên HĐQT độc lập của Tập đoàn KIDO từ năm 2013. Là Tiến sĩ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh tại Đại học Công nghệ Nanyang ở Singapore, ông Trí đã làm cho một công ty sản xuất đường thuộc Bộ Nông nghiệp và tham gia giảng dạy cho Đại học Touro University International nay là Trident University International (California, Hoa Kỳ); Khoa Kinh tế tại Đại học Risscho (Tokyo, Nhật bản); trường Đại học Kinh tế TP. HCM và các chương trình đào tạo liên kết khác tại Việt Nam. Năm 2016, ông đã được bổ nhiệm vào vị trí Phó Giáo sư tại trường Đại học Khoa học Ứng dụng Stenden, nay là NHL Stenden University of Applied Sciences (Hà Lan).

CÁC TIỂU BAN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- » Tiểu ban trong Hội đồng Quản trị gồm Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT Công ty.
- » Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu - thành viên Hội đồng Quản trị làm Trưởng ban Kiểm toán nội bộ.

Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu đã gắn bó với Tập đoàn KIDO từ năm 2014 và hiện nay đang là thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn KIDO, Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH KIDO Nhà Bè, Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dầu Thực vật Tường An, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Dầu Thực vật Việt Nam - CTCP (Vocarimex).

Bà là Tiến sĩ Kinh tế, đã có nhiều năm kinh nghiệm và giữ các vị trí quản lý cấp cao về Tài chính của hệ thống Ngân hàng Thương mại Việt Nam.

Trong suốt sự nghiệp của mình, bà đã vinh dự được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen của các Bộ, Ngành; Giải thưởng Doanh nhân Việt Nam; Giải thưởng Bông Hồng Vàng và Huân chương Lao động của Chủ tịch nước trao tặng.

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



Bà NGUYỄN THỊ NGỌC CHI

Trưởng Ban Kiểm soát

Bà tốt nghiệp Đại học Kinh tế năm 2007 chuyên ngành Kế Toán Kiểm Toán và cũng trong năm này bắt đầu làm việc tại phòng Kiểm toán Nội bộ Tập đoàn. Năm 2012, bà tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Tài Chính Ngân hàng tại Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện bà Chi là Phó Giám đốc Điều hành KIDO Nhà Bè.



Ông LƯƠNG QUANG HIỂN

Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Hiễn có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính, Quản lý và Giao dịch Tài chính. Trong thời gian 12 năm làm việc tại KIDO từ năm 1999 - 2011, ông đã tham gia vào việc quản lý tài chính, quan hệ đối tác, cũng như tham gia một loạt các thương vụ mua bán và sáp nhập (M&A) và các dự án tái cấu trúc. Ngoài vị trí Thành viên Ban Kiểm soát của KIDO, ông còn là Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần Hùng Vương.

Ông Hiễn tốt nghiệp Đại học Ngoại Thương TP. HCM và có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại Đại học Washington State, Hoa Kỳ.



Bà LƯƠNG MỸ DUYÊN

Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Duyên bắt đầu làm việc cho Tập đoàn KIDO từ năm 1993 và đã nắm giữ nhiều vị trí quan trọng bao gồm Phó phòng Kế toán và Kế toán trưởng của KIDO. Từ năm 2006, bà Duyên giữ vị trí Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bất động sản KIDO. Bà tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Tài chính Kế toán.

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Hiện tại, nhân sự trong Ban Kiểm soát đang thực hiện các hoạt động quản trị công ty khá tốt nên việc thành lập các tiểu ban trong Ban Kiểm soát chưa thật sự cần thiết trong giai đoạn này.



BAN ĐIỀU HÀNH

THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH



Ông TRẦN LỆ NGUYỄN

Đồng sáng lập, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị & Tổng Giám đốc Điều hành Tập đoàn

Là doanh nhân nhiều kinh nghiệm trong việc tạo lập và phát triển các doanh nghiệp, ông Trần Lệ Nguyễn là thành viên sáng lập Tập đoàn KIDO. Trong cương vị thành viên sáng lập và Tổng Giám đốc Điều hành, ông đóng vai trò chủ chốt trong sự phát triển của Tập đoàn KIDO suốt hơn 30 năm qua. Dưới sự điều hành của mình, ông đã góp phần quan trọng dẫn dắt KIDO phát triển, trở thành một trong các thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam và sở hữu một danh mục sản phẩm phong phú, chiếm lĩnh thị trường. Ông là người tiên phong trong việc nắm bắt các xu hướng mới của thị trường, dẫn dắt từng bước thực hiện chuyển đổi số trong doanh nghiệp, đặc biệt là người đứng sau thành công các thương vụ M&A của Tập đoàn KIDO, góp phần xây dựng danh mục đa dạng của các thương hiệu để đứng vững trên thị trường thực phẩm thiết yếu như hiện nay.

Ông hiện là Ủy viên Ban chấp hành Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy viên Ban chấp hành Hiệp hội Doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ VII (2022 - 2027) và là thành viên Hội đồng Quản trị của nhiều công ty lớn khác tại Việt Nam.



Bà NGUYỄN THỊ XUÂN LIỄU

Thành viên HĐQT
Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn KIDO
TGD Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - Vocarimex
Chủ tịch HĐQT KIDO Nhà Bè
Thành viên HĐQT Công ty CP Dầu thực vật Tường An

Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu đã gắn bó với Tập đoàn KIDO từ năm 2014 và hiện nay đang là thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn KIDO, Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH KIDO Nhà Bè, Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dầu Thực vật Tường An, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Dầu Thực vật Việt Nam - CTCP (Vocarimex).

Bà là Tiến sĩ Kinh tế, đã có nhiều năm kinh nghiệm và giữ các vị trí quản lý cấp cao về Tài chính của hệ thống Ngân hàng Thương mại Việt Nam.

Trong suốt sự nghiệp của mình, bà đã vinh dự được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen của các Bộ, Ngành; Giải thưởng Doanh nhân Việt Nam; Giải thưởng Bông Hồng Vàng và Huân chương Lao động của Chủ tịch nước trao tặng.



Ông TRẦN QUỐC NGUYỄN

Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn & Tổng Giám đốc Điều hành Công ty TNHH MTV CBTP Thọ Phát

Ông Nguyễn có hơn 20 năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các công ty thành viên thuộc Tập đoàn KIDO và ông hiện là thành viên HĐQT và Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn. Ông là thành viên đã có nhiều đóng góp quan trọng vào việc phát triển danh mục sản phẩm, các sản phẩm từ sữa cho đến thực phẩm đông lạnh, cũng như mở rộng kênh phân phối để đưa Công ty trở thành doanh nghiệp có hệ thống phân phối sản phẩm đông lạnh hàng đầu Việt Nam, là người có vai trò quan trọng trong việc xây dựng hai thương hiệu kem lớn nhất tại Việt Nam hiện nay: Merino & Celano.

Với tầm nhìn và những đóng góp của mình tại Tập đoàn, năm 2023, ông Nguyễn chính thức được bổ nhiệm vào vị trí Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV CBTP Thọ Phát.



Ông BÙI THANH TÙNG

Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn,
Tổng Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An
Tổng Giám đốc Công ty TNHH KIDO Nhà Bè
Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - Vocarimex

Ông Tùng có gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh tại doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. Đặc biệt, ông am hiểu sâu sắc hoạt động vận hành theo mô hình SBU mà KIDO đang vận hành. Hiện ông là Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn, Tổng Giám đốc KIDO Nhà Bè, Tổng Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An và Phó Tổng Giám đốc Điều hành Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam (Vocarimex).

Ông tốt nghiệp Khoa Quản trị Kinh doanh trường Đại học Kinh tế và hoàn thành khóa đào tạo Kỹ năng lãnh đạo cấp cao của Trường Đại học UCLA Anderson (Los Angeles, Mỹ).

BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)



Ông WANG CHING HUA

Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn

Ông Wang có hơn 30 năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành công nghiệp sản xuất và chế biến thực phẩm. Với kinh nghiệm của mình, ông đã góp phần cùng các sáng lập viên của Tập đoàn đặt nền móng cho các hoạt động sản xuất của KIDO từ những ngày đầu mới thành lập đến việc mở rộng quy mô sản xuất của KIDO trên thị trường thực phẩm tại Việt Nam hiện nay. Hiện ông đảm nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn.



Ông MAI XUÂN TRÁM

Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn
Tổng Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần Thực phẩm Đông lạnh KIDO

Gia nhập Tập đoàn KIDO hơn 23 năm, ông là một trong những người đầu tiên xây dựng và vận hành mô hình hệ thống phân phối của Tập đoàn. Với sự thông hiểu sâu sắc về ngành hàng, chiến lược và các mô hình vận hành trên thị trường, hiện ông là thành viên trong Ban Điều hành, chịu trách nhiệm xây dựng các chiến lược kinh doanh, xây dựng hệ thống, quản trị và vận hành ngành hàng lạnh.

Ông tốt nghiệp Cử nhân Quản trị Kinh doanh tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh và tốt nghiệp MBA tại trường California Miramar University (Mỹ).



Ông TRẦN TIẾN HOÀNG

Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn

Ông Hoàng gia nhập Tập đoàn KIDO từ năm 1997 và đã có hơn 26 năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành hệ thống mua hàng trong lĩnh vực hàng tiêu dùng (FMCG). Năm 2011, ông được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc Chuỗi cung ứng.

Hiện nay, ông là Phó Tổng Giám đốc đảm trách mảng supply chain của toàn Tập đoàn. Ông tốt nghiệp Cử nhân trường Đại học Kinh tế và khóa học về Đào tạo Kỹ năng Lãnh đạo Cấp cao của Trường Đại học UCLA Anderson (Los Angeles, Mỹ).



Ông MÃ THANH DANH

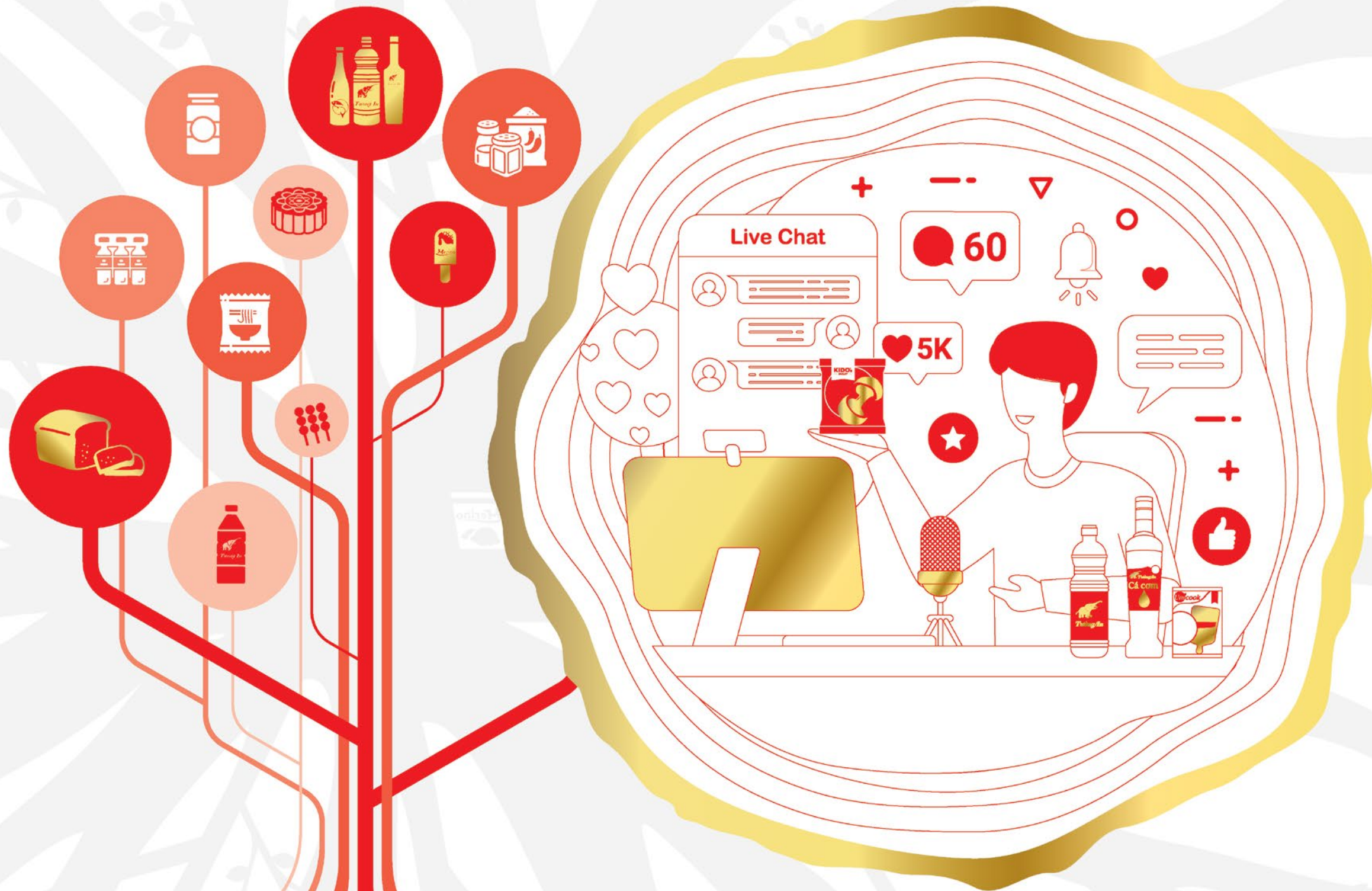
Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn

Ông Mã Thanh Danh đã gắn bó với Tập đoàn KIDO từ những ngày đầu thành lập. Ông được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn từ năm 2013, phụ trách mảng quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ cho Tập đoàn. Ông có hơn 13 năm kinh nghiệm trong quản lý chiến lược kinh doanh, tư vấn quản lý thương hiệu, mua bán và sáp nhập (M&A).

Ông còn là chuyên gia tư vấn thực thi BigData cho nhiều doanh nghiệp tại Việt Nam. Ông có bằng Cử nhân Kỹ sư Điện, Cử nhân Quản trị Kinh doanh tại Đại học Kinh tế, Thạc sĩ Quản trị Doanh nghiệp chuyên ngành Chiến lược Kinh doanh Quốc tế và Quản lý Thương hiệu tại Vương quốc Bỉ.

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2023, KIDO chưa có bất kỳ sự thay đổi nào trong Ban Điều hành.



ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
THÚC ĐẨY TIỀM NĂNG
BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC

THÔNG điệp CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

CHÚNG TÔI SẼ NỖ LỰC, ĐỘT PHÁ TRONG TƯ DUY, QUYẾT LIỆT THEO ĐUỔI MỤC TIÊU, CHUNG TAY TIẾN BƯỚC ĐỂ LÀM NÊN NHỮNG “CÚ HÍCH” LỚN CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN TRONG NĂM 2024 CŨNG NHƯ TRONG THỜI GIAN TỚI.



Thưa Quý cổ đông,

Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, toàn diện hơn, gia tăng căng thẳng địa chính trị. Thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng; nguy cơ về an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng gia tăng,... Lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn neo ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao,...

Tại Việt Nam, quyết tâm tháo gỡ khó khăn cùng các giải pháp hỗ trợ mạnh mẽ của Chính phủ là những yếu tố tạo ảnh hưởng tích cực giúp tăng trưởng kinh tế cao hơn so với mặt bằng chung của thế giới. Dù vậy, chúng ta cũng không nằm ngoài vòng xoáy ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu khi biến động tỷ giá, hoạt động sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn, dẫn đến “sức khỏe” của hệ thống doanh nghiệp cũng bị ảnh hưởng. Sức mua chung của thị trường suy giảm do thu nhập của người dân bị ảnh hưởng bởi tình hình xuất khẩu khó khăn, mất việc làm,...

Đối với Tập đoàn, sự biến động của tình hình chuỗi cung ứng thế giới làm cho cục diện thị trường thay đổi, kết hợp sức mua giảm nên Tập đoàn gặp khó trong quá trình sản xuất lẫn kinh doanh, đặc biệt là kinh doanh các sản phẩm trung và cao cấp do chính sách tiết kiệm, dè dặt hơn trong chi tiêu của người tiêu dùng. Đứng trước những khó khăn chung của nền kinh tế, Tập đoàn KIDO đề ra những chiến lược phát triển cho từng giai đoạn, đồng thời nỗ lực để duy trì hoạt động của các ngành hàng. Cụ thể, hoạt động của từng ngành hàng như sau:



ĐỐI VỚI NGÀNH DẦU ĂN & NGÀNH BƠ

- Năm 2023, ngành dầu đã chủ động nâng cấp và làm mới hàng loạt các sản phẩm, hoàn thiện, mở rộng danh mục sản phẩm nhằm nâng cao tính cạnh tranh so với thị trường như Vạn Thọ, Olita, Ngon, Vạn Phúc được thị trường và người tiêu dùng đón nhận tích cực. Đồng thời, triển khai thành công hai chiến dịch trọng điểm là “**Dầu ăn ngon nhất, Tuyệt đỉnh chiên rán**”, và chiến dịch “**Tết có Tường An - Cát Tường An Khang**”, cùng hàng loạt các hoạt động nhỏ lẻ khác nhằm hỗ trợ kích cầu tiêu dùng, nâng cao sự nhận diện thương hiệu.
- Ngoài ra, KIDO đã đẩy mạnh hoạt động bán hàng thông qua việc mở rộng khối khách hàng thương mại và khách hàng công nghiệp trên toàn quốc, các cơ sở sử dụng dầu ăn trong sản xuất và chế biến các sản phẩm địa phương, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xuất khẩu.
- Bên cạnh tập trung cho hoạt động hướng về thị trường, năm 2023, thông qua việc đẩy mạnh sản xuất, cải tiến bao bì, nâng cao chất lượng các dòng sản phẩm,... ngành dầu ăn tiếp tục phát triển và giữ vững vị trí thứ 2 toàn ngành tại Việt Nam, dẫn đầu mảng bơ với 74,9% thị phần (Theo số liệu từ Euromonitor, 2022).

ĐỐI VỚI NGÀNH GIA VỊ

- Vào tháng 12/2023, Tập đoàn chính thức ra mắt ngành gia vị với các sản phẩm nước mắm, hạt nêm dưới thương hiệu Tường An & Tường An Unicook, hiện thực hóa mục tiêu “**Lấp đầy gian bếp Việt**” mà Tập đoàn hướng đến. Các sản phẩm mới bước đầu đã nhận được sự phản hồi và ủng hộ rất tích cực từ phía thị trường, điểm bán và người tiêu dùng hứa hẹn những tiềm năng rất lớn đang chờ đón ngành gia vị của Tường An trong năm 2024.

ĐỐI VỚI NGÀNH KEM

- Ngành kem đã triển khai 02 chiến dịch chủ chốt là LAP 1 - **Kem ngon mê say, càng ăn càng trúng** & LAP 2 - **Ăn kem ngon, sẵn đón nhân kim cương**, mang về những chỉ số ấn tượng, góp phần vào sự tăng trưởng chung của ngành hàng. Bên cạnh đó, những hoạt động và giải pháp hướng đến kích thích tiêu dùng kem tại nhà vẫn được duy trì và phát triển.
- Với nhiều hoạt động cùng chương trình quảng bá đã được triển khai, ngành kem của KIDO tiếp tục giữ vững vị thế dẫn đầu thị trường kem tại Việt Nam với thị phần chiếm 46,7%, trong đó thương hiệu Merino chiếm 25,9% và thương hiệu Celano chiếm 19,6% thị phần (Theo số liệu khảo sát thị trường của Euromonitor).

THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)



ĐỐI VỚI NGÀNH BÁNH

- Trong năm thứ 2 quay lại thị trường bánh trung thu với thương hiệu KIDO's Bakery, Tập đoàn đã thành công trong việc trở thành người mở đường mang văn hóa trung thu, xu hướng thưởng thức trung thu theo phong cách mới, và cả thế giới mỹ vị đến gần hơn với người tiêu dùng. Nhờ sự ủng hộ và phản hồi tích cực của người tiêu dùng, các sản phẩm của Tập đoàn đã chính thức cháy hàng trên toàn quốc trước thềm Trung thu.
- Bên cạnh bánh Trung thu, mứt bánh tươi và bánh date dài cũng đã ra mắt thêm nhiều sản phẩm mới, mang đến các trải nghiệm đa dạng cho người tiêu dùng.
- Điểm sáng đặc biệt của ngành bánh năm 2024 có thể kể đến việc Tập đoàn chính thức sở hữu 68% cổ phần từ Thọ Phát - Nhà sản xuất bánh bao số 1 Việt Nam. Kể từ khi tiếp nhận Thọ Phát đến giai đoạn hiện nay, chúng ta đã thực hiện hàng loạt hoạt động tái cơ cấu mô hình hoạt động, đồng thời từng bước mở rộng hệ thống kênh phân phối của ngành hàng.

- Bên cạnh các chiến lược nhằm phát triển mạnh mẽ 4 ngành hàng cốt lõi, nắm bắt xu hướng live shopping và livestreaming được hình thành nhờ sự phát triển mạnh mẽ của những nền tảng thương mại điện tử, xu hướng công nghệ và quá trình chuyển đổi số, cùng sự dịch chuyển xu hướng tiêu dùng sau đại dịch, chúng tôi cũng đã chính thức ra mắt kênh mua sắm, giải trí, xúc tiến thương mại trên nền tảng social: **E2E (E-Commerce & Entertainment)** với nhiều hoạt động giải trí sôi nổi, đặc biệt các nhãn hàng trực thuộc KIDO: Tường An, KIDO's Bakery,... cũng đã thực hiện loạt hoạt động livestream bán hàng trên kênh nằm quảng bá hình ảnh, tăng trưởng doanh thu cho Tập đoàn.
- Đứng trước những tác động khách quan của thị trường, những biến động từ nền kinh tế Việt Nam lẫn thế giới, cùng sự gia tăng mạnh của nguyên vật liệu lẫn chi phí quản lý doanh nghiệp, với sự nỗ lực, quyết tâm của Ban Tổng Giám đốc cùng tinh thần đoàn kết, nhiệt huyết và trách nhiệm cao trên mọi lĩnh vực công tác của CBCNV Tập đoàn, tổng kết năm 2023, doanh thu thuần của Tập đoàn KIDO **đạt 8.650 tỷ đồng**, hoàn thành 57,7% kế hoạch năm; Lợi nhuận trước thuế năm 2023 **đạt 323 tỷ đồng**, hoàn thành 35,9% kế hoạch đề ra của cả năm và lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 135 tỷ đồng.

THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

Thưa Quý cổ đông,

Năm 2024, tình hình kinh tế được dự báo sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp và có phần cam go hơn khi xung đột địa chính trị tại các nước Trung Đông vẫn chưa có hồi kết, thay đổi khí hậu toàn cầu, chính sách thắt chặt tiền tệ... Dù vậy, với nền tảng phát triển bền vững, dự địa tăng trưởng ổn định ở những ngành hàng mà KIDO tham gia, Tập đoàn KIDO sẽ tiếp tục nỗ lực mang lại giá trị dài hạn cho Cổ đông.

Cùng với chiến lược nêu trên, Tập đoàn tập trung đưa ra thị trường các sản phẩm bổ sung và gia tăng mức độ hiện diện trên thị trường của từng nhóm ngành hàng, mở rộng các ngành hàng trong lĩnh vực Thực phẩm Thiết yếu gồm: **Thực phẩm và Gia vị; Ngành Bánh; Ngành Kem.** Đẩy mạnh lập trình, IT hóa toàn bộ quá trình bán hàng và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn hướng đến mục tiêu dẫn đầu ở những ngành hàng mà Tập đoàn tham gia. Trong đó, định hướng cho từng ngành được hoạch định cụ thể như sau:

THỰC PHẨM & GIA VỊ

Gia vị thiết yếu

(Dầu ăn, Nước mắm, Hạt nêm, Nước tương)

- Dầu ăn:** Với thế mạnh về kênh phân phối với 450.000 điểm bán, chúng tôi phân tích để tìm ra các sản phẩm phù hợp và tương thích với kênh, khai thác tối đa không gian và hướng đến phục vụ người tiêu dùng một cách nhanh nhất, mang đến sự lựa chọn đa dạng của người tiêu dùng trong gian bếp Việt. Song song đó, chúng tôi tiến hành địa phương hóa sản phẩm để phù hợp với từng vùng miền. Không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm... Ngành dầu Tường An sẽ tiếp tục khẳng định vị thế và giữ vững mạnh của thương hiệu mang tầm vóc Quốc gia.
- Nước mắm, hạt nêm, nước tương:** Tiến hành quan sát thị trường, tiếp cận và mang sản phẩm tới tay người tiêu dùng toàn quốc đối với nước mắm – hạt nêm. Song song, chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu thêm các dòng sản phẩm mới, phục vụ nhu cầu thiết yếu và đa dạng của người tiêu dùng.



THỰC PHẨM & GIA VỊ (Tiếp theo)

Gia vị tiện lợi

(Bơ, Gia vị chấm – ướp nấu – hoàn chỉnh, Bột gia vị)

- Bơ:** Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới đáp ứng đa dạng nhu cầu người tiêu dùng từ nấu nướng, làm bánh cho đến ăn trực tiếp, đặc biệt là phục vụ kênh Horeca. Các chiến lược phát triển, mở rộng được bám sát dựa trên giá trị cốt lõi tuyệt đối **"Bơ số 1 Việt Nam"** trong 11 năm liên tiếp của Tường An.
- Gia vị chấm, gia vị ướp nấu, gia vị hoàn chỉnh:** Với các dòng sản phẩm tương ớt, sốt chấm, gia vị nấu sẵn,... chúng tôi hướng đến việc đơn giản hóa, mang đến sự tiện lợi trong việc nấu nướng cho người tiêu dùng hiện đại.
- Bột gia vị:** Là công cụ hỗ trợ đắc lực cho chiến lược đa dạng giỏ sản phẩm trong gian bếp Việt mà chúng tôi hướng đến, đồng thời giúp tăng thêm hương vị, màu sắc, kích thích vị giác, khiến cho món ăn trở nên thơm ngon, hấp dẫn hơn, mang đậm hương vị Việt Nam.

Thực phẩm khô

Chúng tôi đã và đang tiếp tục nghiên cứu nhu cầu của thị trường và sẽ cho ra mắt danh mục sản phẩm thực phẩm khô trong thời gian tới.

NGÀNH BÁNH

Bánh tươi: Nghiên cứu và cho ra mắt thêm nhiều sản phẩm mới hợp khẩu vị và xu hướng hiện nay, đáp ứng đa nhu cầu của người tiêu dùng.

Bánh date dài: Nỗ lực tìm kiếm thêm những dòng sản phẩm danh tiếng của thế giới phân phối tại Việt Nam dưới tên thương hiệu KIDO.

Bánh trung thu: Đa dạng hương vị nhằm gia tăng sự lựa chọn cho người tiêu dùng, chú trọng thiết kế bao bì bắt mắt đáp ứng nhu cầu biếu tặng mùa lễ hội. Đặc biệt, chúng tôi sẽ tận dụng triệt để hệ thống kênh phân phối trực thuộc Tập đoàn, bao gồm các cửa hàng MiniBao để mang sản phẩm đến gần hơn với người tiêu dùng toàn quốc.

Bánh bao: Chiến lược chung sẽ là tăng trưởng nhanh, đa dạng hóa danh mục sản phẩm, khẩu vị để phù hợp với từng vùng, thâm nhập sâu - rộng các kênh chính yếu; Tiến hành hoàn chỉnh đội ngũ, phân bổ, cơ cấu lại giá thành sản phẩm, để phù hợp hơn từng thị trường; Đặc biệt, đưa các sản phẩm của Thọ Phát không chỉ dừng lại ở thị trường miền Nam mà sẽ mở rộng sang phạm vi toàn quốc.

MỤC TIÊU DOANH THU THUẦN



13.000 TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

800 TỶ ĐỒNG

TRONG NĂM 2024

NGÀNH KEM

Tập trung vào mục tiêu giữ vững vị thế số 1 và gia tăng thị phần; Tiếp tục mở rộng thị trường; Ra mắt các sản phẩm mới dựa trên nhu cầu của từng nhóm đối tượng cụ thể; Chú trọng thực hiện các hoạt động kích hoạt thương hiệu, tiến tới xây dựng Kem trở thành mặt hàng tiêu dùng thường xuyên và ưa thích của đại đa số người tiêu dùng.

Ngoài các ngành hàng, kênh phân phối chủ lực hiện tại, dự án xúc tiến thương mại E2E trên nền tảng TikTok sẽ tiếp tục là công cụ đắc lực cho Tập đoàn trong việc triển khai các chiến lược marketing, quảng bá sản phẩm, thử thị trường, nắm bắt hành vi của người tiêu dùng, đặc biệt phát triển doanh số cho các ngành hàng thông qua hình thức livestream. Đây cũng sẽ là dự án giúp KIDO lan tỏa trách nhiệm với cộng đồng, các doanh nghiệp S&M, hướng tới mục tiêu cùng phát triển, đóng góp chung vào nền kinh tế - xã hội của Việt Nam trong tương lai gần.

Nhìn chung, việc thực hiện các mục tiêu để chiếm lĩnh thị trường là một quá trình dài hơi, cần được thực hiện tỉ mỉ trong từng giai đoạn và cần sự chung sức của tập thể CBCNV Tập đoàn. Trước mắt, chúng ta cần nỗ lực để hoàn thành mục tiêu **doanh thu thuần 13.000 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 800 tỷ đồng** trong năm 2024.

Chúng tôi sẽ nỗ lực, đột phá trong tư duy, quyết liệt theo đuổi mục tiêu, chung tay tiến bước để làm nên những **"cú hích"** lớn cho sự phát triển của Tập đoàn trong năm 2024 cũng như trong thời gian tới.

Một lần nữa, tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý cổ đông đã luôn tin tưởng, ủng hộ và đồng hành cùng chúng tôi trong suốt những năm qua. Chính sự tin tưởng, đồng hành của Quý vị sẽ tiếp tục là nguồn sức mạnh to lớn giúp chúng tôi hoàn thành chiến lược cũng như kế hoạch đề ra.

TRẦN LỆ NGUYỄN
Tổng Giám đốc Điều hành Tập đoàn KIDO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

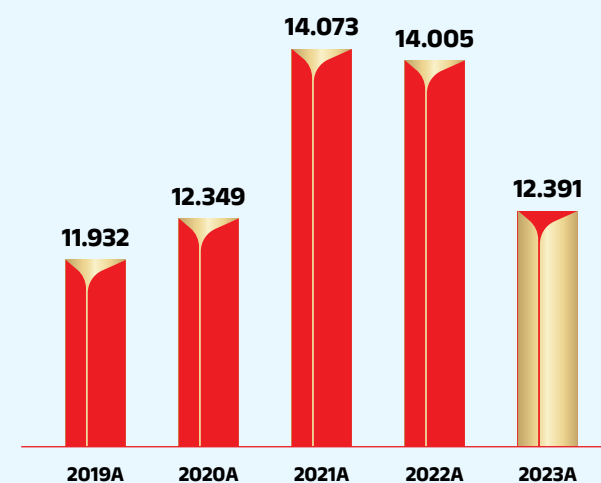
NHỮNG CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

CHỈ SỐ ĐVT: TRIỆU ĐỒNG	2019A	2020A	2021A	2022A	2023A
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN					
Tài sản ngắn hạn	4.912.949	5.477.497	7.013.592	6.980.388	6.964.136
Tài sản dài hạn	7.019.205	6.871.658	7.059.113	7.024.405	5.426.878
Nợ ngắn hạn	2.684.940	3.805.345	5.397.243	5.427.180	4.214.062
Nợ dài hạn	1.091.562	844.423	1.780.820	1.524.885	1.063.032
Vốn chủ sở hữu	8.155.652	7.699.387	6.894.643	7.052.728	7.113.920
Tổng tài sản	11.932.154	12.349.155	14.072.706	14.004.793	12.391.014
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH					
Doanh thu thuần	7.209.947	8.323.616	10.496.864	12.535.183	8.649.616
Lợi nhuận gộp	1.630.872	1.764.988	2.051.015	2.273.606	1.536.213
Lợi nhuận trong liên doanh liên kết	239.873	171.986	110.471	104.079	75.292
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	258.052	407.904	688.520	498.510	321.734
Lợi nhuận trước thuế	283.314	416.077	687.829	510.598	323.069
Lợi nhuận sau thuế	207.258	330.238	653.291	374.656	135.184
KHẢ NĂNG TÀI CHÍNH					
Khả năng thanh toán nhanh	1,49	1,12	0,84	0,88	1,40
Khả năng thanh toán hiện tại	1,83	1,44	1,30	1,29	1,65
Tổng nợ/Tổng Tài sản	32%	38%	51%	50%	43%
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG					
Vòng quay Hàng tồn kho (lần)	6,14	5,41	3,39	4,64	6,63
Vòng quay Khoản Phải thu (lần)	2,65	3,58	4,11	4,25	2,92
Vòng quay Tổng tài sản (lần)	0,60	0,67	0,75	0,90	0,70
KHẢ NĂNG SINH LỜI					
Biên Lợi nhuận gộp	22,6%	21,2%	19,5%	18,2%	17,8%
Biên Lợi nhuận trước thuế	3,9%	5,0%	6,6%	4,1%	3,7%
ROE	2,5%	4,3%	9,5%	5,3%	1,9%
ROA	1,7%	2,7%	4,6%	2,7%	1,1%

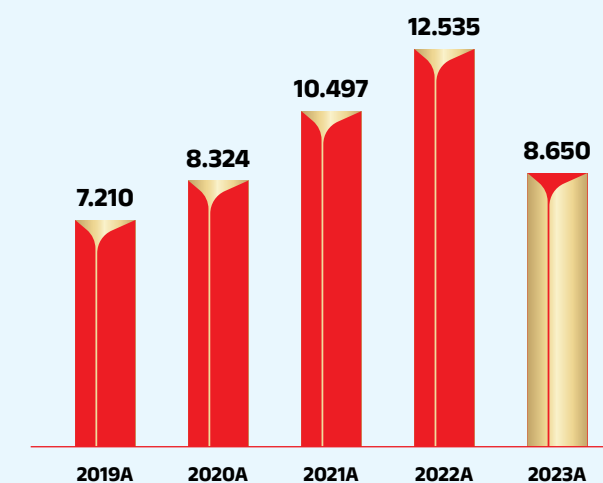
Với sự tăng trưởng ấn tượng trong những năm qua, KIDO Group là một trong những công ty được vinh danh Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2023, đồng thời là một trong 15 công ty đạt giải Doanh nghiệp có chiến lược M&A tiêu biểu giai đoạn năm 2009 - 2023 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư công nhận và Top 10 Công ty thực phẩm uy tín 2023 (Tuờng An). Hơn 30 năm của chặng đường phát triển, KIDO đã mở rộng mạnh mẽ trong lĩnh vực thực phẩm thiết yếu với các ngành hàng: Bánh, kem, dầu ăn, gia vị.

Hiện nay, Tập đoàn KIDO đang dẫn đầu ngành bơ tại Việt Nam với thương hiệu Tuờng An Margarine chiếm thị phần 74,9%; Top 01 ngành hàng kem (chiếm 46,7% thị phần); Top 01 ngành sản xuất bánh bao tại Việt Nam và Top 02 ngành dầu ăn tại Việt Nam. KIDO Group vẫn duy trì vị thế là một trong những Tập đoàn thực phẩm uy tín và vững mạnh tại Việt Nam.

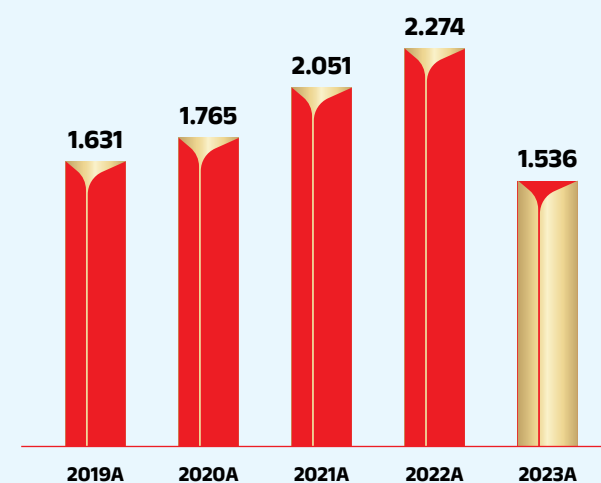
TỔNG TÀI SẢN (Tỷ đồng)



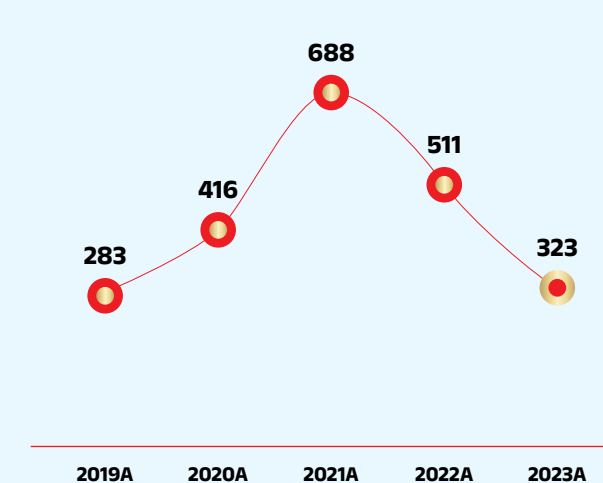
DOANH THU THUẦN (Tỷ đồng)



LỢI NHUẬN GỘP (Tỷ đồng)



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (Tỷ đồng)



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN TRONG NĂM 2023

Một số điểm nổi bật tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh:

- » Tình hình chung của nền kinh tế: Tiêu dùng hạn chế; Sản xuất cầm chừng; Đầu tư thận trọng; Tăng trưởng kinh tế chậm lại.
- » Tập đoàn luôn hoạch định kế hoạch mục tiêu, chiến lược đúng đắn. Từng chiến lược thực thi luôn có những hành động cụ thể rõ ràng.
- » Theo World Bank, giá nguyên liệu dầu cọ dao động từ 800\$/tấn đến 1.000\$/tấn và giá nguyên liệu đường thế giới dao động từ 0,42 \$/kg đến 0,58 \$/kg.
- » Doanh nghiệp ngành thực phẩm luôn được ngân hàng, đối tác tạo điều kiện linh hoạt về dòng vốn hoạt động kinh doanh.
- » Hệ thống máy móc, thiết bị và công nghệ chế biến dầu của Tập đoàn hiện đại và tiên tiến trong khu vực.
- » Có đội ngũ CBCNV có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư chế biến và kinh doanh các ngành hàng: Dầu ăn, kem, bánh, gia vị...

Các chỉ tiêu chủ yếu

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ thực hiện so với KH (%)
01	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	15.000	8.650	57,7%
02	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	900	323	35,9%

Trước những biến động của nền kinh tế thế giới như xung đột địa chính trị, đứt gãy chuỗi cung ứng, biến đổi khí hậu,... đã tác động tới nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam, khiến thị trường Việt Nam 2023 trải qua những tháng âm đạm với việc xuất nhập khẩu giảm, nhiều doanh nghiệp sản xuất thiếu đơn hàng, hơn 1 triệu lao động mất việc làm, làn sóng trả mặt bằng, bất động sản đóng băng, trái phiếu doanh nghiệp và chứng khoán biến động, ngành bán lẻ gặp khó do người dân thắt chặt chi tiêu, chi phí logistic tăng cao, doanh nghiệp khó tiếp cận được vốn,...

Đứng trước bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Tập đoàn KIDO nói riêng đều chịu áp lực, ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh, kéo theo doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế chưa đạt được kết quả như kỳ vọng.

Với nền tảng phát triển bền vững kết hợp với linh hoạt điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp cho từng giai đoạn, KIDO đã mạnh mẽ tái cấu trúc và mở rộng các ngành hàng, phát huy tối đa các thế mạnh bên trong và bên ngoài. Được sự ủng hộ tin tưởng của người tiêu dùng, KIDO đang đi theo đúng lộ trình trong quá trình thực hiện đa dạng hoá giỏ sản phẩm của khách hàng trong lĩnh vực thực phẩm thiết yếu theo định hướng Tập đoàn.

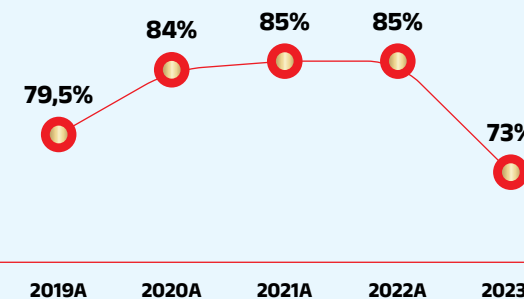
Về công tác bảo vệ môi trường:

Định kỳ Tập đoàn thực hiện đăng ký kế hoạch liên quan đến công tác bảo vệ môi trường, thực hiện công tác đánh giá tác động môi trường và biện pháp xử lý chất thải, khí thải, bụi và tiếng ồn theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

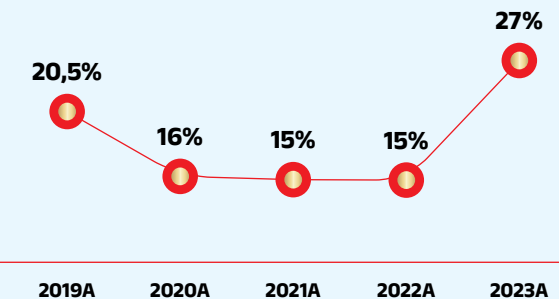
DOANH THU THUẦN

Năm 2023, doanh thu thuần hợp nhất đạt 8.650 tỷ đồng, hoàn thành 57,7% kế hoạch, giảm 31% so với năm 2022 do tình hình khó khăn chung của toàn thị trường kinh doanh trong và ngoài nước. Doanh thu thuần từ ngành dầu ăn chiếm 73% doanh thu thuần toàn Tập đoàn và ngành hàng thực phẩm chiếm 27%.

NGÀNH DẦU ĂN 2019A-2023A



NGÀNH HÀNG THỰC PHẨM 2019A-2023A



LỢI NHUẬN GỘP

Lợi nhuận gộp năm 2023 đạt 1.536 tỷ đồng giảm 32,4% so với năm 2022, cho thấy Tập đoàn cần tăng cường tối ưu hóa chi phí trong điều hành sản xuất và kiểm soát chi phí nhằm giảm chi phí sản xuất chung vào mùa thấp điểm, từ đó cải thiện mức lợi nhuận gộp chung.

CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

CHI PHÍ BÁN HÀNG

1.181 TỶ ĐỒNG

↓ 18,3% SO VỚI NĂM 2022

Trong năm 2023, Tập đoàn vừa tối ưu hóa chi phí vừa đảm bảo tính linh hoạt trong cách thức bán hàng phù hợp với xu hướng thị trường để tăng khả năng tiêu thụ. Theo đó, chi phí bán hàng năm 2023 đạt 1.181 tỷ đồng, giảm 18,3% so với năm 2022. Cụ thể: Chi phí bán hàng từ ngành dầu ăn giảm 27,5% so với năm 2022 và ngành hàng thực phẩm giảm 11% so với năm 2022.

CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

422 TỶ ĐỒNG

BIÊN ĐỘ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2023 LÀ 4,9%

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2023 là 422 tỷ đồng, biên độ chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2023 là 4,9% nằm trong biên độ kiểm soát phù hợp chung của toàn ngành từ 4% đến 6%.

Điều này thể hiện các hoạt động kiểm soát chi phí của Tập đoàn trong các ngành hàng khá gắt gao ở tỷ lệ kiểm soát hợp lý.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (EBT) VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ (EAT)

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

323 TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

135 TỶ ĐỒNG

Do nền kinh tế của thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng cần thời gian để định hình và lấy lại vị thế sau 2 năm ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 nên mọi hoạt động kinh doanh của các thành phần kinh tế đều bị giảm tốc làm cho lợi nhuận hoạt động kinh doanh giảm, kéo theo lợi nhuận trước thuế năm 2023 giảm 37% so với năm 2022, đạt 323 tỷ đồng, hoàn thành 35,9% kế hoạch đề ra của cả năm.

Việc giảm thuế thu nhập doanh nghiệp của yếu tố chuyển lỗ giai đoạn 2015-2018 đã hoàn tất phân bổ trước đó. Từ đó, lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 135 tỷ đồng, giảm mạnh so với cùng kỳ năm ngoái.

CƠ CẤU VỐN

TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

7.114 TỶ ĐỒNG

↑ 61,2 TỶ ĐỒNG SO VỚI NĂM 2022

Với thế mạnh về nguồn lực tài chính, chúng tôi luôn tận dụng, tìm kiếm các cơ hội đầu tư thông qua mua bán sáp nhập nhằm mở rộng danh mục sản phẩm, hệ thống phân phối và đẩy mạnh kênh bán lẻ để tối ưu hóa hiệu quả nguồn vốn và đóng góp vào sự phát triển của Tập đoàn. Tỷ lệ tổng nợ trên tổng tài sản tại ngày 31/12/2023 giảm 14% so với cùng kỳ và nằm ở mức 0,43 lần.

Tổng vốn chủ sở hữu năm 2023 đạt 7.114 tỷ đồng, tăng 61,2 tỷ đồng so với năm 2022.

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

2.587 TỶ ĐỒNG

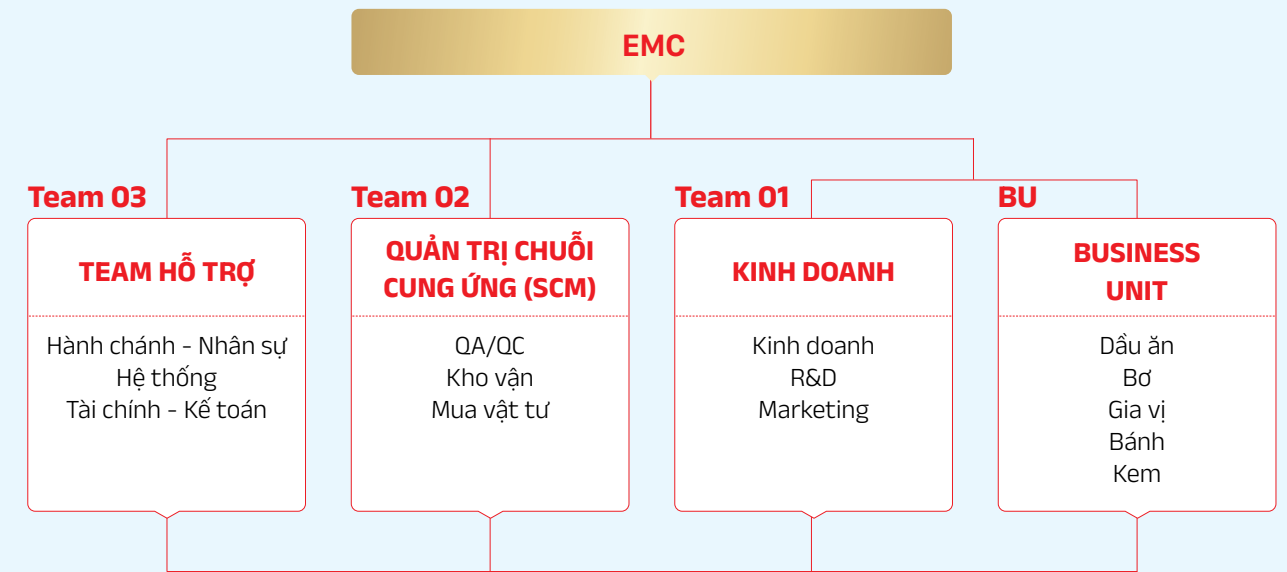
↓ 116 TỶ ĐỒNG SO VỚI NĂM 2022

Tính đến ngày 31/12/2023, tài sản cố định của Tập đoàn đạt 2.587 tỷ đồng, giảm 116 tỷ đồng so với năm 2022 do yếu tố tuần hoàn giữa khấu hao và yếu tố hình thành tài sản cố định từ chi phí sản xuất dở dang trong việc đầu tư nâng cấp công suất cho các nhà máy đáp ứng nhu cầu thị trường.



CHIẾN LƯỢC TẬP ĐOÀN

CHIẾN LƯỢC TRUNG VÀ DÀI HẠN



CHIẾN LƯỢC NGẮN HẠN

DỰA THEO VIỆC TÁI CẤU TRÚC CỦA TẬP ĐOÀN, KIDO HIỆN ĐANG CHIA LÀM 5 SBUS ĐỂ QUẢN LÝ & VẬN HÀNH. DO ĐÓ, CÁC GIẢI PHÁP VÀ TỪNG CHIẾN LƯỢC THỰC THI CỦA CÁC NGÀNH HÀNG ĐƯỢC BAN LÃNH ĐẠO ĐỊNH HƯỚNG RÕ RÀNG. CỤ THỂ:

ĐỐI VỚI NGÀNH DẦU



- Tập trung khai thác tối đa kênh bán lẻ, tạo không gian nhằm gia tăng thị phần, vị thế, rút ngắn khoảng cách so với các đối thủ.
- Tiếp tục phát triển thế mạnh ở nhóm dầu chai và bơ để tạo ra lợi nhuận.
- Đẩy mạnh khai thác thị trường tại từng khu vực, tuyển huyện thông qua tìm hiểu đặc thù, thế mạnh, địa lý, logistics,... từ đó thiết kế kế hoạch vận hành phù hợp cho từng khu vực.
- Tiến hành rà soát, nắm bắt tình hình của KIDO và đối thủ, khai thác các thế mạnh hiện tại, phát triển doanh thu cho ngành hàng.
- Tiếp tục chiến lược đa dạng sản phẩm bằng việc bổ sung các sản phẩm mới, tốt cho sức khỏe, mở rộng các sản phẩm cạnh tranh chiến lược, đa dạng phân khúc từ phổ thông cho đến trung và cao cấp, gia tăng sự lựa chọn cho người tiêu dùng toàn quốc. Đặc biệt, điều chỉnh các sản phẩm phù hợp với thị trường và khí hậu miền Bắc.
- Đẩy mạnh IT hóa trong vận hành ngành hàng, quản lý hiệu quả các kênh bán hàng, xây dựng thông tin 02 chiều giữa đội ngũ vận hành và thị trường.

ĐỐI VỚI NGÀNH BƠ



- Mở rộng và phát triển mạnh ngành bơ bằng việc ra mắt nhiều sản phẩm mới, đáp ứng đa nhu cầu, nâng cao vị thế và tiếp tục duy trì vị trí số 1 ngành bơ tại Việt Nam.

ĐỐI VỚI NGÀNH GIA VỊ



- Là ngành hàng quan trọng trong việc giúp Tập đoàn đa dạng hóa sản phẩm, thâm nhập sâu ngành hàng thực phẩm thiết yếu, hiện thực hóa mục tiêu **Lấp đầy gian bếp Việt**.
- Quan sát phản ứng thị trường, tiếp cận và mang các sản phẩm nước mắm - hạt nêm tới người tiêu dùng toàn quốc.
- Tiếp tục nghiên cứu và cho ra mắt các dòng sản phẩm mới nằm trong danh mục ngành gia vị. Đồng thời kết hợp cùng ngành hàng dầu ăn, bơ, phát triển những bộ (set) sản phẩm thiết yếu đi cùng nhau, giúp các điểm bán có thêm nhiều sự lựa chọn, gia tăng trải nghiệm tiêu dùng.

ĐỐI VỚI NGÀNH KEM



- Phát huy tính hiệu quả của các kênh phân phối hiện tại, đồng thời tiếp tục tập trung đẩy mạnh phát triển kênh phân phối ngành hàng trên toàn quốc.
- Ra mắt thêm nhiều SKUs mới nhằm khai thác tối đa nhu cầu của người tiêu dùng, nhất là thị trường ăn kem tại nhà đang còn nhiều dư địa để phát triển.
- Tiếp tục mở rộng thị phần, tạo khoảng cách xa so với các đối thủ, giữ vững vị thế dẫn đầu ngành hàng kem lạnh tại Việt Nam.
- Tiếp tục nâng cao năng lực đội ngũ, phát triển thị trường, portfolio sản phẩm. Đa dạng hóa phân khúc, đổi tượng tiêu dùng, quy hoạch ngành từ ngành kem trở thành ngành hàng ăn vật lạnh thường xuyên.
- Lợi thế lớn về thương hiệu dẫn đầu, kinh nghiệm trong việc nghiên cứu & phát triển sản phẩm, khả năng phát triển nhanh hệ thống phân phối sẽ là bàn đạp, thế mạnh để KIDO tạo ra sự khác biệt so với các đối thủ cùng ngành, là cơ sở để các chiến lược được thực thi hiệu quả.

ĐỐI VỚI NGÀNH BÁNH



- Đối với sản phẩm bánh tươi có hạn sử dụng ngắn:** Tập trung cho ra mắt thêm nhiều dòng sản phẩm mới: bánh mì, bánh bông lan, bánh sandwich, hamburger,... phục vụ đa nhu cầu từ ăn vặt, ăn thưởng thức, ăn dinh dưỡng cho đến ăn no, đáp ứng sự thay đổi trong hành vi thưởng thức của người tiêu dùng, đồng thời nhanh chóng mở rộng hệ thống phân phối trên phạm vi toàn quốc.
- Đối với sản phẩm bánh có thời hạn dài:** Tích cực tìm kiếm những dòng sản phẩm ngon, danh tiếng của thế giới, phân phối tại thị trường Việt Nam thông qua thương hiệu Tập đoàn KIDO.
- Bánh trung thu:** Tập trung việc phát triển sản phẩm, phát triển kênh phân phối, xây dựng thương hiệu, tiếp cận nhiều hơn các khách hàng là các doanh nghiệp để gia tăng sự thâm nhập sản phẩm với người tiêu dùng.
- Bánh bao**
Đa dạng hóa sản phẩm phù hợp từng vùng miền, phù hợp với chiến lược mở rộng thị trường miền Bắc, miền Trung và đẩy mạnh phát triển tại miền Nam.
Phát triển 100.000 điểm bán lẻ, 1.500 cửa hàng MiniBao (Là cửa hàng đại diện của thương hiệu Thọ Phát, kết hợp phân phối, quảng bá - giới thiệu các sản phẩm trực thuộc hệ sinh thái Tập đoàn KIDO) trên toàn quốc trong vòng 3-5 năm.
Chủ động tìm kiếm các nhà phân phối mới, đặc biệt là các chuỗi siêu thị/chuỗi nhà hàng thức ăn nhanh quy mô lớn. Tăng cường quảng bá sang các nước thông qua các hội chợ triển lãm nhằm mở rộng hệ thống phân phối ở thị trường quốc tế.
Mở rộng ngành hàng, không chỉ ở ngành chill (bánh bao, bánh giò,...) mà sẽ hướng đến quy mô lớn hơn trong mảng thực phẩm đông lạnh.
Ra mắt các sản phẩm đóng gói tiện lợi, hiện thực hóa mục tiêu đưa Thọ Phát trở thành **"Bếp ăn quốc dân"** của người Việt.

CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

CHIẾN LƯỢC MARKETING

Chiến lược marketing cho từng ngành hàng giai đoạn kế tiếp cụ thể như sau:



ĐỐI VỚI NGÀNH DẦU

Về phát triển sản phẩm: Các sản phẩm trong phạm vi khu vực được chia thành 03 nhóm, đi cùng chiến lược phát triển:

NHÓM CHỦ LỰC

- Giữ và tăng trưởng

NHÓM SẢN PHẨM TIỀM NĂNG

- Tiếp tục mở rộng và phát triển

NHÓM SẢN PHẨM MỚI

- Thâm nhập thị trường

Ngoài ra, tiếp tục cải tiến các sản phẩm (bao bì, chất lượng sản phẩm), đáp ứng nhu cầu mua sắm đa dạng và ngày càng cao của người tiêu dùng.

Triển khai các hoạt động đầu tư xây dựng thương hiệu:

- » **Hoạt động chung:** Xây dựng thương hiệu Tường An, Tường An premium,... trên phạm vi toàn quốc. Kế thừa và tiếp nối chiến lược số hóa của Tập đoàn, tập trung phát triển thương hiệu trên nền tảng Digital (Tiktok, Youtube, Facebook...), vừa phát triển thương hiệu, kết hợp livestream bán hàng, tương tác trực tiếp cùng người tiêu dùng một cách thường xuyên.

- » **Hoạt động đặc thù tại các khu vực:** Triển khai billboard, bảng hiệu, kết hợp cùng các hiệp hội tổ chức các hoạt động cộng đồng,... hướng về địa phương.

Tăng cường các hoạt động quản trị, marketing management trên ứng dụng quản lý của Tập đoàn nhằm số hóa các dữ liệu khu vực, nhãn hàng, tạo luồng thông tin 02 chiều giữa thị trường, đối thủ cùng các bộ phận vận hành bên trong.



ĐỐI VỚI NGÀNH BƠ

Tiếp tục chiến lược đa dạng hóa sản phẩm dựa trên nhu cầu thiết yếu của người tiêu dùng.

Các chiến lược marketing được triển khai song song giữa ngành dầu và ngành bơ

Chiến lược phát triển, mở rộng được bám sát dựa trên giá trị cốt lõi tuyệt đối "Bơ số 1 Việt Nam" trong 11 năm liên tiếp của Tường An.



ĐỐI VỚI NGÀNH GIA VỊ

Tiếp tục chiến lược thâm nhập và mở rộng ngành hàng.

Nghiên cứu và cho ra mắt thêm các dòng sản phẩm mới nằm trong danh mục gia vị thiết yếu & gia vị tiện lợi.



ĐỐI VỚI NGÀNH KEM

Nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường thông qua việc:

- » Tái định vị thương hiệu, sản phẩm phù hợp với bối cảnh mới của thị trường.
- » Xây dựng và triển khai các hoạt động build brand 360° hướng tới các tệp khách hàng mục tiêu.
- » Quản trị tốt danh mục sản phẩm bằng việc tung các sản phẩm mới, cải thiện tốt hơn các sản phẩm hiện hữu,...

- » Triển khai trên diện rộng và quy mô lớn các chương trình khuyến mại kích thích tiêu dùng mang tính đặc thù của ngành kem.

Khai thác thị trường Take home bằng việc mở rộng phân khúc cao cấp, đẩy mạnh phát triển sâu và rộng phân khúc mainstream và mở rộng phân khúc thấp cấp.

Mở rộng phân khúc cao cấp: Xây dựng và triển khai các biz model đánh vào phân khúc cao cấp tại các mall, shop lớn ở các thành phố lớn, cho người tiêu dùng trải nghiệm tiêu dùng tại shop và mang kem về nhà.



ĐỐI VỚI NGÀNH BÁNH

Bánh tươi:

- » củng cố hoàn thiện chất lượng bộ sản phẩm, nghiên cứu và cho ra đời các sản phẩm có hạn sử dụng tối ưu, phục vụ cho hoạt động sản xuất và kinh doanh cũng như sự tăng trưởng doanh thu của ngành.
- » Thâm nhập thị trường ăn vặt thưởng thức.
- » Mở rộng thị trường ăn no thưởng thức.
- » Chiếm lĩnh thị trường ăn no.
- » Tăng cường các hoạt động truyền thông kỹ thuật số, hướng đến đối tượng các gia đình trẻ, khối nhân viên văn phòng,... dựa trên câu chuyện thật về chất lượng sản phẩm, tạo hiệu ứng trên các kênh truyền thông mạng xã hội.

Bánh date dài: Chiến lược ngon, khẩu vị khác biệt, tối ưu giá là điểm quan trọng dẫn dắt việc thâm nhập thị trường.

Bánh Trung thu:

- » Trung thu tiếp tục là mùa vụ quan trọng của ngành, giúp thương hiệu đi xa hơn và tạo tiền đề vững chắc để phát triển ngành hàng.

- » Tập trung phát triển đa dạng phân khúc giá, các nhóm đối tượng khách hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm, khối lượng bánh, bao bì,... mang sản phẩm đến với người tiêu dùng toàn quốc, phục vụ nhu cầu biếu tặng cao trong mùa lễ hội Trung thu.

Với thương hiệu Thọ Phát, mảng bánh bao:

- » Tái định vị thương hiệu, hướng tới mục tiêu mang đến cho người tiêu dùng các sản phẩm: Ngon - An toàn - Dinh dưỡng, đặc biệt là giải pháp tiện lợi cho tất cả các đối tượng người tiêu dùng.
- » Tăng cường truyền thông, quảng bá thương hiệu: Triển khai hoạt động marketing có trọng tâm tại các điểm bán trên toàn quốc (POSM, giới thiệu, trưng bày) billboard tại các tỉnh thành. Tăng cường các hoạt động marketing về Thọ Phát - thương hiệu đã có 36 năm tuổi đời với dây chuyền công nghệ sản xuất hiện đại, nguyên liệu an toàn, quy chuẩn nghiêm ngặt về vệ sinh an toàn thực phẩm,... được khách hàng trẻ yêu thích trên nền tảng công nghệ số, mạng xã hội (Youtube, Facebook, Tiktok,...), kênh truyền hình đặc biệt tại khu vực nông thôn,... góp phần gia tăng lợi thế cạnh tranh, đẩy mạnh sự tăng trưởng ngành hàng.

CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG (tiếp theo)

CHIẾN LƯỢC THƯƠNG HIỆU VÀ HỆ THỐNG CÁC NGÀNH HÀNG TRỰC THUỘC TẬP ĐOÀN

KIDO GROUP

HỆ SINH THÁI SẢN PHẨM

SẢN PHẨM



KIDO PROPERTY



THƯƠNG HIỆU



CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG (tiếp theo)

CHIẾN LƯỢC TRUYỀN THÔNG

Đối với hoạt động truyền thông, Tập đoàn phát triển hoạt động truyền thông bằng việc tập trung 03 mũi nhọn chính gồm:



01

Truyền thông tiếp thị trực tiếp tại điểm bán:
Thông qua các hoạt động nhận diện thương hiệu, trưng bày, khuyến mãi, dịch vụ khách hàng,... tại điểm bán.



02

Truyền thông tiếp thị kỹ thuật số: Tập trung hoàn thiện toàn bộ hạ tầng kỹ thuật số như website, youtube, fanpage (facebook), tiktok, instagram,... để tạo ra hiệu quả về mặt khách hàng lẫn nội dung. Tăng cường thực hiện quảng cáo trên các nền tảng kỹ thuật số nhằm tăng nhanh số lượt tiếp cận, tiếp tục tìm kiếm khách hàng mục tiêu. Đồng thời chủ động xây dựng các nội dung riêng biệt, đặc sắc để tăng tương tác trên các nền tảng.



03

Truyền thông tiếp thị sự kiện và các chương trình: Bằng việc đồng hành, tài trợ các sự kiện lớn, các chương trình truyền hình/chương trình thực tế/Gameshow,... giúp cho Tập đoàn quảng bá hình ảnh rộng rãi tới người xem, người tham dự, người quan tâm tới các chương trình/sự kiện.

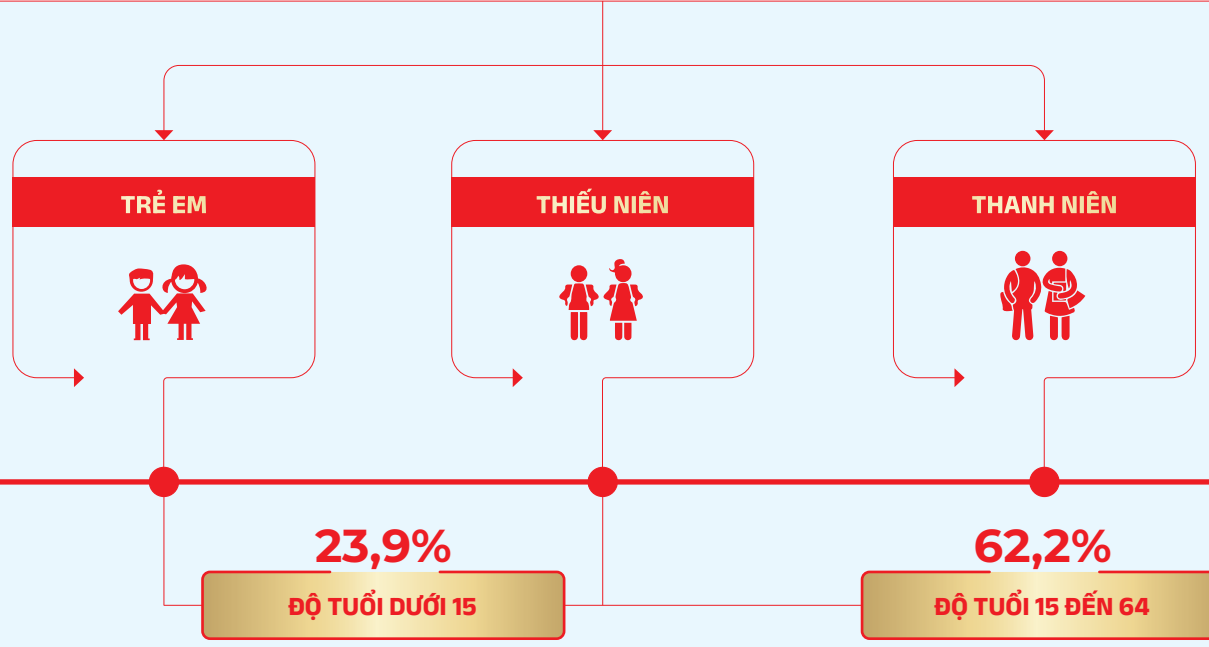


CHIẾN LƯỢC KHÁCH HÀNG

TOÀN BỘ NGƯỜI TIÊU DÙNG TẠI VIỆT NAM Ở MỌI ĐỘ TUỔI (TỪ TRẺ EM ĐẾN NGƯỜI LỚN TUỔI TRONG CÁC HỘ GIA ĐÌNH) ĐỀU TIN DÙNG VÀ LỰA CHỌN SẢN PHẨM CỦA KIDO.

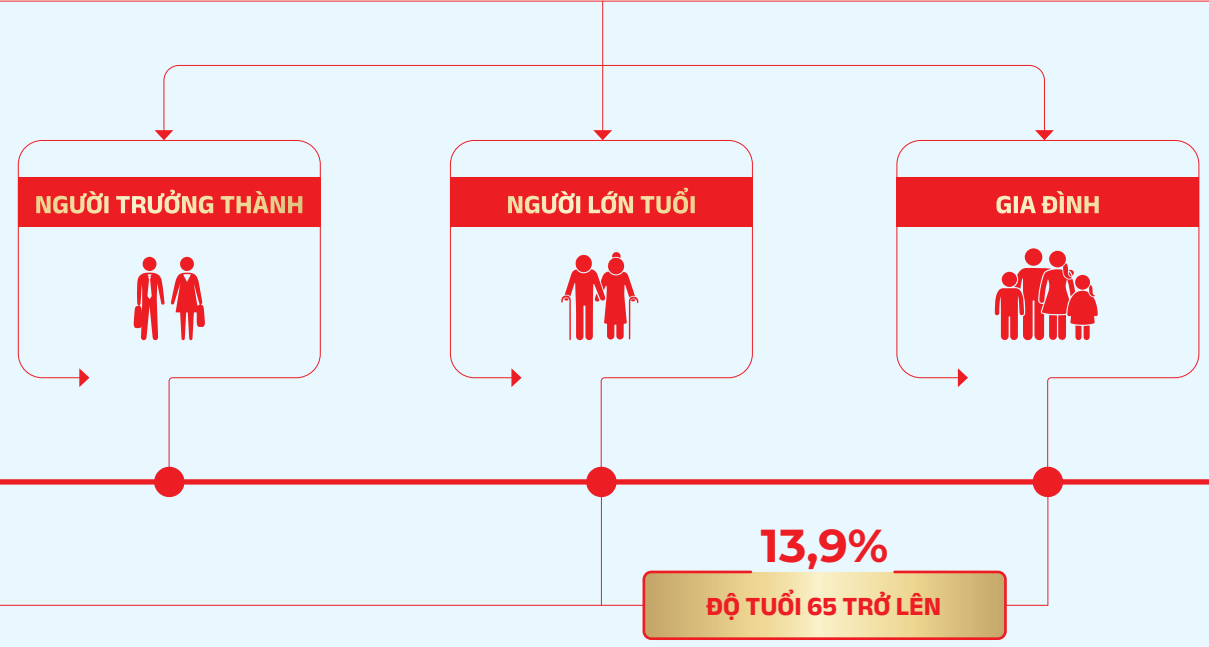


THANH THIẾU NIÊN



HƯỚNG TỚI PHỤC VỤ 23,7 TRIỆU HỘ GIA ĐÌNH

PHỤ NỮ NỘI TRỢ



85% NGƯỜI TIÊU DÙNG VIỆT NAM CÓ ÍT NHẤT MỘT SẢN PHẨM CỦA KIDO

CHIẾN LƯỢC SẢN PHẨM



DẦU ĂN

Chia làm 3 nhóm sản phẩm: Chủ lực, tiềm năng, mới, phát triển ở phạm vi từng khu vực. Tiếp tục gia tăng tính tiện lợi cho sản phẩm thông qua thông tin trên bao bì, kiểu dáng chai và đặc tính sản phẩm theo xu hướng tiêu dùng chung.



BƠ

Tiếp tục nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới đáp ứng đa dạng nhu cầu người tiêu dùng: nấu nướng, làm bánh, ăn trực tiếp...



GIA VỊ

Các sản phẩm an toàn sức khỏe bằng các loại nguyên liệu tự nhiên, ngon lành và phù hợp trong thực phẩm, đặc biệt là phù hợp khẩu vị người Việt Nam, đáp ứng tính tiện lợi cho hành vi nấu ăn trong thời đại mới.



BÁNH

Phát triển các nhóm sản phẩm bánh tươi thật sự ngon, khác biệt về khẩu vị & xu hướng tiêu dùng mới, trong đó nổi bật với các dòng bánh mì, bánh bông lan, bánh sandwich, bánh pastry,... với thời gian sử dụng dài và đặc biệt là bánh Trung thu với các loại nhân xốt mới lạ, độc đáo, bao bì bắt mắt phục vụ nhu cầu biểu tượng. Song song đó, bên cạnh các dòng sản phẩm hiện tại của Thọ Phát, tiếp tục phát triển các sản phẩm phù hợp với các mùa lễ hội, các dịp lễ thờ - cúng trong năm, các dòng sản phẩm phù hợp với khẩu vị địa phương, đặc biệt các sản phẩm đóng gói sẵn có nằm trong chiến lược đưa Thọ Phát trở thành **"Bếp ăn quốc dân"** của người Việt.



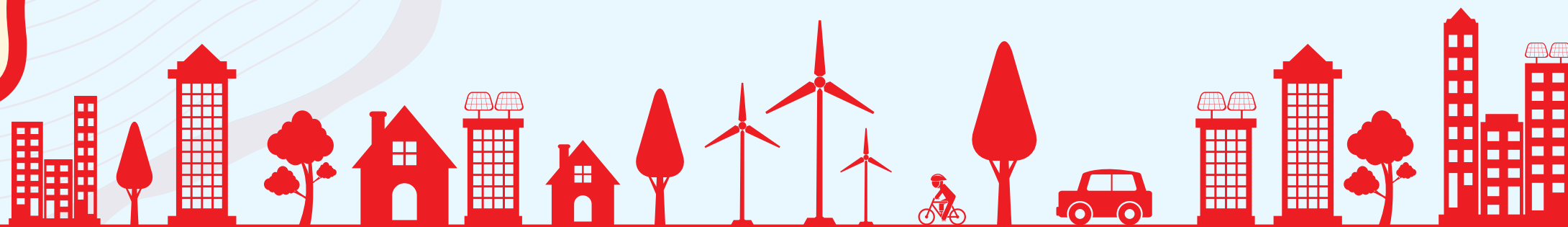
KEM

Tiếp tục đa dạng hương vị theo xu hướng thị trường & người tiêu dùng, mở rộng đối tượng sử dụng không chỉ riêng giới trẻ và thiết kế các loại sản phẩm riêng biệt đáp ứng nhu cầu mang kem về & ăn tại nhà.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI

LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Công ty rất quan tâm các hoạt động tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Năm 2023, Công ty đã không có bất kỳ ghi nhận nào liên quan đến vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI

- Việc chú trọng đến môi trường làm việc, sức khỏe của người lao động luôn là yếu tố quan trọng để đảm bảo cho sự phát triển bền vững. Hằng năm, Công ty luôn tổ chức khám bệnh định kỳ cho toàn thể người lao động, các chương trình bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn cũng được áp dụng.
- Thường xuyên tổ chức luyện tập, diễn tập PCCC với các lực lượng chuyên nghiệp về PCCC trên địa bàn nhằm đảm bảo thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, PCCC trong công ty.
- Chất lượng nguồn nhân lực đóng góp một vai trò quan trọng trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty luôn xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể, các nội dung đào tạo được chọn lọc. Người lao động đã phát huy tối đa năng lực, mạnh dạn đề xuất ứng dụng công nghệ vào quản lý, sản xuất đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần vào sự phát triển của Công ty.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

- Duy trì các hoạt động xã hội nhằm chăm lo cộng đồng địa phương và những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn cần sự giúp đỡ. Trong năm 2023, cả Công ty và người lao động đã chung tay có những đóng góp thiết thực và hiệu quả cho cộng đồng.
- Ngoài ra, Công ty còn có nhiều hoạt động với cộng đồng địa phương: phối hợp công tác giữ gìn an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG TỪNG NGÀNH HÀNG



NGÀNH DẦU - BƠ

- 02 chiến dịch trọng điểm là **"Dầu ăn ngon nhất, Tuyệt đỉnh chiên rán"**, và chiến dịch **"Tết có Tường An - Cát Tường An Khang"** giúp hỗ trợ kích cầu tiêu dùng, nâng cao sự nhận diện thương hiệu.
- Nâng cấp và làm mới hàng loạt các sản phẩm, hoàn thiện, mở rộng danh mục sản phẩm nhằm nâng cao tính cạnh tranh so với thị trường: Vạn Thọ, Olita, Ngon, Vạn Phúc, được thị trường và người tiêu dùng đón nhận tích cực.
- Bơ Tường An: Phát triển và nghiên cứu thành công thêm 3 hương vị (SKUs) mới được người tiêu dùng đánh giá cao và chấp nhận.

NGÀNH GIA VỊ

- Chính thức ra mắt thị trường vào cuối tháng 12/2023 với những sản phẩm nước mắm & hạt nêm, được hơn 90% người tiêu dùng yêu thích ngay lần thử đầu tiên. Theo ghi nhận, những ngày đầu tung hàng, các sản phẩm mới đã nhận được sự phản hồi và ủng hộ rất tích cực từ phía thị trường, điểm bán và người tiêu dùng hứa hẹn những tiềm năng rất lớn đang chờ đón ngành hàng gia vị của Tường An trong năm 2024.

NGÀNH BÁNH

- Bánh tươi:** Tung ra thị trường loạt sản phẩm bánh tươi với những hương vị mới như: Bánh mì xúc xích sốt Pizza Ý, Bánh mì 6 múi kem lá dứa, Bánh mì tròn bơ sữa & sô-cô-la...
- Bánh trung thu:** Năm thứ 2 quay lại thị trường bánh trung thu nhưng cũng đã tạo nhiều dấu ấn đối với thị trường và trên các nền tảng truyền thông mạng xã hội với gần 15 triệu lượt xem trên nền tảng TikTok KIDO's Bakery, Thương hiệu KIDO's Bakery xuất hiện với tần suất lớn trên gần 160 đầu báo/đài truyền hình/hot fanpage,... tạo tiền đề cho những đột phá mới trong năm 2024.
- Bánh date dài:** Mang về thành công và tung ra thị trường loạt sản phẩm mới như Bánh quy ngũ cốc FONO, Bánh quy nhân chảy Tatawa, Snack Thái Cornae,...
- Ngoài những kênh phân phối ngành bánh truyền thống, bánh date dài cũng mở rộng trên các nền tảng thương mại điện tử, TikTok Shop thông qua các buổi livestream giới thiệu sản phẩm,...

NGÀNH KEM

- Tiếp tục triển khai 02 chiến dịch chủ chốt của ngành hàng: LAP 1 - **Kem ngon mê say, càng ăn càng trúng** & LAP 2 - **Ăn kem ngon, sẵn đón nhân kim cương**.
- Hoạt động hướng tới kích thích tiêu dùng kem tại nhà.



ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG TĂNG TRƯỞNG TRONG TỪNG NGÀNH HÀNG

THEO BÁO CÁO NGHIÊN CỨU CỦA EUROMONITOR, TIỀM NĂNG TĂNG TRƯỞNG CỦA CÁC NGÀNH HÀNG MÀ TẬP ĐOÀN KIDO ĐANG PHÁT TRIỂN TẠO NÊN SỰ KHÁC BIỆT VỚI DỰ ĐỊA TĂNG TRƯỞNG DOANH THU BÌNH QUÂN 2020-2025 ĐẠT MỨC TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH.

6,4%
THỰC PHẨM DÙNG HÀNG NGÀY

8%
KEM VÀ SỮA CHUA

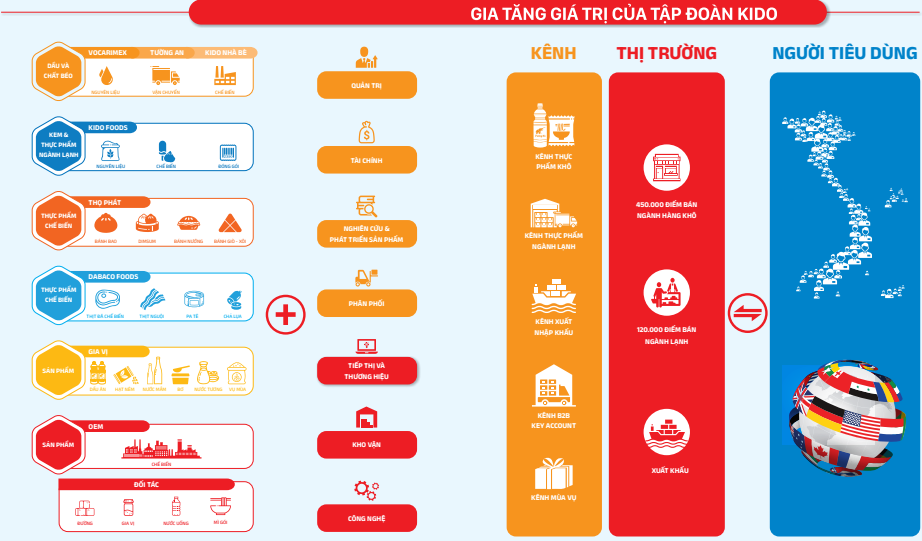
8,8%
DẦU ĂN

TIỀM NĂNG TĂNG TRƯỞNG CÁC NGÀNH HÀNG TẠI KIDO

NỀN TẢNG BỀN VỮNG

KIDO GROUP

TẦM NHÌN SỨ MỆNH CHIẾN LƯỢC



- CHIẾN LƯỢC TRONG NGÀNH DẦU**
- CHIẾN LƯỢC TRONG NGÀNH BƠ**
- CHIẾN LƯỢC TRONG NGÀNH GIA VỊ**
- CHIẾN LƯỢC TRONG NGÀNH BÁNH**
- CHIẾN LƯỢC TRONG NGÀNH KEM**

Với định hướng chiến lược rõ ràng trong việc đầu tư vào các ngành hàng thực phẩm có tiềm năng tăng trưởng và kết hợp với nền tảng phát triển bền vững, Tập đoàn hướng tới việc đem lại chất lượng tốt nhất cho khách hàng cùng với đa dạng các danh mục sản phẩm thiết yếu nhằm gia tăng giá trị và năng lực cạnh tranh trên thị trường, từng bước hiện thực hóa mục tiêu dẫn đầu trong các ngành hàng mà Tập đoàn tham gia.

MÔ HÌNH KINH DOANH

VOCARIMEX **TƯỜNG AN** **KIDO NHÀ BÈ**

DẦU VÀ CHẤT BÉO

NGUYÊN LIỆU VẬN CHUYỂN CHẾ BIẾN

KIDO FOODS

KEM & THỰC PHẨM NGÀNH LẠNH

NGUYÊN LIỆU CHẾ BIẾN ĐÓNG GÓI

THỌ PHÁT

THỰC PHẨM CHẾ BIẾN

BÁNH BAO DIMSUM BÁNH NƯỚNG BÁNH GIÒ - XÔI

DABACO FOODS

THỰC PHẨM CHẾ BIẾN

THỊT DẪ CHẾ BIẾN THỊT NGUỘI PA TÊ CHẢ LỰA

GIA VỊ

SẢN PHẨM

DẦU ĂN HẠT NÊM NƯỚC MẮM BƠ NƯỚC TƯƠNG VỊ MÙA

OEM

SẢN PHẨM

CHẾ BIẾN

ĐỐI TÁC

ĐƯỜNG GIA VỊ NƯỚC UỐNG MÌ GÓI

QUẢN TRỊ

TÀI CHÍNH

NGHIÊN CỨU & PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM

PHÂN PHỐI

TIẾP THỊ VÀ THƯƠNG HIỆU

KHO VẬN

CÔNG NGHỆ



KÊNH

THỊ TRƯỜNG

KÊNH THỰC PHẨM KHÔ

KÊNH THỰC PHẨM NGÀNH LẠNH

KÊNH XUẤT NHẬP KHẨU

KÊNH B2B KEY ACCOUNT

KÊNH MÙA VỤ

450.000 ĐIỂM BÁN NGÀNH HÀNG KHÔ

120.000 ĐIỂM BÁN NGÀNH LẠNH

XUẤT KHẨU



NGƯỜI TIÊU DÙNG

QUÁ TRÌNH SỐ HÓA, TỰ ĐỘNG HÓA VÀ NỀN TẢNG E2E

MÔ HÌNH CÔNG NGHỆ SỐ HƯỚNG ĐẾN KHÁCH HÀNG

LÀ MỘT DOANH NGHIỆP THÀNH LẬP TỪ NĂM 1993, XUYÊN SUỐT HÀNH TRÌNH HƠN 30 NĂM QUA, CHÚNG TÔI LUÔN CHÚ TRỌNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ ĐỂ LUÔN DẪN ĐẦU TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH CỦA MÌNH TẠI THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM.

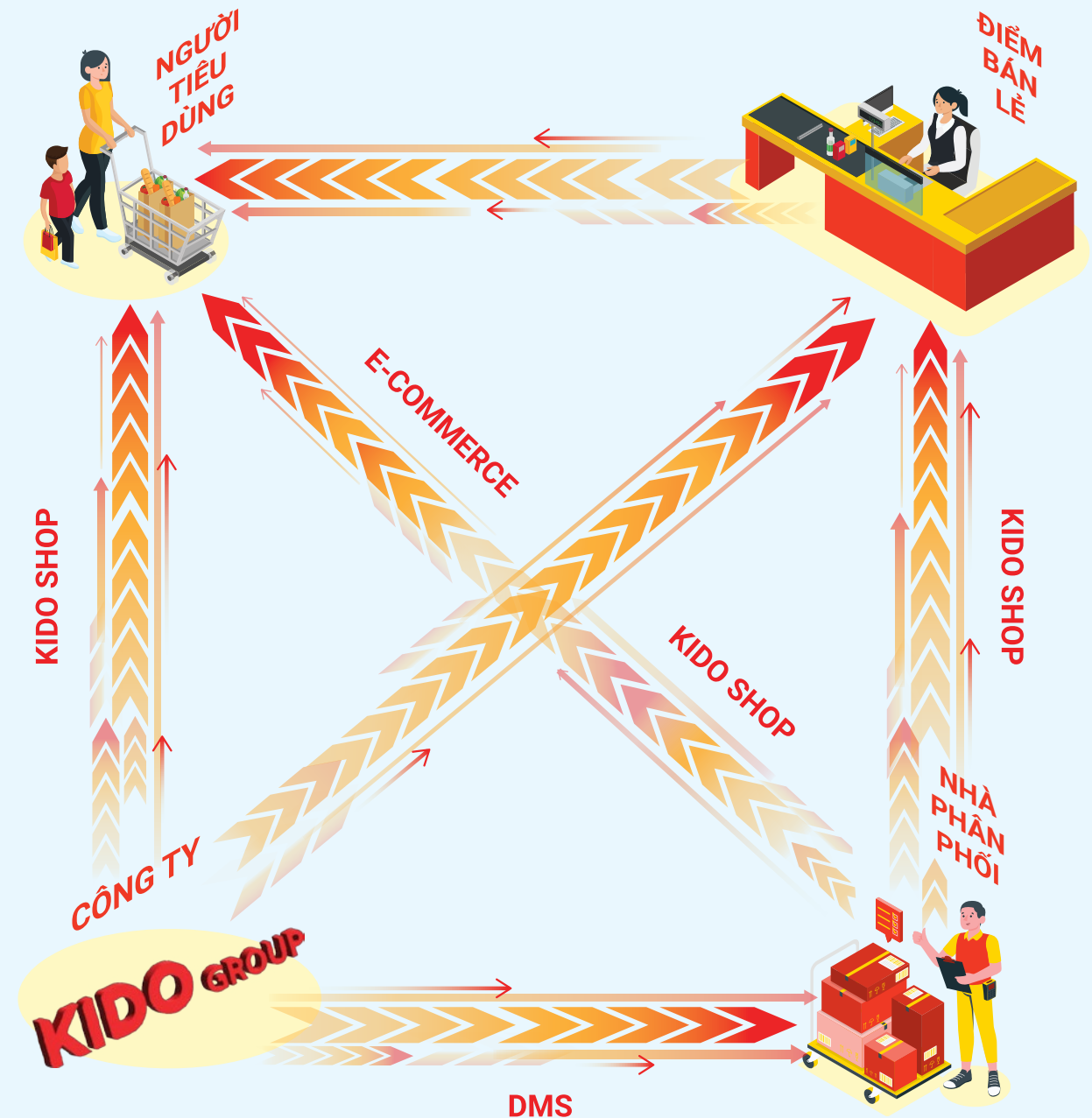
Quá trình chuyển đổi không ngừng nghỉ của KIDO khởi đầu khi chúng tôi ứng dụng hệ thống DMS để nâng cao hiệu quả kênh phân phối, đưa sản phẩm của Công ty đến hệ thống các nhà phân phối một cách nhanh chóng, chính xác. Thành công của việc ứng dụng công nghệ số trong giai đoạn đầu tiên đã khẳng định được tính đúng đắn của chiến lược áp dụng công nghệ số nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của chúng tôi.

Lấy nhu cầu của khách hàng làm trọng tâm, chúng tôi đã triển khai ứng dụng công nghệ số để đưa sản phẩm từ hệ thống các nhà phân phối của chúng tôi đến điểm bán lẻ trên toàn quốc. Với 450.000 điểm bán trải dài khắp cả nước, KIDO Shop giúp chúng tôi đưa sản phẩm đến điểm bán một cách nhanh chóng với sản phẩm phù hợp với đặc trưng của từng khu vực, giúp chúng tôi kiểm tra được lượng hàng hóa tiêu thụ tại điểm bán, sản phẩm được ưa chuộng, tình trạng tài sản của chúng tôi tại điểm bán, đảm bảo sự hiện diện của sản phẩm tại điểm bán dựa trên định vị của phần mềm công nghệ số, hiện đại hóa quy trình làm việc mang lại hiệu quả kinh doanh lẫn sự tiện lợi của khách hàng, hướng đến phục vụ tốt nhất các nhu cầu của người tiêu dùng tại nhiều thời điểm khác nhau trong ngày.

Cũng dựa trên nền tảng công nghệ số, chúng tôi cũng đã triển khai KIDO Shop và E-commerce để hàng hóa từ Nhà phân phối đến tay người tiêu dùng và từ công ty đến người tiêu dùng một cách trực tiếp.

Ngoài mô hình công nghệ số hướng đến khách hàng, năm 2023, KIDO đã ứng dụng và đưa vào hoạt động thành công Hệ thống quản trị bán hàng: Management System, là một phần mềm có thể dễ dàng sử dụng trên Smartphone, giúp quản trị đơn hàng một cách hiệu quả thay cho excel; Số liệu doanh thu tại từng điểm bán; Số liệu khách hàng đã mua hàng; Thời gian ghé thăm từng điểm bán; Thời gian check in & check out của nhân viên bán hàng. Thông qua đó, các điều hành kinh doanh có thể theo dõi hoạt động của nhân viên, quản trị bán hàng ở bất kỳ đâu, bất kỳ khi nào một cách tiện lợi, hiệu quả.

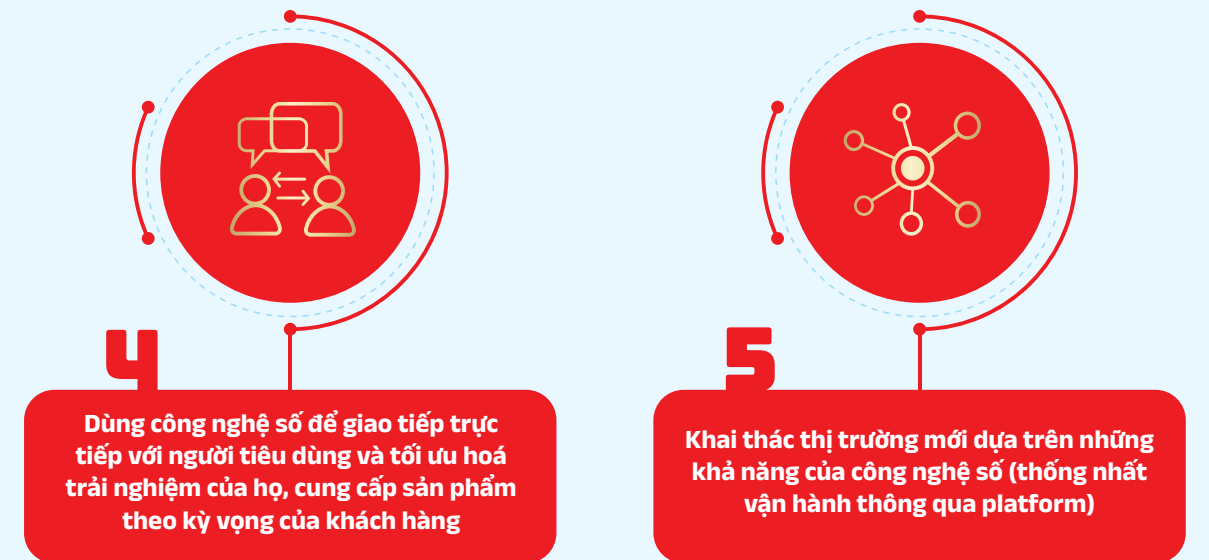
Bên cạnh đó, chúng tôi thiết lập hệ thống IT, tuyển dụng nhân tài, đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ và triển khai các khóa đào tạo, để đảm bảo rằng các đối tượng khách hàng của chúng tôi từ nhà phân phối, điểm bán lẻ, người tiêu dùng được sử dụng một hệ thống an toàn, ổn định và đảm bảo quyền bảo mật thông tin một cách tốt nhất. Đây là xu hướng tất yếu của công nghệ số 5.0 hiện nay. Chúng tôi đảm bảo tính ổn định của nền tảng số hóa bằng việc đầu tư có trọng tâm vào cấu trúc hệ thống linh hoạt, dễ dàng sử dụng, gây ấn tượng để phục vụ cho mọi đối tượng khách hàng bởi tính tiện lợi.



QUÁ TRÌNH SỐ HÓA, TỰ ĐỘNG HÓA VÀ NỀN TẢNG E2E

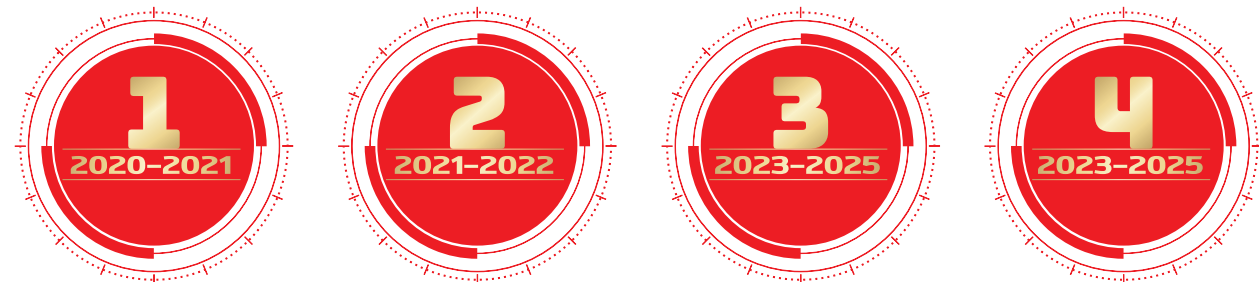
(tiếp theo)

CÁC BƯỚC THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI CÔNG NGHỆ SỐ



LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

ÁP DỤNG: HỆ THỐNG QUẢN LÝ QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ



Chuẩn bị cơ sở hạ tầng như:

- 1 Chuẩn hóa thiết bị đầu/cuối của người dùng thuộc khối Văn Phòng;
- 2 Nâng cấp máy tính, nâng cấp core network system giúp bảo mật và truyền tải nhanh dữ liệu;
- 3 Chuẩn hóa quy trình chuyển từ giấy sang số hóa văn bản.

Xây dựng Data Business Warehouse, khai thác dữ liệu để phân tích và dự đoán thị trường. Kiểm soát công việc thông qua tính hiệu quả từ kế hoạch hành động.

Dùng AI phân tích dự báo tồn kho tới từng nhà cung cấp, từng điểm bán. Ứng dụng công nghệ giao tiếp trực tiếp với người tiêu dùng, tối ưu hóa trải nghiệm của khách hàng.

Khai thác thị trường mới trong khả năng của công nghệ số, phát triển kênh E-Commerce.

NỀN TẢNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KẾT HỢP GIẢI TRÍ, XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI: E2E

Nắm bắt sự dịch chuyển trong xu hướng tiêu dùng thay đổi sau đại dịch, cùng mục tiêu tiên phong xây dựng một hệ sinh thái đa nền tảng từ review, giải trí cho đến mua sắm chính hãng cho người tiêu dùng, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, Tập đoàn KIDO cho ra mắt dự án Entertainment & E-commerce (E2E) với sự đồng hành chiến lược của TikTok Việt Nam.

Mục tiêu mang đến cơ hội mới cho các nhãn hàng, hiệp hội doanh nhân, doanh nghiệp trong việc đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, marketing, bán hàng trên nền tảng social với chi phí thấp nhờ sự hỗ trợ từ TikTok; Là nơi đăng tải những video review thời trang, ẩm thực, trải nghiệm sản phẩm,...; Diễn ra các hoạt động giải trí chuyên nghiệp,... Đặc biệt, qua hoạt động livestream từ các nhãn hàng, người tiêu dùng có thể tận hưởng những deal mua sắm ưu đãi từ những nhãn hàng uy tín, chính hãng, kết hợp dịch vụ vận chuyển, hậu mãi tốt, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí.

E2E sẽ có những đóng góp quan trọng cùng sự phát triển của Tập đoàn KIDO. Cụ thể:

- » Là kênh phân phối mới, bán hàng online cho các sản phẩm trực thuộc hệ sinh thái của Tập đoàn KIDO.
- » Là social marketing, nơi mà KIDO có thể tương tác trực tiếp đến người tiêu dùng, hiểu rõ được tâm lý, độ tuổi, hành vi mua sắm của người tiêu dùng thông qua các chỉ số phân tích, đồng thời có thể tư vấn sản phẩm thông qua những phiên livestream, đặc biệt "viral" câu chuyện thương hiệu trên nền tảng mạng xã hội.
- » Là nơi KIDO có thể tung những ý tưởng sản phẩm mới, trước khi bán hàng trên kênh truyền thống.
- » Là dự án mà KIDO có thể bắt kịp, đi cùng xu hướng thương mại điện tử, mở rộng hình thức quảng bá/phân phối từ Offline sang Online.

HOÀN THIỆN QUẢN TRỊ NÂNG TẦM THƯƠNG HIỆU

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

KIDO LUÔN ĐẶT LỢI ÍCH CỦA NHỮNG ĐỐI TÁC LÊN HÀNG ĐẦU, BAO GỒM KHÁCH HÀNG, CÁC NHÀ CUNG CẤP, NHÀ PHÂN PHỐI, ĐIỂM BÁN LẺ, NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN.

NỀN TẢNG CHÍNH SÁCH

Chúng tôi hiểu rằng mỗi nhóm đối tượng khách hàng đều có mối liên kết với nhau về lợi ích, do vậy cần phải thống nhất trong định hướng và truyền thông để đảm bảo mỗi nhóm đối tượng khách hàng đều hiểu rõ về chiến lược của Tập đoàn và của từng công ty thành viên.

KIDO đảm bảo hoạt động kinh doanh và các ý tưởng sáng tạo của chúng tôi không những đáp ứng được các kỳ vọng của các nhóm đối tượng khách hàng có lợi ích liên quan, mà còn giúp chúng tôi thích ứng được với những biến đổi của môi trường kinh doanh. Do đó, việc tăng cường cơ cấu quản trị doanh nghiệp sẽ được ưu tiên giúp KIDO gia tăng năng lực quản lý. Bên cạnh đó, việc tập trung tăng cường năng lực quản trị doanh nghiệp cũng sẽ giúp chúng tôi xây dựng được niềm tin, sự minh bạch với các đối tác và trách nhiệm xã hội với cộng đồng.

CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA CƠ CẤU QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Tập đoàn đã trải qua một quá trình chuyển đổi lớn trong những năm vừa qua. Trong suốt quá trình đó, mục tiêu của chúng tôi là tạo ra nền tảng vững chắc cho hệ thống và quy trình nhằm mang lại hiệu quả kinh doanh và lợi nhuận. Đặc biệt chú trọng vào việc đơn giản hóa cấu trúc doanh nghiệp để tăng tính minh bạch cũng như hiệu quả trong tất cả các hoạt động.



Cấu trúc Ban Điều hành - EMC theo hình thức “ma trận” tại mỗi công ty thành viên, điều này sẽ tăng cường khả năng truyền đạt thông tin trong Tập đoàn và giúp đưa ra các quyết định được nhanh chóng và kịp thời. Được xây dựng dựa trên sự minh bạch giữa các chức năng và trong cả Tập đoàn, cấu trúc chức năng “ma trận” hiệu quả tạo thuận lợi trong quá trình thảo luận và ra các quyết định.

Chúng tôi cũng đã sử dụng mô hình Đơn vị kinh doanh chiến lược để quản lý các hoạt động kinh doanh tại Tập đoàn KIDO và các công ty thành viên.

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Không có	30/03/2023	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 (theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)
2	Không có	27/06/2023	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị (HĐQT) của Tập đoàn KIDO có 9 thành viên, trong đó có 3 thành viên độc lập được lựa chọn từ hàng ngàn ứng viên dựa trên năng lực, kinh nghiệm và bằng cấp chuyên môn.

CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA HĐQT

HĐQT có trách nhiệm lớn nhất trong quản lý vận hành kinh doanh của Công ty và giám sát hoạt động của Công ty vì lợi ích cao nhất của cổ đông, bao gồm việc quản lý các công ty con phù hợp với kế hoạch kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn nhằm đảm bảo tuân thủ với quy định pháp luật cũng như các mục tiêu kinh doanh của KIDO.

HĐQT giám sát việc quản lý thông qua các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại cuộc họp báo cáo quý.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá hoạt động của Ban Điều hành: Ban Điều hành tuân thủ quy chế, các chế độ báo cáo, triển khai các nghị quyết HĐQT, ĐHĐCĐ xuống các phòng ban; công việc của công ty thực hiện nghiêm túc, đúng yêu cầu.

Thù lao HĐQT và BKS được chi trả tuân thủ theo quy định tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

Trong năm Công ty không có thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.



QUẢN TRỊ RỦI RO

CÁC YẾU TỐ RỦI RO ĐƯỢC PHÂN LOẠI THÔNG QUA HỆ THỐNG CHẤM ĐIỂM TỪ MỨC “KHÔNG CHẮC CHẮN” ĐẾN “CÓ NGUY CƠ XẢY RA”. NHỮNG TÁC ĐỘNG TIỀM ẨN ĐƯỢC TÍNH TOÁN VÀ XẾP HẠNG TỪ “KHÔNG ĐÁNG KỂ” ĐẾN “NGHIÊM TRỌNG”. NẾU MỘT YẾU TỐ RỦI RO TIỀM ẨN ĐƯỢC XẾP HẠNG “CÓ THỂ XẢY RA” VÀ CÓ MỨC ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG LÀ “NGHIÊM TRỌNG”, NÓ SẼ ĐƯỢC BÁO CÁO NGAY CHO ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO ĐỂ CÙNG LÀM VIỆC VỚI ỦY BAN KIỂM SOÁT NỘI BỘ.

CÁC CHÍNH SÁCH, QUY TRÌNH NÀY ĐƯỢC CẬP NHẬT VÀO HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÀ THÔNG BÁO RỘNG RÃI TRÊN MẠNG NỘI BỘ CỦA TẬP ĐOÀN. ỦY BAN KIỂM SOÁT NỘI BỘ SẼ THEO SÁT NHẪM KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN.



QUY TRÌNH KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Hàng năm, các hệ thống giám sát và quản lý rủi ro đều được đánh giá lại bởi Ủy ban Kiểm soát nội bộ và những thay đổi cần thiết sẽ được thực hiện. Sau quá trình đánh giá, những chính sách mới sẽ được thông qua và triển khai, đồng thời chu trình này lặp lại như trên nhằm đảm bảo rằng việc quản lý rủi ro là một quá trình chủ động. Điều này phù hợp với môi trường kinh tế năng động như Việt Nam.

Các yếu tố rủi ro được phân loại thông qua hệ thống chấm điểm từ mức “Không chắc chắn” đến “Có nguy cơ xảy ra”. Những tác động tiềm ẩn được tính toán và xếp hạng từ “Không đáng kể” đến “Nghiêm trọng”. Nếu một yếu tố rủi ro tiềm ẩn được xếp hạng “Có thể xảy ra” và có mức đánh giá tác động là “Nghiêm trọng”, nó sẽ được báo cáo ngay cho Ủy ban Quản lý rủi ro để cùng làm việc với Ủy ban Kiểm soát nội bộ. Tập đoàn luôn hướng đến đưa ra các biện pháp theo dõi và giảm thiểu rủi ro.

Những chính sách, quy trình này sẽ được phổ biến cho Tập đoàn và các bộ phận để theo dõi tình hình và đảm bảo rằng bất kỳ biến động rủi ro nào cũng sẽ được báo cáo ngay cho Ủy ban.

Tập đoàn và các bộ phận liên tục đánh giá và xác định các rủi ro và cùng làm việc với Ủy ban Quản lý rủi ro nhằm giám sát các rủi ro có thể xảy ra trong Tập đoàn như xác suất xảy ra và xác định những vấn đề cần được giải quyết.



RỦI RO CHIẾN LƯỢC

RỦI RO KINH TẾ VĨ MÔ, CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI VÀ PHÁP LUẬT

Sự suy thoái kinh tế và các vấn đề chính trị, xã hội ảnh hưởng tiêu cực đến chi tiêu của người tiêu dùng. Tập đoàn theo dõi chặt chẽ những biến đổi trong môi trường kinh tế và chính trị - xã hội trong khu vực để dự đoán những thay đổi trong tâm lý người tiêu dùng và giá nguyên liệu thô. Bên cạnh đó, duy trì các chính sách thận trọng trong việc mua hàng, quản lý vốn lưu động và kiểm soát chi phí nhằm giảm thiểu sự biến động khi nhu cầu tiêu dùng thay đổi.

RỦI RO TỪ NHU CẦU TIÊU DÙNG

Nắm bắt thông tin thị trường, dự báo những thay đổi trong xu hướng và nhu cầu của tiêu dùng là yếu tố quan trọng mang lại thành công. Thất bại trong việc dự đoán xu hướng và nhu cầu sẽ tạo ra những rủi ro đáng kể cho Tập đoàn. Để giảm thiểu rủi ro này, Tập đoàn sử dụng Quá trình Hình thành Giá trị nhằm chủ động quản lý các phản hồi từ người tiêu dùng, giảm thiểu rủi ro đến từ các thay đổi này. Ngoài ra, sức mạnh và sự gắn kết các mạng lưới cho phép chúng tôi tăng cường khả năng quản trị, giảm thiểu rủi ro trong quá trình triển khai các sản phẩm mới.

Tạo mối quan hệ chặt chẽ với điểm bán lẻ và nhà phân phối cũng là một yếu tố quan trọng để đảm bảo mức độ tiếp cận sản phẩm, mức độ thâm nhập và tăng trưởng về mặt doanh thu.



RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ NGUYÊN LIỆU THÔ

Sự thay đổi giá nguyên liệu thô là một rủi ro đáng kể đối với lợi nhuận của chúng tôi. Với vị thế thị trường là một trong những nhà nhập khẩu dầu cọ và dầu nành lớn nhất Việt Nam, chúng tôi chịu nhiều áp lực trong việc chủ động dự báo trước các biến động thị trường.

Để giảm thiểu rủi ro, chúng tôi chia sẻ trách nhiệm quản lý rủi ro này với các nhà cung cấp - là những nhà kinh doanh dầu ăn thô lớn nhất thế giới. Với kiến thức thị trường vững chắc của nhà cung cấp và sự am hiểu sâu sắc thị trường Việt Nam của chúng tôi, chúng tôi có thể gửi các nhà cung cấp một kế hoạch thu mua nguyên liệu rõ ràng và đảm bảo giá cố định trong một giai đoạn phù hợp để có sự ổn định trong chi phí sản xuất.



RỦI RO TIỀN TỆ

Rủi ro tiền tệ là kết quả trực tiếp từ sự chênh lệch nguồn trả bằng ngoại tệ cho nhập khẩu nguyên liệu đầu vào trong khi chúng tôi không có nguồn thu ngoại tệ tương ứng. Bằng khả năng có thể, chúng tôi đảm bảo phòng ngừa tất cả các hợp đồng nhập khẩu hàng bằng ngoại tệ bởi các hợp đồng tỷ giá kỳ hạn để cố định chi phí giá vốn hàng nhập khẩu của chúng tôi khi quy đổi sang VND. Chúng tôi cũng hạn chế các khoản vay ngoại tệ và khi vay, chúng tôi đảm bảo đã phòng ngừa biến động tỷ giá và lãi suất.

Những thay đổi trên thị trường tài chính khu vực và toàn cầu có thể có tác động đáng kể đến lãi suất, dẫn đến rủi ro ảnh hưởng đến khả năng sinh lời, tính thanh khoản và lợi nhuận. Để giảm thiểu rủi ro này, chúng tôi chủ động theo dõi kỳ hạn đáo nợ của các khoản vay để cân bằng dòng tiền hoạt động với các khoản chi trả.

QUẢN TRỊ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

NĂNG LƯỢNG TIÊU THỤ

NHU CẦU SỬ DỤNG ĐIỆN

STT	Ngành hàng	Đơn vị tính	Lượng sử dụng điện (bình quân tháng)
1	Mảng bánh	kWh	151.567
2	Mảng dầu ăn	kWh	994.361
3	Mảng kem	kWh	1.485.445

(Nguồn: Tổng hợp Hóa đơn tiền điện tại các nhà máy thuộc Hệ thống Tập đoàn KIDO)

Ghi chú:

MẢNG BÁNH

Nhà máy sản xuất các loại bánh từ bột tại Lô 7-12 (khu A5), KCN Tân Thới Hiệp, phường Hiệp Thành, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

MẢNG KEM

- Nhà máy Thực phẩm Đông lạnh tại Lô A2-7, Đường số N4 và tại Lô C2-3-2, Đường số D6, KCN Tây Bắc Củ Chi.
- Nhà máy Thực phẩm Đông lạnh tại Số 8 - Đường số 3A - KCN Đô Thị & DV VSIP Bắc Ninh, Phù Chẩn - Từ Sơn - Bắc Ninh.

MẢNG DẦU ĂN VÀ BƠ

- Xưởng tinh luyện Dầu và Xưởng ép Dầu mè tại Cảng Quận 7, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.
- Nhà máy Dầu Phú Mỹ tại Thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Nhà máy Dầu Vinh tại phường Hưng Dũng, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.

NHU CẦU SỬ DỤNG NƯỚC

STT	Ngành hàng	Đơn vị tính	Lượng sử dụng điện (bình quân tháng)
1	Mảng bánh	m ³	1.285
2	Mảng dầu ăn	m ³	16.067
3	Mảng kem	m ³	13.353

(Nguồn: Tổng hợp Hóa đơn tiền nước tại các nhà máy thuộc Hệ thống Tập đoàn KIDO)

Ghi chú:

Đối với mảng bánh và mảng dầu ăn: Nhu cầu sử dụng nước chủ yếu phục vụ chính cho hoạt động sản xuất.

Đối với mảng kem: Hiện tại công ty không còn sử dụng nước giếng khoan mà chuyển qua sử dụng hoàn toàn bằng nước thủy cục cho hoạt động của nhà máy.



QUẢN TRỊ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (tiếp theo)

NGUỒN NƯỚC VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI

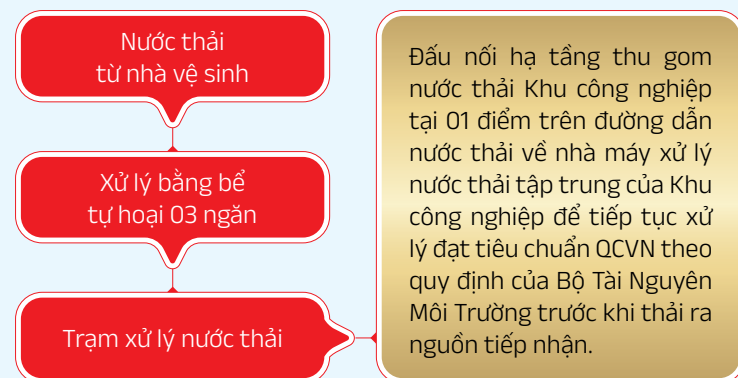
Nước thải phát sinh tại công ty từ các nguồn như sau:

- » Nước thải sinh hoạt từ hoạt động vệ sinh của công nhân viên;
- » Nước thải sản xuất phát sinh từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị sản xuất hàng ngày và nước xả đáy lò hơi định kỳ;

Định kỳ, Tập đoàn có thực hiện đánh giá tác động môi trường cho từng nhà máy để làm cơ sở xác định tổng lưu lượng nước thải phát sinh theo thiết kế trong kế hoạch bảo vệ môi trường.

CÔNG TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Xử lý nước thải sinh hoạt



Xử lý nước thải sản xuất



QUAN TRẮC ĐỊNH KỲ NƯỚC THẢI VÀ BÙN THẢI

QUAN TRẮC ĐỊNH KỲ NƯỚC THẢI

Định kỳ, Tập đoàn có thực hiện quan trắc nước thải phát sinh tại các nhà máy bằng cách phối hợp với đơn vị Phân tích và Đo đạc Môi trường có thẩm quyền lấy mẫu và phân tích chất lượng nước thải.

Tần suất quan trắc: 04 lần/năm.

Vị trí quan trắc, số lượng mẫu quan trắc vượt quy chuẩn: KHÔNG.

QUAN TRẮC NƯỚC THẢI LIÊN TỤC, TỰ ĐỘNG

Công ty không thuộc trường hợp thực hiện quan trắc nước thải tự động, liên tục.

QUAN TRẮC BÙN THẢI ĐỊNH KỲ

Định kỳ, Tập đoàn có thực hiện quan trắc bùn thải phát sinh tại các nhà máy bằng cách phối hợp với đơn vị Phân tích và Đo đạc Môi trường có thẩm quyền lấy mẫu và phân tích chất lượng nước thải.

Tần suất quan trắc: 02 lần/năm.

Vị trí quan trắc, số lượng mẫu quan trắc vượt quy chuẩn: KHÔNG.

CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHÍ THẢI

NGUỒN PHÁT SINH VÀ LƯU LƯỢNG KHÍ THẢI

Trong quá trình hoạt động, các nguồn có khả năng gây ô nhiễm môi trường không khí tại công ty bao gồm:

- » Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án;
- » Bụi từ hoạt động bốc dỡ nguyên vật liệu, sản phẩm và nạo liệu tại khâu trộn;
- » Bụi phát sinh từ công đoạn sản xuất: với một số nguyên liệu dạng bột, tại các khâu nhập liệu khi phối trộn sẽ làm phát sinh bụi. Bụi phát sinh trong công đoạn này có kích thước và trọng lượng nhỏ nên có khả năng phát tán và ảnh hưởng đến công nhân lao động trực tiếp;
- » Bụi khí thải phát sinh từ lò hơi;
- » Khí thải từ máy phát điện dự phòng;
- » Mùi từ quá trình phân hủy rác tại vị trí tập trung rác của dự án;

CÔNG TRÌNH XỬ LÝ KHÍ THẢI

Để khống chế các nguồn ô nhiễm này, công ty đã thực hiện một số biện pháp như sau:

Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải và tiếng ồn

- Xe ra vào dự án yêu cầu tốc độ chậm, hạn chế phương tiện vào khu vực dự án, ngoại trừ xe xuất nhập nguyên liệu và thành phẩm.
- Sử dụng nước làm ẩm thường xuyên đường đi, sân bãi để giảm bụi.
- Xe vận chuyển nguyên vật liệu phải che chắn, phủ bạt kín, tránh trường hợp rơi vãi làm ảnh hưởng đến môi trường và giao thông.
- Đối với các phương tiện bốc dỡ và các xe vận chuyển thuộc tài sản của công ty, tiến hành bảo dưỡng định kỳ, vận hành đúng tải trọng để giảm thiểu các khí thải độc hại từ các phương tiện này.
- Sử dụng nhiên liệu đạt chuẩn, nồng độ lưu huỳnh thấp (0,05%) cho các phương tiện vận chuyển.
- Không sử dụng các loại xe đã hết hạn sử dụng.
- Điều phối phương tiện giao thông hợp lý để tránh tập trung quá nhiều phương tiện giao thông hoạt động trong khu vực dự án cùng thời điểm.
- Tắt máy trong khi chờ bốc xếp hàng hóa.
- Cách ly nguồn ồn từ khu vực sản xuất chính với các khu vực khác trong nhà máy.
- Thường xuyên kiểm tra sự cân bằng máy khi lắp đặt, kiểm tra độ mòn chi tiết và kiểm tra dầu bôi trơn.
- Gắn vào đầu ra của quạt thiết bị giảm âm.
- Lắp đệm chống ồn cho chân quạt, thiết bị sản xuất.
- Sử dụng các phương tiện vận tải chạy bằng gas trong các nhà kho thay thế cho phương tiện chạy bằng xăng, dầu nhằm hạn chế tiếng ồn.
- Trồng cây xanh trong khuôn viên nhà máy để cách ly tiếng ồn với khu vực xung quanh.

QUẢN TRỊ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (tiếp theo)

CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHÍ THẢI (tiếp theo)

Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi phát sinh trong quá trình bốc dỡ, nạp liệu tại khâu trộn

Để hạn chế tác động bụi đối với người lao động trực tiếp trong dự án, một số biện pháp sau đã được Công ty áp dụng:

- Đối với công nhân làm việc tại khu vực bốc dỡ, nạp nguyên vật liệu được trang bị khẩu trang trong quá trình làm việc;
- Bố trí hợp lý thời gian vận chuyển cũng như bốc dỡ nguyên liệu, sản phẩm, thường xuyên vệ sinh khu vực sau khi bốc dỡ;
- Các nguyên liệu, sản phẩm được che chắn cẩn thận, không để rơi vãi trong quá trình vận chuyển cũng như quá trình bốc dỡ;
- Thiết bị phối trộn được thiết kế kín, quá trình nạp nguyên liệu dạng bột được thực hiện song song với quá trình cấp nước để hạn chế bụi phát sinh;
- Ngoài ra, công ty còn duy trì mật độ cây xanh trong khuôn viên dự án để hạn chế bụi phát tán ra môi trường xung quanh.

Giảm thiểu tác động của bụi, khí thải lò hơi

Lò hơi của dự án có công suất từ 2 tấn đến 2,6 tấn hơi/giờ, sử dụng nhiên liệu đốt là dầu DO. Quá trình đốt sẽ phát sinh các loại chất thải như bụi, SO₂, NO_x, CO. Tuy nhiên, theo kết quả tính toán tại Bảng 2.16, nồng độ khí thải lò hơi đốt dầu khá thấp và nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 19:2009/BTNMT cột B. Do đó, nhà máy chỉ thực hiện các biện pháp quản lý tốt để kiểm soát chất lượng khí thải lò hơi như sau:

- Lò hơi được trang bị ống khói cao để hạn chế khói thải ảnh hưởng đến các công ty lân cận;
- Sử dụng dầu DO có hàm lượng lưu huỳnh thấp $S \leq 0,05\%$;
- Vận hành lò hơi đúng kỹ thuật;
- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì lò hơi;
- Giám sát chất lượng khí thải định kỳ.

Giảm thiểu tác động của máy phát điện dự phòng

- Sử dụng dầu có tỷ lệ %S thấp (dầu DO) để giảm nồng độ SO₂ trong khí thải. Với hàm lượng S = 0,05% này thì nồng độ SO₂ trong khí thải sẽ nằm trong quy chuẩn cho phép.
- Máy phát điện nhà máy sử dụng là loại mới (100%) có trang bị các bộ phận giảm ồn và rung, hạn chế tối đa tác động của tiếng ồn, rung và lượng khói thải gây ô nhiễm.
- Dự án sẽ ưu tiên sử dụng điện lưới vì lý do kinh tế và môi trường.
- Máy phát điện sẽ được bố trí trong nhà đặt máy phát điện riêng và tường bao quanh máy phát điện được thiết kế bằng tường dày bố trí xếp bên trong nhằm hạn chế tiếng ồn phát ra ngoài.
- Sử dụng biện pháp phát tán khí thải theo chiều cao nhằm pha loãng khí thải vào không khí.

Giảm thiểu tác động của mùi hôi từ khu chứa rác tập trung

Đối với rác thải sinh hoạt, rác tươi từ sản xuất, chủ dự án cần phải thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các biện pháp quản lý chặt chẽ từ quá trình thu gom, lưu chứa và hợp đồng với đơn vị vệ sinh để vận chuyển rác ngay trong ngày, tránh tình trạng ứ đọng rác thải lâu ngày. Quá trình lưu chứa rác thải, chủ dự án cần thực hiện các biện pháp sau:

- Bố trí khu lưu chứa rác riêng và dụng cụ lưu chứa đảm bảo an toàn;
- Chuyển giao chất thải sinh hoạt cho đơn vị thu gom, xử lý hàng ngày, tránh lưu chứa quá lâu;
- Bố trí thêm cây xanh quanh khu vực chứa rác để hấp thụ một phần mùi hôi.

QUAN TRẮC ĐỊNH KỲ KHÍ THẢI

Định kỳ, Tập đoàn có thực hiện quan trắc khí thải phát sinh tại các nhà máy bằng cách phối hợp với đơn vị Phân tích và Đo đạc Môi trường có thẩm quyền lấy mẫu và phân tích chất lượng khí thải.

Tần suất quan trắc: 04 lần/năm.

Vị trí quan trắc, số lượng mẫu quan trắc vượt quy chuẩn: KHÔNG.

Công ty không thuộc trường hợp thực hiện quan trắc khí thải tự động, liên tục.

CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CHẤT THẢI

Các giải pháp phòng ngừa sự cố môi trường tại cơ sở.

Đối với quản lý chất thải rắn thông thường

- Hằng năm, Tập đoàn phối hợp với các đơn vị có chức năng và thẩm quyền thực hiện quản lý, phân loại, thu gom chất thải rắn thông thường theo quy định nhằm thực hiện thống kê chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường (bao gồm cả phát sinh thường xuyên và đột xuất) phát sinh tại các nhà máy.

Đối với quản lý chất thải nguy hại

- Hằng năm, Tập đoàn phối hợp với các đơn vị có thẩm quyền thực hiện thống kê và báo cáo thực hiện quản lý chất thải nguy hại.

Kế hoạch quản lý chất thải nguy hại trong kỳ báo cáo tới:

Tiếp tục thực hiện quản lý, phân loại, thu gom và xử lý chất thải rắn theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

QUẢN TRỊ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (tiếp theo)

CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ VÀ KHẮC PHỤC SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Việc thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường, tập trung làm rõ các nội dung chính như sau:
Các giải pháp phòng ngừa sự cố môi trường tại cơ sở:

Biện pháp an toàn lao động

Trong quá trình hoạt động, công ty sẽ thực hiện các biện pháp sau đây để phòng ngừa sự cố tai nạn lao động:

- Xây dựng chi tiết các bảng nội quy về an toàn lao động cho từng khâu và từng công đoạn sản xuất;
- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân;
- Trang bị các trang thiết bị và dụng cụ y tế và thuốc men cần thiết để kịp thời ứng cứu sơ bộ trước khi chuyển nạn nhân đến bệnh viện;
- Lên kế hoạch ứng cứu sự cố, trong đó xác định những vị trí có khả năng xảy ra sự cố, bố trí nhân sự và trang thiết bị thông tin để đảm bảo thông tin khi có xảy ra sự cố;
- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức các buổi huấn luyện về thao tác ứng cứu khẩn cấp, thực hành cấp cứu y tế, sử dụng thành thạo các phương tiện thông tin, địa chỉ liên lạc khi có sự cố;
- Người lao động (kể cả học nghề) trước khi vào làm việc phải được khám sức khỏe; chủ dự án phải căn cứ vào sức khỏe của người lao động để bố trí việc làm và nghề nghiệp cho phù hợp với sức khỏe của người lao động;
- Có kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho công nhân viên ít nhất 1 lần/năm, việc khám sức khỏe được các đơn vị chuyên môn thực hiện và tuân thủ theo quy định tại Thông tư 14/2013/TT-BYT ngày 06/05/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe.

Phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

Dự án được xây dựng và trang bị các thiết bị phòng, phát hiện và chữa cháy theo tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy của Việt Nam.

- Thành lập tổ kiểm tra, bảo vệ hệ thống mạng lưới dẫn điện của dự án. Từ đó, sẽ giảm thiểu được sự cố cháy do chập điện, phóng điện xảy ra.
- Đặt các bảng nội quy, tiêu lệnh PCCC tại các lối ra vào và trong các khu vực dễ phát sinh cháy nổ.
- Thực hiện nghiêm chỉnh các tiêu chuẩn quy phạm, quy định về phòng chống cháy nổ trong quá trình hoạt động.
- Các nhân viên của công ty được tập huấn, hướng dẫn các phương pháp phòng chống cháy nổ.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát khu vực chứa nhiên liệu, hóa chất nhằm tránh hiện tượng rò rỉ nhiên liệu, hóa chất gây cháy nổ.
- Đầu tư các thiết bị PCCC tại các khu vực. Bố trí đường ống dẫn nước chữa cháy theo mạng lưới tại tất cả các khu vực chính, đặt các họng cứu hỏa tại các điểm gần các khu chức năng thuận tiện cho việc chữa cháy. Các trục chữa cháy bố trí theo đường trục cách mép đường chính từ 1 - 2 mét.
- Để đảm bảo ứng cứu kịp thời sự cố cháy nổ, tại các khu chức năng sẽ thiết lập hệ thống báo cháy tự động đồng thời lắp đặt hệ thống chữa cháy trực tiếp bằng các vòi rồng phun nước theo quy phạm hiện hành.
- Lắp đặt hệ thống chống sét chung cho toàn bộ khu vực dự án và từng phân khu chức năng, đặc biệt các vị trí cao của khu vực dự án, tại khu vực trạm điện, theo các công nghệ mới nhằm đạt độ an toàn cao cho các hoạt động của dự án.
- Sử dụng loại thiết bị chống sét tích cực, các trụ chống sét được bố trí để bảo vệ dự án với độ cao bảo vệ theo quy định.
- Hệ thống kho chứa nguyên, nhiên liệu được thiết kế đạt tiêu chuẩn về kỹ thuật, an toàn.
- Các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu phải có đủ tư cách pháp nhân cũng như đáp ứng tiêu chuẩn an toàn, kỹ thuật để có thể đảm đương được công tác vận chuyển trên đường giao thông.

Biện pháp ứng phó:

Khi có sự cố cháy nổ xảy ra, công ty sẽ có các biện pháp xử lý như sau:

- » Khi phát hiện đám cháy, nổ báo ngay cho đội phản ứng nhanh.
- » Di dời công nhân ra khỏi khu vực nguy hiểm.
- » Sử dụng ngay nhân lực và phương tiện chữa cháy tại chỗ để hạn chế thiệt hại do sự cố.
- » Tùy theo mức độ của sự cố mà đội phản ứng nhanh sẽ quyết định triển khai tự khắc phục hay gọi ngay cho đội PCCC của khu vực.
- » Đền bù khắc phục các thiệt hại liên quan nếu có.

Phòng ngừa sự cố môi trường

Phòng ngừa sự cố đường ống cấp, thoát nước

- » Đường ống cấp, thoát nước phải có đường cách ly an toàn.
- » Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn. Tiến hành nạo vét hệ thống cống rãnh định kỳ.
- » Đảm bảo không có bất kỳ công trình xây dựng trên đường ống dẫn nước.

Phòng ngừa sự cố bể tự hoại và Hệ thống xử lý nước thải cục bộ

- » Công ty phải thường xuyên theo dõi hoạt động của bể tự hoại, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, tránh các sự cố có thể xảy ra như:
- » Tắc nghẽn bồn cầu hoặc tắc nghẽn đường ống dẫn đến phân, nước tiểu không tiêu thoát được.
- » Tắc đường ống thoát khí bể tự hoại gây mùi hôi thối trong nhà vệ sinh hoặc có thể gây nổ hầm cầu. Trường hợp này phải thông ống dẫn khí để hạn chế mùi hôi cũng như đảm bảo an toàn cho nhà vệ sinh.
- » Hợp đồng với đơn vị có chức năng tiến hành thu gom, hút hầm cầu định kỳ và mang đi xử lý đúng quy định.

Đối với Hệ thống xử lý nước thải

- » Trang bị các loại máy móc dự phòng như máy bơm nước thải, mô tơ khuấy, máy định lượng hóa chất,... để thay thế ngay sau khi các máy móc bị hỏng, giúp cho hệ thống xử lý luôn hoạt động.
- » Công nhân vận hành hệ thống xử lý nước thải được công ty tuyển chọn là kỹ sư đã được đào tạo chuyên ngành về môi trường, có kinh nghiệm trong vấn đề vận hành hệ thống xử lý nước thải.
- » Nhân viên quản lý môi trường tại công ty sẽ được tham gia các lớp tập huấn do các cơ quan nhà nước tổ chức.
- » Công ty sẽ ký hợp đồng với những đơn vị có kinh nghiệm trong vấn đề xây dựng hệ thống xử lý nước thải để bảo trì hệ thống thường xuyên, nhằm kịp thời thay thế khắc phục sự cố xảy ra giúp hệ thống xử lý nước thải luôn trong tình trạng hoạt động tốt.
- » Khi có bất kỳ sự cố về thu gom, xử lý nước thải xảy ra phải tạm ngưng xả thải ra Khu công nghiệp và báo ngay cho đơn vị quản lý hạ tầng Khu công nghiệp để có phương án ứng phó hợp lý.

Phòng ngừa sự cố đối với việc lưu chứa, thu gom, xử lý chất thải rắn

- » Đảm bảo 100% chất thải rắn phát sinh tại dự án được thu gom, lưu chứa và xử lý đúng quy định.
- » Đảm bảo kho lưu chứa chất thải đủ sức chứa, được bố trí, vệ sinh sạch sẽ.
- » Chất thải rắn được lưu chứa, bao gói cẩn thận tránh rò rỉ nước thải ra môi trường.
- » Bố trí nhân sự phụ trách giám sát, theo dõi việc thu gom, lưu chứa chất thải và liên hệ các đơn vị chức năng thu gom, xử lý kịp thời, tránh tình trạng chất thải bị ứ lại nhiều ngày, đặc biệt là chất thải sinh hoạt làm phát sinh mùi hôi, ảnh hưởng đến mỹ quan nhà máy và sức khỏe người lao động.

QUẢN TRỊ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (tiếp theo)

NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU DÙNG CHO THÀNH PHẨM VÀ TÁI CHẾ

MẢNG BÁNH

- Nhà máy sản xuất các loại bánh từ bột bắt đầu đi vào hoạt động từ tháng 06/2022. Tần suất hoạt động thường xuyên.
- Năm 2023, khối lượng thành phẩm bình quân đạt 156,05 tấn/tháng với tỷ trọng phân bổ cho từng thành phẩm gồm: Bánh mì; Bánh bông lan và Bánh trung thu.
- Các nguyên liệu chính sản xuất bánh gồm: Bột mì; Đường cát; Sữa; Dầu Olein; Shortening, Sốt; Trứng; Bơ; Phụ gia; Thịt; Trứng muối; Củ quả; Đậu xanh; Hạt sen; Khoai môn; Bao bì đóng gói.
- Toàn bộ các nguyên vật liệu sản xuất bánh được đăng ký sản lượng định kỳ và được sử dụng tuân thủ đúng quy định. Hiện tại, chưa có bất kỳ phát sinh nào liên quan đến các phụ phẩm, phế phẩm sau sản xuất để phát sinh quá trình tái chế.



MẢNG KEM

- Sản phẩm cơ sở tại Nhà máy Thực phẩm đông lạnh gồm: Kem; sữa chua và Bánh bao, bánh hấp. Hiện tại, công ty không sản xuất bánh bao và bánh hấp mà chỉ sản xuất kem và sữa chua. Tần suất hoạt động: thường xuyên.
- Năm 2023, khối lượng thành phẩm kem bình quân đạt 1,33 triệu lít/tháng và khối lượng thành phẩm sữa chua bình quân đạt 0,22 triệu lít/tháng.
- Các nguyên liệu chính sản xuất kem gồm: Sữa; Hương liệu, màu, gia vị; Que kem; Đường kết tinh; Đường mạch nha; Dầu dừa; Bột mì; Sô-cô-la; Khác: dâu, chuối, đậu, dừa, táo, hạnh nhân,... (đã sơ chế).
- Các nguyên liệu chính sản xuất sữa chua gồm: Sữa; Hương liệu, màu, phụ gia, men; Đường, mạch nha; Đường kết tinh; Khác: nha đam, cam, nhãn, dưa gang,... (đã sơ chế).
- Toàn bộ các nguyên vật liệu sản xuất kem và sữa chua được đăng ký sản lượng định kỳ và được sử dụng tuân thủ đúng quy định. Hiện tại, chưa có bất kỳ phát sinh nào liên quan đến các phụ phẩm, phế phẩm sau sản xuất để phát sinh quá trình tái chế.

MẢNG DẦU ĂN

- Sản phẩm cơ sở tại các Nhà máy sản xuất dầu gồm: Dầu tinh luyện, dầu thành phẩm, dầu mè, dầu hạt đậu nành, bơ. Tần suất hoạt động: thường xuyên.
- Năm 2023, khối lượng thành phẩm dao động từ 16.000 tấn đến 21.000 tấn/tháng.
- Các nguyên liệu chính sản xuất thành phẩm gồm: dầu cò, dầu hạt đậu nành, dầu hoa hướng dương, dầu hạt cải,...
- Toàn bộ các nguyên vật liệu sản xuất thành phẩm được sử dụng tuân thủ đúng quy định. Ngoài thành phần chính từ quá trình tinh luyện dầu, các sản phẩm như: Bánh dầu, Stearin, Shortening, Axit béo hỗn hợp là những loại phụ phẩm trong quá trình sản xuất dầu thực vật dùng làm nguyên liệu chế biến trong ngành chế biến thực phẩm, thức ăn cho gia súc. Công ty không thực hiện tái chế các phụ phẩm, công ty tiến hành tìm và cung cấp phụ phẩm cho các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực chế biến thực phẩm, thức ăn cho gia súc.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO HỌP & NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị ("HĐQT") đã tổ chức 17 buổi họp thường kỳ. Thông qua các buổi họp, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết sau:



CÁC CUỘC HỌP HĐQT VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Thông tin về thành viên HĐQT và các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Trần Kim Thành	Chủ tịch HĐQT	17/17	15/06/2020	100%	0,31%
2	Trần Lệ Nguyên	Phó Chủ tịch HĐQT	17/17	15/06/2020	100%	12,84%
3	Vương Bửu Linh	Thành viên HĐQT	17/17	15/06/2020	100%	0,95%
4	Vương Ngọc Xiêm	Thành viên HĐQT	17/17	15/06/2020	100%	0,13%
5	Trần Quốc Nguyên	Thành viên HĐQT	17/17	15/06/2020	100%	0,22%
6	Nguyễn Thị Xuân Liễu	Thành viên HĐQT	17/17	15/06/2020	100%	0,07%
7	Nguyễn Văn Thuận	Thành viên HĐQT độc lập	17/17	15/06/2020	100%	0,03%
8	Nguyễn Gia Huy Chương	Thành viên HĐQT độc lập	17/17	15/06/2020	100%	0,004%
9	Nguyễn Đức Trí	Thành viên HĐQT độc lập	17/17	15/06/2020	100%	0,004%

Thông tin về Ban Điều hành và Kế toán trưởng

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Trần Lệ Nguyên	Tổng Giám đốc	Đại học	06/09/2002	12,84%
2	Bà Vương Bửu Linh	Phó Tổng Giám đốc	Đại học	06/09/2002	0,95%
3	Bà Vương Ngọc Xiêm	Phó Tổng Giám đốc	Đại học	06/09/2002	0,13%
4	Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu	Phó Tổng Giám đốc	Tiến sĩ	12/12/2014	0,07%
5	Ông Trần Quốc Nguyên	Phó Tổng Giám đốc	Đại học	15/12/2010	0,22%
6	Ông Wang Ching Hua	Phó Tổng Giám đốc	Đại học	06/09/2002	0,49%
7	Ông Mai Xuân Trầm	Phó Tổng Giám đốc	Thạc sĩ	06/09/2002	0,09%
8	Ông Bùi Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	Đại học	15/12/2009	0,09%
9	Ông Trần Tiến Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	Đại học	05/01/2011	0,11%
10	Ông Mã Thanh Danh	Phó Tổng Giám đốc	Đại học	05/12/2013	0,00%
11	Bà Nguyễn Thị Oanh	Kế toán trưởng	Đại học	08/08/2011	0,05%

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- » Hằng tháng, yêu cầu Ban Tổng Giám đốc báo cáo hiệu quả kinh doanh.
- » Tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị có sự tham gia của Ban Tổng Giám đốc để Ban Tổng Giám đốc nắm bắt được chủ trương lãnh đạo của Hội đồng Quản trị, đồng thời Ban Tổng Giám đốc báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT Công ty. Tiểu ban tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Quy chế Kiểm toán nội bộ Công ty.
- Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu - Thành viên HĐQT làm Trưởng ban Kiểm toán nội bộ.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1.	KDC01/2023/NQ-HĐQT	17/01/2023	Nghị quyết về việc tìm đối tác chuyển nhượng một phần vốn sở hữu tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Đông lạnh KIDO.
2.	KDC02/2023/NQ-HĐQT	10/02/2023	Nghị quyết về ngày ĐKCC chi trả cổ tức đặc biệt bằng tiền mặt.
3.	KDC03/2023/NQ-HĐQT	23/02/2023	Nghị quyết về việc tạm hoãn việc thực hiện chốt danh sách chia cổ tức đặc biệt bằng tiền mặt và thực hiện chốt danh sách để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
4.	KDC04/2023/NQ-HĐQT	23/02/2023	Nghị quyết về việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Thực phẩm và Gia vị TA.
5.	KDC05/2023/NQ-HĐQT	04/04/2023	Nghị quyết về việc tiếp tục triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
6.	KDC06/2023/NQ-HĐQT	17/04/2023	Nghị quyết về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
7.	KDC07/2023/NQ-HĐQT	19/04/2023	Nghị quyết thông qua chủ trương đầu tư vào doanh nghiệp sở hữu thương hiệu Thọ Phát.
8.	KDC08/2023/NQ-HĐQT	08/05/2023	Nghị quyết về ngày ĐKCC tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
9.	KDC09/2023/NQ-HĐQT	06/06/2023	Nghị quyết thông qua chương trình, nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
10.	KDC10/2023/NQ-HĐQT	27/06/2023	Nghị quyết về việc bầu cử thay thế chủ tọa ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
11.	KDC11/2023/NQ-HĐQT	10/07/2023	Nghị quyết về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
12.	KDC12/2023/NQ-HĐQT	24/07/2023	Nghị quyết về việc xác định tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động - Nguyên tắc xác định cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện.
13.	KDC12A/2023/NQ-HĐQT	01/12/2023	Nghị quyết về việc thông qua phương án xử lý cổ phiếu người lao động không thực hiện quyền mua trong đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
14.	KDC14/2023/NQ-HĐQT	06/12/2023	Nghị quyết về việc thông qua kết quả người lao động thực hiện quyền mua trong đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.
15.	KDC15/2023/NQ-HĐQT	19/12/2023	Nghị quyết về việc thông qua sửa đổi Điều lệ, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký chứng khoán bổ sung với TTLK và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung với Sở GDCK TP.HCM.
16.	KDC16/2023/NQ-HĐQT	27/12/2023	Nghị quyết về việc ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền chi trả cổ tức đặc biệt năm 2022 bằng tiền.
17.	KDC17/2023/NQ-HĐQT	27/12/2023	Nghị quyết về việc thông qua triển khai phương án sử dụng cổ phiếu quỹ để chia cho cổ đông hiện hữu.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Một số đặc điểm trong năm 2023 tác động đến kinh doanh của Công ty

Tình hình kinh tế thế giới diễn biến phức tạp: lạm phát duy trì ở mức cao, nhất là ở châu Âu và Mỹ; xu hướng tăng lãi suất, thu hẹp chính sách tiền tệ ở nhiều quốc gia; thời tiết diễn biến bất thường ở nhiều châu lục,... Kinh tế Việt Nam được khôi phục trở lại nhưng cần thời gian để định hình và lấy lại vị thế sau những ảnh hưởng. Đặc biệt, yếu tố lạm phát là mối lo ngại của nhiều doanh nghiệp và việc làm của nhiều người lao động đã bị ảnh hưởng do chính sách cắt giảm nhân sự của nhiều doanh nghiệp, dẫn đến người tiêu dùng thận trọng hơn trong chi tiêu.

Năm 2023, Tập đoàn KIDO tái cấu trúc mạnh mẽ nhằm cơ cấu, sắp xếp linh hoạt hệ thống kinh doanh các ngành hàng và ứng dụng công nghệ vào mọi hoạt động kinh doanh của toàn Tập đoàn, cụ thể:

- » KIDO hiện là đơn vị dẫn đầu trong ngành hàng kem lạnh tại Việt Nam với thị phần nắm giữ chiếm 46,7% (Theo số liệu mới nhất từ Euromonitor), trong đó thương hiệu Merino chiếm 25,9% và thương hiệu Celano chiếm 19,6%.
- » KIDO xếp thứ 2 trong ngành dầu tại Việt Nam với những thương hiệu nổi bật như Tường An Cooking Oil, Marvela, Olita, Vio,...
- » KIDO cũng đang dẫn đầu ngành bơ tại Việt Nam với thị phần 74,9% (Theo số liệu từ Euromonitor, 2022).
- » Bánh tươi KIDO's Bakery đã nhanh chóng mở rộng hệ thống bán lẻ trên toàn quốc.
- » Bánh trung thu KIDO's Bakery nằm trong Top 3 thương hiệu lớn về quy mô kinh doanh sau 2 năm quay trở lại thị trường.
- » Mở rộng thương hiệu KIDO's Confectionery.
- » Dẫn đầu ngành sản xuất bánh bao tại Việt Nam với thương hiệu Thọ Phát.
- » Ra mắt Kênh mua sắm giải trí - xúc tiến thương mại trên nền tảng social E2E.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023

Các chỉ tiêu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, kết quả thực hiện như sau: doanh thu thuần của Tập đoàn KIDO đạt 8.650 tỷ đồng, hoàn thành 57,7% kế hoạch năm; Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 323 tỷ đồng, hoàn thành 35,9% kế hoạch đề ra của cả năm.

Tổng công ty đã đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động và đóng góp vào ngân sách Nhà nước cũng như hoạt động ủng hộ, chia sẻ cùng cộng đồng xã hội.

Báo cáo tài chính năm 2023 của Tập đoàn đã được kiểm toán bởi Công ty trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Trong điều kiện kinh tế có những thuận lợi và khó khăn, kết quả đạt được như trên là sự nỗ lực rất lớn của HĐQT, Ban Điều hành và người lao động của Tập đoàn.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) và cuộc họp của BKS

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Ngọc Chi	Trưởng Ban Kiểm soát	2/2	15/06/2020	100%	0,00%
2	Lương Quang Hiển	Thành viên BKS	2/2	15/06/2020	100%	0,00%
3	Lương Mỹ Duyên	Thành viên BKS	2/2	15/06/2020	100%	0,00%

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Điều hành và cổ đông

- » Các hoạt động của HĐQT đều tuân thủ đúng theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ, sau đó triển khai kịp thời các Nghị quyết của HĐQT để Ban Tổng Giám đốc Điều hành thực hiện.
- » Những vấn đề thảo luận và biểu quyết tại các cuộc họp HĐQT đều trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thuộc thẩm quyền của HĐQT. Việc thảo luận và biểu quyết là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- » Ban Tổng Giám đốc tham gia đầy đủ các cuộc họp với HĐQT.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Điều hành và các cán bộ quản lý khác

- » HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực, thường xuyên chỉ đạo CBCNV Công ty thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí quản lý và duy trì, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.
- » BKS được mời tham gia các cuộc họp với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- » BKS thực hiện việc giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện các mục tiêu kinh doanh của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- » Kiểm tra và giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Điều hành.
- » Hoạt động của Ban Kiểm soát luôn có sự hỗ trợ tích cực của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban khác. Hoạt động của Ban Kiểm soát có tính độc lập và không gây cản trở cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Mỗi quan hệ trong việc phối hợp làm việc giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc là phù hợp với chuẩn mực, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Kết luận công tác giám sát của Ban Kiểm soát

- » Số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.
- » Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- » Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục đồng hành và giám sát các hoạt động của Công ty.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2023

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện/Kế hoạch
1	Doanh thu thuần	15.000	8.650	57,7%
2	Lợi nhuận trước thuế	900	323	35,9%

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Kế hoạch	Thực hiện
HĐQT trình ĐHCĐ thông qua điều chỉnh phương án chia cổ tức đặc biệt năm 2022 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, tương đương 1.000 đồng/cổ phần và thông qua tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2023 bằng tiền mặt dự kiến năm 2023 bằng 6% trên mệnh giá cổ phần, tương đương 600 đồng/cổ phần.	Năm 2023, Công ty chưa thực hiện chi cổ tức bằng tiền mặt năm 2023, với tỷ lệ 6% (600 đồng/cổ phiếu).
ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phù hợp thực hiện việc chi trả cổ tức tuân theo quy định của pháp luật.	Ngày 11/01/2024, Công ty đã thực hiện chi cổ tức đặc biệt năm 2022, với tỷ lệ 10% (1.000 đồng/cổ phiếu).

CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

Kế hoạch	Thực hiện
Lựa chọn một trong bốn công ty kiểm toán dưới đây: 1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y). 2. Công ty TNHH PwC Việt Nam (PwC). 3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. 4. Công ty TNHH KPMG (Việt Nam). ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong bốn công ty trên cơ sở chào giá và chất lượng dịch vụ.	HĐQT đã lựa chọn Công ty Ernst & Young Việt Nam là Công ty kiểm toán độc lập cho Công ty cho năm tài chính 2023.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)



ĐÁNH GIÁ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NĂM 2023 - HĐQT ĐÃ ĐƯA RA CÁC QUYẾT ĐỊNH TRỌNG YẾU

Kế hoạch	Kết quả
» Nghị quyết về việc tìm đối tác chuyển nhượng một phần vốn sở hữu tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Đông lạnh KIDO.	Việc tổ chức họp và ban hành các văn bản của HĐQT được thực hiện đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
» Nghị quyết về việc tạm hoãn việc thực hiện chốt danh sách chia cổ tức đặc biệt bằng tiền mặt và thực hiện chốt danh sách để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	
» Nghị quyết về việc tiếp tục triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.	
» Nghị quyết về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	
» Nghị quyết thông qua chủ trương đầu tư vào doanh nghiệp sở hữu thương hiệu Thọ Phát.	
» Nghị quyết thông qua chương trình, nội dung ĐHCĐ thường niên năm 2023.	
» Nghị quyết về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.	
» Nghị quyết về việc thông qua phương án xử lý cổ phiếu người lao động không thực hiện quyền mua trong đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.	
» Nghị quyết về việc thông qua kết quả người lao động thực hiện quyền mua trong đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.	
» Nghị quyết về việc thông qua sửa đổi Điều lệ, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký chứng khoán bổ sung với TTLK và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung với Sở GDCK TP.HCM.	
» Nghị quyết về việc ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền chi trả cổ tức đặc biệt năm 2022 bằng tiền.	



KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2023

Các chỉ tiêu tài chính đã phản ánh đúng thực trạng hoạt động kinh doanh, tính liên tục và khả năng thanh toán nợ của Công ty.

Chỉ số tài chính	Năm 2023
Biên lợi nhuận gộp (%)	17,8%
Biên lợi nhuận trước thuế (%)	3,7%
ROE (%)	1,9%
Tỷ số thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	1,65 lần
Hệ số nợ trên tổng tài sản (lần)	0,43 lần

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có.



KIẾN TẠO NIỀM TIN
SẼ CHIA THỊNH VƯỢNG
GẮN KẾT TRÁCH NHIỆM CÙNG CỘNG ĐỒNG

HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG

HƠN 30 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN, KIDO ĐÃ TRỞ THÀNH THƯƠNG HIỆU UY TÍN TRONG LĨNH VỰC THỰC PHẨM THIẾT YẾU ĐƯỢC NGƯỜI TIÊU DÙNG CẢ NƯỚC TIN TƯỞNG, YÊU MẾN VÀ ỦNG HỘ. KIDO HIỂU RẰNG ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC THÀNH CÔNG ĐÓ, BÊN CẠNH VIỆC THỰC HIỆN TỐT CÁC CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH THÌ MỘT TRONG NHỮNG YẾU TỐ QUAN TRỌNG LÀ PHẢI XÂY DỰNG NỀN TẢNG VỮNG CHẮC CỦA CÔNG TY TRONG LÒNG NGƯỜI TIÊU DÙNG. ĐÓ CHÍNH LÀ SỰ YÊU MẾN, ỦNG HỘ CỦA KHÁCH HÀNG, ĐỐI TÁC VỚI ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN, SỰ TIN TƯỞNG VÀ SỬ DỤNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG CŨNG NHƯ NHỮNG CAM KẾT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ ĐẶC BIỆT LÀ NHỮNG GIÁ TRỊ NHÂN VĂN CỦA DOANH NGHIỆP TRONG SUỐT QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TẬP ĐOÀN KIDO.

Năm 2023 tiếp tục là một năm khó khăn, đầy thách thức của nền kinh tế toàn cầu. Chiến tranh kéo dài, lạm phát gia tăng, thay đổi khí hậu,... là những nhân tố tác động đến các nền kinh tế trong đó có Việt Nam. Xuất khẩu khó khăn, tình trạng thiếu đơn hàng đã dẫn đến hơn 1 triệu lao động bị mất việc, sức mua thị trường giảm đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp.

Dù không nằm ngoài vòng xoáy của những tác động, nhưng với phương châm **“Doanh nghiệp phải gắn liền với trách nhiệm xã hội”**, trong năm qua, Tập đoàn KIDO cũng đã liên tiếp triển khai và đồng hành cùng các cơ quan, chính quyền thực hiện nhiều hoạt động thiện nguyện với tổng giá trị trao đi đến thời điểm hiện tại lên đến gần **4.200.000.000VNĐ**.

Là một trong những hoạt động thiện nguyện được Tập đoàn đồng hành trong suốt nhiều năm liên, trong năm 2023, KIDO tiếp tục **tài trợ 1.000.000.000VNĐ** cho chương trình khám, phẫu thuật mắt và phát thuốc miễn phí cho bệnh nhân bị đục thủy tinh thể được tổ chức bởi Hội Bảo trợ Bệnh nhân nghèo TP. Hồ Chí Minh, triển khai tại TP. Hồ Chí Minh và tỉnh An Giang vào hồi tháng 6 và tháng 9/2023. Qua đó, Tập đoàn đã giúp hàng trăm bệnh nhân nghèo tìm lại ánh sáng. Song song đó, KIDO cũng gửi tặng những phần quà như một lời động viên tinh thần đến các bệnh nhân tham gia vào chương trình. Tính đến nay, KIDO đã đồng hành Hội Bảo trợ Bệnh nhân nghèo TP. Hồ Chí Minh xuyên suốt 27 năm, **giúp hơn 700.000 bệnh nhân nghèo tại Việt Nam tìm lại ánh sáng** với tổng số tiền ủng hộ lên đến 27 tỷ đồng.

2023 là năm thứ 2 KIDO thâm nhập trở lại thị trường bánh trung thu. Ngoài việc tiên phong thiết lập xu hướng thưởng thức mới song song việc giữ gìn nét văn hóa trong mùa trung thu, KIDO còn tổ chức thực hiện hàng loạt các hoạt động thiện nguyện sẽ chia tại nhiều nơi như Công đoàn ngành Dệt may tỉnh Bình Dương, Trung tâm nuôi dưỡng bảo trợ trẻ em quận Gò Vấp, Bệnh viện Đại học Y Dược - TP. Hồ Chí Minh, trung tâm nuôi dạy trẻ em khuyết tật trường Nguyễn Hồng Sơn (tỉnh Quảng Ngãi), Công đoàn các khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp và một số các trung tâm bảo trợ trẻ em khác,... Qua đó, KIDO đã gửi tặng hơn **6.000 chiếc bánh trung thu** tới những em nhỏ kém may mắn cùng các chiến sĩ đang công tác nơi đảo xa, để động viên và lan tỏa yêu thương đến khắp mọi nơi trên dải đất hình chữ S trong mùa trăng 2023.



Dưới sự kêu gọi của Ủy ban MTTQ Việt Nam - Thành phố Hồ Chí Minh, Tập đoàn KIDO đã **ủng hộ 500.000.000VNĐ** tiền mặt cho chương trình **“Thành phố nghĩa tình - Kết nối yêu thương”** nhằm tạo nguồn tổ chức tốt các hoạt động an sinh xã hội từ nay đến cuối năm 2023 và năm 2024, đặc biệt chuẩn bị công tác chăm lo Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024. Theo đó, đối tượng được hỗ trợ thông qua chương trình gồm: Người nghèo, hộ nghèo; người cận nghèo, hộ cận nghèo; người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đột xuất do gặp thiên tai, bệnh tật,... Số tiền quyên góp sẽ xây dựng mới và sửa chữa nhà ở, hỗ trợ tiền mua vật tư, công cụ sản xuất, giống cây, con giống, phương tiện làm ăn... hỗ trợ học bổng Nguyễn Hữu Thọ cho học sinh đi học; trao tặng kinh phí đỡ đầu cho sinh viên học giỏi, vượt khó có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ chữa bệnh khi ốm đau, nằm viện, hỗ trợ đột xuất, hỗ trợ người nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán. Đây cũng là năm thứ 17 KIDO đồng hành cùng Ủy ban MTTQ Việt Nam trong các hoạt động chăm lo đời sống người dân khó khăn, với tổng số tiền ủng hộ ước tính hơn 7 tỷ đồng.

Ngoài những hoạt động tiêu biểu trên, Tập đoàn còn đồng hành cùng các đơn vị/hiệp hội trong các hoạt động từ thiện khác, tiêu biểu có: Phối hợp cùng Hội Bảo trợ người khuyết tật, Quyền Trẻ em và Bệnh nhân nghèo tỉnh Quảng Nam tặng quà, giúp các hoàn cảnh khó khăn tại Quảng Nam đón Tết Quý Mão 2023; Đồng hành cùng chương trình “Hành trình nỗi đau yêu thương - Xuân về trên Thềm Chu Phìn”, mang mùa Xuân đến với trẻ em Hà Giang; Phối hợp cùng Công đoàn ngành Dệt may tỉnh Bình Dương tặng quà cho đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn; Cùng Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương trao quà cho các em nhỏ khuyết tật trên địa bàn tỉnh; Kết hợp cùng Báo Thanh Niên chăm sóc sức khỏe cho các trẻ em mồ côi vì dịch Covid-19; Đồng hành cùng công đoàn các khu chế xuất, các hiệp hội du lịch trong các hoạt động chăm lo đời sống công nhân viên khó khăn,...

Song song cùng những hoạt động thiện nguyện, tháng 11/2023, Tập đoàn chính thức ra mắt Dự án mua sắm, giải trí, xúc tiến thương mại E2E trên nền tảng social với hy vọng sẽ mở ra nhiều cơ hội kinh doanh, đẩy mạnh hoạt động marketing, xúc tiến thương mại cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ đang dần phục hồi sau ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, cũng như vòng xoáy đa khủng hoảng đang diễn ra hiện nay, đồng thời tận dụng nền tảng logistics hiện hữu của E2E, mở ra cơ hội kinh doanh trực tiếp với khách hàng.

Thông qua những hoạt động trên, Tập đoàn KIDO mong muốn chung tay cùng người dân vượt qua những khó khăn hiện tại, giữ vững niềm tin vào cuộc sống, cùng các doanh nghiệp SMEs, các hiệp hội chung tay phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy kinh tế, xúc tiến thương mại trong bối cảnh khó khăn của thị trường hiện tại. Đây cũng là một trong những sứ mệnh mà KIDO đã và đang theo đuổi trong suốt hành trình hoạt động.

GIẢI THƯỞNG ĐƯỢC GHI NHẬN

1. TẬP ĐOÀN KIDO ĐƯỢC BÌNH CHỌN DOANH NGHIỆP CÓ CHIẾN LƯỢC M&A TIÊU BIỂU GIAI ĐOẠN NĂM 2009 - 2023

Trong suốt chặng đường phát triển của mình, KIDO ghi dấu ấn bằng những chiến lược mua bán sáp nhập, liên doanh, liên kết hợp tác cùng những đối tác nổi bật trong ngành thực phẩm với những thương vụ M&A tiêu biểu: Lần đầu tiên M&A một doanh nghiệp nước ngoài khi mua lại Nhà máy kem Wall's của Unilever; Sáp nhập công ty Vinabico; Đầu tư và sở hữu chi phối Tường An, Vocarimex, Golden Hope Nhà Bè và gần đây nhất là thương vụ đầu tư sở hữu 68% cổ phần tại Thọ Phát - Nhà sản xuất bánh bao số 1 Việt Nam.

Qua mỗi thương vụ được thực hiện, KIDO đã chứng minh được tầm nhìn doanh nghiệp, khả năng lựa chọn các công ty có tiềm năng tăng trưởng, tiến hành tích hợp các công ty vào Tập đoàn, tạo lợi thế cộng hưởng hiệu quả sau sáp nhập. Ngày 28-11, Diễn đàn Mua bán - Sáp nhập doanh nghiệp Việt Nam 2023 (M&A Vietnam Forum 2023) lần thứ 15 được Báo Đầu Tư tổ chức tại TP.HCM dưới sự bảo trợ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tại diễn đàn này, Tập đoàn KIDO được bình chọn là doanh nghiệp có chiến lược M&A tiêu biểu giai đoạn 2009 - 2023, đồng thời đưa doanh nghiệp sau sáp nhập tiếp tục phát triển mạnh mẽ, dẫn đầu ở những ngành hàng mà mình tham gia.



CAM KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GẮN LIỀN VỚI TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG CỦA DOANH NGHIỆP, KIDO VÀ CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN, CÁC NHÃN HÀNG ĐÃ LIÊN TỤC NHẬN ĐƯỢC SỰ ĐÁNH GIÁ CAO TỪ NHÀ NƯỚC, CÁC TỔ CHỨC TRONG NĂM 2023 VỪA QUA.

2. KIDO - TOP 50 CÔNG TY KINH DOANH HIỆU QUẢ NHẤT VIỆT NAM NĂM 2023

Bảng xếp hạng "50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam" (TOP50) là một bảng xếp hạng giá trị và uy tín do Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư phối hợp cùng Công ty Chứng khoán Thiên Việt thực hiện thường niên, với sự tham vấn của các chuyên gia kinh tế, kinh doanh hàng đầu từ Trường Kinh doanh Harvard, nhằm tìm kiếm và vinh danh các công ty kinh doanh hiệu quả trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

TOP50 triển khai trên cơ sở đo lường kết quả kinh doanh các công ty liên tiếp 3 năm (2019 - 2021), dựa vào 3 chỉ số tăng trưởng: doanh thu, lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) và lợi nhuận trên cổ phiếu. Kết quả đo lường nhằm đánh giá khách quan năng lực quản trị của doanh nghiệp.

Với doanh thu thuần năm 2019, 2020, 2021 lần lượt đạt: 7.210 tỷ đồng, 8.234 tỷ đồng & 10.497 tỷ đồng, Tập đoàn KIDO xuất sắc lọt Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất năm 2023. Đây là sự nỗ lực đáng nể của Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn KIDO với những chiến lược đúng đắn, sự theo dõi thị trường sát sao từng ngày, từng giờ. Giải thưởng này được xem như sự ghi nhận mà các cơ quan, các chuyên gia dành cho Tập đoàn, đồng thời là động lực để KIDO có thể phát triển hơn nữa bên cạnh sự lớn mạnh không ngừng của nền kinh tế, nhằm đóng góp vào sự tăng trưởng của xã hội, tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động.



GIẢI THƯỞNG ĐƯỢC GHI NHẬN (tiếp theo)

3.

TẬP ĐOÀN KIDO VÀ TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP DẦU THỰC VẬT VIỆT NAM - VOCARIMEX, XUẤT SẮC NHẬN GIẤY KHEN CỦA CHỦ TỊCH UBND TP. HCM VỀ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG VẬN ĐỘNG, ĐÓNG GÓP TỪ THIỆN XÃ HỘI LIÊN TỤC NHIỀU NĂM GÓP PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HỘI BẢO TRỢ BỆNH NHÂN NGHÈO THÀNH PHỐ

Trong suốt 25 năm qua, Tập đoàn KIDO đã đồng hành cùng Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo TP. Hồ Chí Minh trong chương trình khám, phẫu thuật mắt và phát thuốc miễn phí cho bệnh nhân bị đục thủy tinh thể, đã giúp hơn 700.000 bệnh nhân nghèo tại Việt Nam tìm lại ánh sáng với số tiền ủng hộ lên đến hàng chục tỷ đồng.

Song song đó, để tiếp sức cho những hoàn cảnh khó khăn, Tập đoàn cũng thành lập Chi hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo KIDO trực thuộc Hội Bảo trợ Bệnh nhân nghèo TP. Hồ Chí Minh tích cực hỗ trợ cho hội trong các hoạt động từ thiện, giúp đỡ bệnh nhân nghèo trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung.

Nhằm ghi nhận cho những đóng góp đầy ý nghĩa trên, vừa qua, Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh đã trao tặng giấy khen cho Tập đoàn KIDO cùng Công ty thành viên - Vocarimex vì thành tích xuất sắc trong vận động, đóng góp từ thiện xã hội liên tục nhiều năm góp phần xây dựng và phát triển Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo Thành phố theo quyết định số 227/QĐ-UBND.



4.

TƯỜNG AN - TOP 10 CÔNG TY THỰC PHẨM UY TÍN 2023

Ngày 26/10 tại Hà Nội, Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp cùng Báo điện tử VietNamNet tổ chức Lễ công bố Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (Profit500) và Top 10 Công ty uy tín ngành Thực phẩm - Đồ uống - Bán lẻ - Bao bì năm 2023.

Tại buổi lễ, Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An, một thành viên của KIDO Group đã tiếp tục xuất sắc ghi tên mình vào danh sách Top 10 Công ty Thực phẩm uy tín năm 2023.

Ngoài Tường An, Top 10 Công ty Thực phẩm uy tín năm 2023 còn có những doanh nghiệp như: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Nestle Việt Nam, Công ty Cổ phần Mondelez Kinh Đô Việt Nam,



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thực phẩm Orion Vina, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên Herbalife Việt Nam, Công ty Cổ phần Thành Thành Công-Biên Hòa, Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại và Sản xuất Hoàng Mai, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Perfetti Van Melle (Việt Nam), Công ty Cổ phần Bibica và Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Long Hải.



5.

TƯỜNG AN LỘT TOP 10 THƯƠNG HIỆU ĐƯỢC CHỌN MUA NHIỀU NHẤT KHU VỰC THÀNH THỊ 2023

Theo kết quả từ báo cáo thường niên Dấu chân Thương hiệu Việt Nam 2023 (Vietnam Brand Footprint 2023), bảng xếp hạng về top các thương hiệu được người tiêu dùng lựa chọn nhiều nhất tại Việt Nam, nhãn hàng Tường An đã xuất sắc lọt vào danh sách Top 10 Thương hiệu được chọn mua nhiều nhất khu vực thành thị theo bảng xếp hạng Top 10 Thương hiệu Thực phẩm đóng gói. Lần này, Tường An ghi nhận 7 triệu lượt mua trong năm 2023, như một điểm sáng trong bối cảnh kinh tế Việt Nam và thế giới còn bị ảnh hưởng bởi những tổn động hậu Covid-19, chiến tranh Nga

- Ukraine, tình hình lạm phát kéo dài, người tiêu dùng dè dặt hơn trong việc chi tiêu,...

Vietnam ranking
Packaged Foods - Urban 4 key cities and Rural

Urban 4					Rural				
2022 Rank	Brand	CRP (M)	Penetration% 2022	Consumer Choice 2022	2021 Rank	Brand	CRP (M)	Penetration% 2022	Consumer Choice 2022
1	Hoa Hao	34.0	73.6	5.0	1	Nam Ngũ	125.0	76.6	8.8
2	Chín Sũ	13.0	65.8	6.2	2	S Mien	84.0	55.2	8.4
3	Nam Ngũ	12.0	57.0	5.6	3	Chín Sũ	83.0	76.3	5.9
4	Ajinomoto	10.0	74.3	4.1	4	Hoa Hao	75.0	60.0	6.9
5	Chalimex	9.0	57.5	4.9	5	Kakomi	73.0	58.5	6.9
6	Maggi	8.0	57.9	3.8	6	Ajinomoto	58.0	65.8	4.9
7	Bien Hoa	8.0	56.9	4.4	7	Gấu Da	55.0	49.6	6.1
8	Simply	8.0	51.3	4.7	8	Simply	49.0	53.6	5.1
9	Hai Chau	7.0	29.4	7.1	9	Tam Thái Tu	41.0	36.0	5.9
10	Tường An	7.0	34.0	3.8	10	Chín	39.0	30.4	7.1

KANTAR BRAND FOOTPRINT 2023





GIÁ TRỊ BỀN VỮNG TIỀN BƯỚC TƯƠNG LAI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT



THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) số 4103001184 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (“SKHĐT”) Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 6 tháng 9 năm 2002, và theo các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép Niêm yết số 39/UBCK-GPNY do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18 tháng 11 năm 2005.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là mua bán thực phẩm, dầu nguyên liệu và quản lý các khoản đầu tư vào các công ty con.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 138 - 142 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Kim Thành	Chủ tịch
Ông Trần Lệ Nguyên	Phó Chủ tịch
Bà Vương Bửu Linh	Thành viên
Bà Vương Ngọc Xiêm	Thành viên
Ông Trần Quốc Nguyên	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Thuận	Thành viên độc lập
Ông Nguyễn Gia Huy Chương	Thành viên độc lập
Ông Nguyễn Đức Trí	Thành viên độc lập

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Chi	Trưởng Ban
Ông Lương Quang Hiến	Thành viên
Bà Lương Mỹ Duyên	Thành viên

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Lệ Nguyên	Tổng Giám đốc
Bà Vương Bửu Linh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Vương Ngọc Xiêm	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Quốc Nguyên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Wang Ching Hua	Phó Tổng Giám đốc
Ông Mai Xuân Trầm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Tiến Hoàng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Mã Thanh Danh	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Trần Kim Thành.

Ông Trần Lệ Nguyên được Ông Trần Kim Thành ủy quyền để ký báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 theo Giấy Ủy quyền số 20/2024/UQ-KDC ngày 1 tháng 1 năm 2024.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán của Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ♦ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ♦ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ♦ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ♦ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Trần Lệ Nguyên
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Số tham chiếu: 11611908/66926751/HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido (“Công ty”) và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 130 đến trang 179, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Dương Lê Anthony
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2223-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Nguyễn Minh Thanh
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 5559-2020-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

B01-DN/HN

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		6.964.136.145.544	6.980.387.823.046
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	6	2.185.022.243.991	1.100.151.822.205
111	1. Tiền		1.252.818.476.565	1.048.127.930.953
112	2. Các khoản tương đương tiền		932.203.767.426	52.023.891.252
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		618.777.587.704	522.771.780.578
121	1. Chứng khoán kinh doanh		401.120.064	401.120.064
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(1.194.057)	(1.503.829)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	15.1	618.377.661.697	522.372.164.343
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	7	2.957.423.846.376	2.948.739.786.819
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		378.744.521.321	509.552.788.711
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		269.432.984.408	437.926.095.522
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		740.000.000.000	258.000.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác		1.577.189.932.891	1.743.447.255.952
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(7.943.592.244)	(839.058.965)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	652.705.599
140	IV. Hàng tồn kho	8	1.072.280.080.528	2.212.305.861.196
141	1. Hàng tồn kho		1.077.151.281.358	2.218.599.258.974
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(4.871.200.830)	(6.293.397.778)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		130.632.386.945	196.418.572.248
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	16.314.483.828	23.673.597.175
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	19	82.004.968.587	161.162.564.871
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	19	32.312.934.530	11.582.410.202

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

B01-DN/HN

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		5.426.878.007.945	7.024.404.855.817
210	I. Các khoản phải thu dài hạn	10	21.548.541.757	42.708.288.926
212	1. Trả trước cho người bán dài hạn		9.661.149.878	10.843.153.926
215	2. Phải thu cho vay dài hạn		-	30.000.000.000
216	3. Phải thu dài hạn khác		11.887.391.879	1.865.135.000
220	II. Tài sản cố định		2.582.180.231.270	2.627.954.489.677
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	994.693.260.598	929.293.158.601
222	Nguyên giá		2.175.681.239.680	2.579.537.008.222
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.180.987.979.082)	(1.650.243.849.621)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	1.587.486.970.672	1.698.661.331.076
228	Nguyên giá		2.288.028.206.721	2.346.871.714.035
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(700.541.236.049)	(648.210.382.959)
230	III. Bất động sản đầu tư	13	4.216.160.050	4.408.541.182
231	1. Nguyên giá		11.797.057.729	11.797.057.729
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(7.580.897.679)	(7.388.516.547)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		4.901.616.530	74.959.353.181
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	4.901.616.530	74.959.353.181
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		2.042.698.551.939	3.975.458.431.647
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết và công ty liên doanh đồng kiểm soát	15.2	2.695.211.462.093	3.969.088.431.647
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	15.2	(753.660.362.154)	-
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	15.1	101.147.452.000	6.370.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		771.332.906.399	298.915.751.204
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	98.824.887.542	78.819.525.112
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	31.3	61.678.605.752	76.466.105.361
269	3. Lợi thế thương mại	5	610.829.413.105	143.630.120.731
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		12.391.014.153.489	14.004.792.678.863

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

B01-DN/HN

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		5.277.094.578.456	6.952.065.052.069
310	I. Nợ ngắn hạn		4.214.062.392.084	5.427.179.815.958
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	16	426.193.873.874	548.948.813.688
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	87.223.572.571	25.435.506.047
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	87.023.309.895	76.055.005.885
314	4. Phải trả người lao động		17.406.636.448	12.289.507.316
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	287.831.906.665	342.604.859.020
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		187.945.590	187.945.590
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	20	377.686.964.668	107.012.447.591
320	8. Vay ngắn hạn	21	2.826.214.499.530	4.168.303.495.655
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	22	104.293.682.843	146.342.235.166
330	II. Nợ dài hạn		1.063.032.186.372	1.524.885.236.111
337	1. Phải trả dài hạn khác		2.789.924.640	13.989.284.515
338	2. Vay dài hạn	21	501.058.615.167	751.915.330.417
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	31.3	529.803.320.719	721.531.903.453
342	4. Dự phòng phải trả dài hạn		29.380.325.846	37.448.717.726
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		7.113.919.575.033	7.052.727.626.794
410	I. Vốn chủ sở hữu		7.113.919.575.033	7.052.727.626.794
411	1. Vốn cổ phần	23.1	2.898.063.160.000	2.797.413.560.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		2.898.063.160.000	2.797.413.560.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	23.1	3.157.496.752.530	3.107.169.658.330
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu	23.1	-	104.000.000.000
415	4. Cổ phiếu quỹ	23.1	(865.273.143.268)	(865.273.143.268)
418	5. Quỹ đầu tư phát triển	23.1	69.858.995.990	74.811.345.990
420	6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	23.1	16.135.952.841	15.909.752.661
421	7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	23.1	1.518.092.985.242	1.619.449.221.639
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		1.374.911.647.420	1.256.848.724.475
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		143.181.337.822	362.600.497.164
429	8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	23.5	319.544.871.698	199.247.231.442
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		12.391.014.153.489	14.004.792.678.863

Trần Minh Nguyệt
Người lập

Nguyễn Thị Oanh
Kế toán trưởng

Trần Lệ Nguyễn
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

B02-DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	8.905.535.115.422	12.787.155.345.809
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24.1	(255.918.909.276)	(251.971.860.773)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	8.649.616.206.146	12.535.183.485.036
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	25	(7.113.403.563.848)	(10.261.577.092.648)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.536.212.642.298	2.273.606.392.388
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24.2	1.330.234.022.531	249.972.853.284
22	7. Chi phí tài chính	26	(1.016.861.071.820)	(273.960.693.454)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(240.963.936.871)	(232.943.464.615)
24	8. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	15.2	75.292.045.453	104.078.863.561
25	9. Chi phí bán hàng	27	(1.181.128.387.116)	(1.446.024.851.216)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	(422.014.760.777)	(409.162.881.014)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		321.734.490.569	498.509.683.549
31	12. Thu nhập khác	29	14.821.218.084	32.302.372.994
32	13. Chi phí khác	29	(13.486.354.182)	(20.213.663.267)
40	14. Lợi nhuận khác		1.334.863.902	12.088.709.727
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		323.069.354.471	510.598.393.276
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	31.1	(364.022.984.594)	(145.894.259.653)
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	31.1	176.137.541.581	9.951.380.672
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		135.183.911.458	374.655.514.295
61	19. Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	23.4	143.181.337.822	362.600.497.164
62	20. Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông không kiểm soát	23.5	(7.997.426.364)	12.055.017.131
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23.4	554	1.357
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	23.4	554	1.357

Trần Minh Nguyệt
Người lập

Nguyễn Thị Oanh
Kế toán trưởng

Trần Lệ Nguyễn
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

B03-DN/HN

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		323.069.354.471	510.598.393.276
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
02	Khấu hao và hao mòn		246.420.591.720	267.355.732.940
03	Các khoản dự phòng		708.829.864.874	3.450.071.607
04	Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(898.244.413)	(7.152.841.117)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(1.313.522.667.262)	(303.944.432.008)
06	Chi phí lãi vay và chi phí phát hành trái phiếu phân bổ	26	243.511.936.867	235.491.464.611
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		207.410.836.257	705.798.389.309
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		471.727.949.561	(274.998.829.458)
10	Giảm hàng tồn kho		995.027.111.004	281.405.382.510
11	Giảm các khoản phải trả		(105.509.668.826)	(698.205.865.309)
12	Tăng chi phí trả trước		(31.318.719.560)	(3.128.591.780)
14	Tiền lãi vay đã trả		(256.059.774.212)	(226.103.991.145)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	19	(378.987.281.960)	(148.402.543.007)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(64.005.802.671)	(16.964.538.784)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		838.284.649.593	(380.600.587.664)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(114.561.021.014)	(258.417.452.181)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		2.001.593.988	10.689.257.162
23	Tiền chi gửi ngân hàng có kỳ hạn		(3.110.782.949.354)	(780.759.945.165)
24	Tiền thu hồi từ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		1.368.000.000.000	451.200.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(1.213.963.499.261)	(267.834.215.020)
26	Tiền thu hồi từ đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		3.523.325.291.048	426.878.535.166
27	Tiền thu từ lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia		127.863.023.919	118.580.074.574
30	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư		581.882.439.326	(299.663.745.464)


B03-DN/HN

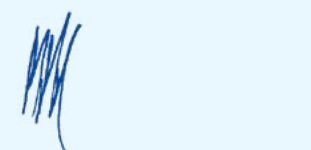
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)


cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	Phát hành cổ phiếu	23.1	100.034.380.000	402.382.020.000
	Nhận góp vốn của cổ đông không kiểm soát	23.5	960.000.000.000	-
33	Tiền vay nhận được	21	12.143.107.928.912	16.019.761.667.948
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	21	(13.510.611.446.849)	(15.594.131.191.026)
36	Cổ tức đã trả cho cổ đông của công ty mẹ	23.3	(20.082.050)	(308.926.127.980)
	Cổ tức đã trả cho cổ đông không kiểm soát		(28.844.482.110)	(19.699.109.635)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính		(336.333.702.097)	499.387.259.307
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		1.083.833.386.822	(180.877.073.821)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	6	1.100.151.822.205	1.281.295.490.335
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		1.037.034.964	(266.594.309)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	6	2.185.022.243.991	1.100.151.822.205


 Trần Minh Nguyệt
 Người lập


 Nguyễn Thị Oanh
 Kế toán trưởng


 Trần Lệ Nguyễn
 Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Ngày 29 tháng 3 năm 2024



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tập đoàn bao gồm Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido (“KDC” hoặc “Công ty”), các công ty con, các công ty liên kết và các công ty liên doanh đồng kiểm soát như sau:

Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) số 4103001184 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (“SKHĐT”) Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 6 tháng 9 năm 2002, và theo các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép Niêm yết số 39/UBCK-GPNY do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18 tháng 11 năm 2005.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Tập đoàn là bán buôn thực phẩm; sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thực phẩm và nước uống như kem ăn, sữa và các sản phẩm từ sữa, các loại đồ uống không cồn, nước khoáng; sản xuất kinh doanh và xuất khẩu các sản phẩm chế biến từ dầu thực vật, từ các hạt có dầu, thạch dừa; xuất khẩu nguyên liệu phục vụ sản xuất chế biến ngành dầu thực vật; và kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 138 - 142 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng công nhân viên của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 3.173 (31 tháng 12 năm 2022: 3.861).

Các công ty con

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh chính	Tình trạng	Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ biểu quyết %
Tổng Công ty Dầu Thực vật Việt Nam (“Vocarimex”) (*)	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chế biến từ dầu thực vật	Đang hoạt động	87,29	87,29
Công ty Cổ phần Dầu Thực vật Tường An (“TAC”) (*)	Sản xuất kinh doanh và xuất khẩu các sản phẩm chế biến từ dầu thực vật và từ các hạt có dầu	Đang hoạt động	95,56	98,9
Công ty TNHH Kido - Nhà Bè (“KNB”)	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chế biến từ dầu thực vật	Đang hoạt động	93,77	100
Công ty TNHH Một Thành viên Thực phẩm Kido (“KIDOFood”)	Bán buôn thực phẩm và cung cấp dịch vụ ăn uống khác	Tạm ngừng hoạt động	100	100
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kido (“KTS”)	Bán buôn thực phẩm và cung cấp dịch vụ ăn uống khác	Đang hoạt động	100	100
Công ty TNHH Kido Long An (“KLA”)	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chế biến từ dầu thực vật	Tiền hoạt động	100	100
Công ty Cổ phần Thọ Phát Quốc Tế (“Thọ Phát”)	Bán buôn thực phẩm	Đang hoạt động	68	68
Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm Thọ Phát (“Tho Phát Food”)	Bán buôn và sản xuất các sản phẩm chế biến từ thịt, thủy sản, rau quả và tinh bột	Đang hoạt động	68	68

(*) Tập đoàn đã dùng 92.118.000 cổ phiếu của Vocarimex và 17.000.000 cổ phiếu của TAC làm tài sản thế chấp cho các trái phiếu thường trong nước của Tập đoàn. Chi tiết của các trái phiếu này được thể hiện tại Thuyết minh (“TM”) số 21.2.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

Các công ty liên kết và liên doanh đồng kiểm soát

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh chính	Tình trạng	Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ biểu quyết %
Công ty Cổ phần Thực phẩm Đông lạnh Kido (“KDF”)	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thực phẩm và nước uống như kem, sữa và các sản phẩm từ sữa khác	Đang hoạt động	49,00	49,00
Công ty TNHH Mỹ phẩm LG Vina (“LG Vina”)	Sản xuất và phân phối các sản phẩm gia dụng và mỹ phẩm	Đang hoạt động	40,00	40,00
Công ty Cổ phần Đầu tư Lavenue (“Lavenue”)	Kinh doanh bất động sản	Đang hoạt động	50,00	50,00
Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Dabaco (“Dabaco Food”)	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	Đang hoạt động	50,00	50,00

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ♦ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ♦ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ♦ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ♦ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ♦ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Tập đoàn là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Tập đoàn là VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (TIẾP THEO)

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cùng một năm tài chính và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào tài khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định như sau:

- | | |
|--|--|
| Nguyên vật liệu, hàng hóa. | • Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền. |
| Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và thành phẩm. | • Giá gốc thành phẩm, bán thành phẩm áp dụng theo phương pháp bình quân gia quyền. |

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.3 Hàng tồn kho (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm và hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Các quyền sử dụng đất

Các quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình, bao gồm giá trị của các quyền sử dụng đất đã được Tập đoàn mua hoặc thuê. Thời gian hữu dụng của các quyền sử dụng đất được đánh giá theo thời hạn sử dụng của các quyền sử dụng đất. Theo đó, quyền sử dụng đất có thời hạn là quyền sử dụng đất đã thuê và được trích hao mòn theo thời hạn thuê, còn quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không được trích hao mòn.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	3 - 50 năm
Máy móc thiết bị	5 - 25 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Thương hiệu	10 - 20 năm
Quyền sử dụng đất	10 - 46 năm
Phần mềm máy tính	3 - 20 năm
Mối quan hệ với khách hàng	16 - 20 năm
Lợi thế quyền thuê đất	8 - 32 năm

3.7 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Tập đoàn có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	16 năm
------------------------	--------

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang xây dựng và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng nhà máy, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào hoạt động.

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.9 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm, ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.10 Các chi phí trả trước

Các chi phí trả trước bao gồm chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của các chi phí đó tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất trong thời hạn từ 30 đến 45 năm. Khoản tiền thuê đất trả trước này được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê theo quy định tại Thông tư 45.

3.11 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Các giao dịch hợp nhất kinh doanh được hạch toán kế toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng đã thừa nhận trong giao dịch hợp nhất kinh doanh sẽ được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được xác định ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận trực tiếp vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định bằng nguyên giá trừ giá trị phân bổ lũy kế. Việc phân bổ lợi thế thương mại được thực hiện theo phương pháp đường thẳng trong mười (10) năm, là thời gian thu hồi lợi ích kinh tế có thể mang lại cho Tập đoàn. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.12 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là các công ty mà trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu ít nhất 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của Tập đoàn trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của Tập đoàn trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được trừ với khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Khoản đầu tư của Tập đoàn vào cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư của Tập đoàn vào cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát sau khi liên doanh.

Phần sở hữu của Tập đoàn trong lợi nhuận (lỗ) của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát sau khi thành lập/sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của Tập đoàn trong thay đổi của các quỹ của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát sau khi thành lập/sau khi mua được ghi nhận vào quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát. Cổ tức nhận được từ cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được trừ với khoản đầu tư vào cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.12 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh sẽ được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.14 Trích lập trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên tại Tập đoàn. Mức trích lập được tính bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc theo Luật lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 46 của Bộ luật Lao động.

3.15 Các khoản dự phòng

Dự phòng được ghi nhận dự phòng khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) là kết quả của một sự kiện đã xảy ra trong quá khứ. Việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và Tập đoàn có thể đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**3.16 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ◊ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán; và
- ◊ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- ◊ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch; và
- ◊ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.17 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Tập đoàn mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Tập đoàn không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của Tập đoàn.

3.18 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ (sau khi trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.19 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

3.20 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**3.20 Phân chia lợi nhuận (tiếp theo)**

Tập đoàn trích lập các quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế của Tập đoàn theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên:

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được ghi nhận như là một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Cổ tức

Cổ tức phải trả được đề nghị bởi Hội đồng Quản trị của Tập đoàn và được phân loại như một sự phân phối của lợi nhuận chưa phân phối trong khoản mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất cho đến khi được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên và được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền. Khi đó, cổ tức sẽ được ghi nhận như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.21 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở trích trước (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tập đoàn được xác lập.

3.22 Thuế**Thuế thu nhập hiện hành**

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**3.22 Thuế (tiếp theo)***Thuế thu nhập hiện hành (tiếp theo)*

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ◇ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ◇ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những khoản chênh lệch tạm thời được trừ, các khoản lỗ thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ◇ Tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế (hoặc lỗ thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ◇ Tất cả các chênh lệch tạm thời được trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**3.22 Thuế (tiếp theo)***Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)*

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.23 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG PHÁT SINH TRONG NĂM**4.1 Chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Cổ phần Thực phẩm Đông lạnh Kido ("KDF")**

Trong năm, các cổ đông không kiểm soát của KDF đã hoàn tất việc góp vốn bổ sung cho 20.000.000 cổ phần phát hành thêm theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông KDF số KDF01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 9 năm 2022. Ngoài ra, vào ngày 26 tháng 4 năm 2023, Tập đoàn đã hoàn tất chuyển nhượng 17.821.600 cổ phần, tương đương 24,03% vốn cổ phần của KDF, với giá thanh lý là 1.069.296.000 ngàn VND theo hợp đồng chuyển nhượng số 01/2023/HĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị ("HĐQT") số KDC01/2023/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 1 năm 2023. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong KDF bị điều chỉnh giảm từ 73,04% xuống còn 49% và KDF trở thành một công ty liên kết (TM số 15.2) từ ngày này.

Tại ngày này, các ảnh hưởng của vốn và quỹ khác của chủ sở hữu liên quan đến các giao dịch vốn ở KDF trước đây với số tiền là 101.322.415 ngàn VND (TM số 23.1) và phần điều chỉnh trong vốn chủ sở hữu của công ty liên kết kể từ ngày này với số tiền là 71.039.396 ngàn VND (TM số 23.1) đã được điều chỉnh làm tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Ngoài ra, Tập đoàn đã ghi nhận lãi từ việc chuyển nhượng này với số tiền là 1.053.069.594 ngàn VND (TM số 24.2) vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, bao gồm trong số tiền này là số lỗ đã được ghi nhận làm giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của các năm trước liên quan đến các giao dịch vốn trước đây với các cổ đông không kiểm soát mà không làm mất quyền kiểm soát với số tiền là 132.406.132 ngàn VND (TM số 23.1).

4.2 Chuyển nhượng toàn bộ cổ phần trong Công ty TNHH Dầu Thực vật Cái Lân ("Calofic")

Vào 14 tháng 3 năm 2023, Tập đoàn đã hoàn tất chuyển nhượng toàn bộ 24% vốn sở hữu trong Calofic với giá chuyển nhượng là 2.157.837.500 ngàn VND theo Nghị quyết HĐQT số 15/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 11 năm 2022. Theo đó, Tập đoàn đã ghi nhận lãi từ việc thanh lý trên với số tiền là 76.114.728 ngàn VND vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (TM số 24.2).

4.3 Mua thêm cổ phần trong Công ty Cổ phần Dầu Thực vật Tường An ("TAC")

Trong 2023, Tập đoàn đã mua thêm 48,736 cổ phiếu trong TAC từ các cổ đông không kiểm soát. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong TAC tăng từ 95,41% lên 95,56%. Chênh lệch giữa giá phí đầu tư thêm và giá trị ghi sổ tương ứng với phần sở hữu giá trị tài sản thuần của Tập đoàn trong TAC vào ngày giao dịch là 2.928.991 ngàn VND (TM số 23.1) đã được ghi nhận giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG PHÁT SINH TRONG NĂM (TIẾP THEO)**4.4 Giải thể Công ty TNHH Liên doanh Thực phẩm và Đồ uống Vibev (“Vibev”)**

Vibev đã hoàn tất thủ tục giải thể hoạt động Công ty theo Thông báo số 663668/23 ngày 28 tháng 8 năm 2023 của SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh.

4.5 Mua Công ty Cổ phần Thọ Phát Quốc Tế (“Thọ Phát”)

Vào ngày 22 tháng 8 năm 2023, Tập đoàn đã hoàn tất việc mua 29.835.000 cổ phần, tương đương 51% vốn cổ phần của Thọ Phát, với giá mua là 807.500.000 ngàn VND theo hợp đồng chuyển nhượng số 01/2023/HĐCN/VDAM-KDC ngày 21 tháng 8 năm 2023 và số 02/2023/HĐCN/VDAM-KDC ngày 22 tháng 8 năm 2023 và Nghị quyết số KDC07/2023/NQ-HĐQ ngày 19 tháng 4 năm 2023. Theo đó, Thọ Phát trở thành công ty con của Tập đoàn tại ngày này. Giá trị hợp lý tạm thời của các tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của Thọ Phát vào ngày hợp nhất kinh doanh được trình bày như sau:

	Giá trị hợp lý được xác định tạm thời tại ngày mua VND
Tài sản	
Tiền và tương đương tiền	81.003.803.319
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	89.101.845.197
Trả trước cho người bán ngắn hạn	211.802.240
Hàng tồn kho	28.336.448.235
Phải thu ngắn hạn khác	101.443.722.385
Các tài sản ngắn hạn khác	1.540.437.253
Tài sản cố định	469.421.773.171
Các tài sản dài hạn khác	80.998.677.263
	852.058.509.063
Nợ phải trả	
Phải trả người bán ngắn hạn	248.151.745.569
Phải trả dài hạn	6.516.223.320
	254.667.968.889
Tổng tài sản thuần	597.390.540.174
Tổng tài sản thuần được hợp nhất, 51%	304.669.175.489
Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh (TM số 5)	515.066.984.511
Tổng chi phí hợp nhất	819.736.160.000

Ngoài ra, vào ngày 10 tháng 10 năm 2023, Tập đoàn đã hoàn tất việc mua thêm 6.435.000 cổ phần, tương đương 17% vốn cổ phần của Thọ Phát, với giá mua là 340.000.000 ngàn VND theo hợp đồng số 03/2023/HĐCN/VDAM-KDC ngày 6 tháng 10 năm 2023 và số 04/03/2023/HĐCN/VDAM-KDC ngày 10 tháng 10 năm 2023. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong Thọ Phát tăng từ 51% lên 68% tại ngày này. Chênh lệch giữa giá phí đầu tư thêm và giá trị ghi sổ tương ứng với phần sở hữu giá trị tài sản thuần của Tập đoàn trong Thọ Phát vào ngày giao dịch là 237.012.316 ngàn VND (TM số 23.1) đã được ghi nhận giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian mười (10) năm kể từ ngày mua. Chi tiết được trình bày như sau:

	VND
Nguyên giá	
Số đầu năm	307.721.691.442
Tăng do mua công ty con (TM số 4.5)	515.066.984.511
Số cuối năm	822.788.675.953
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số đầu năm	164.091.570.711
Phân bổ trong năm	47.867.692.137
Số cuối năm	211.959.262.848
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	143.630.120.731
Số cuối năm	610.829.413.105

6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	866.527.030	545.498.096
Tiền gửi ngân hàng	1.251.951.949.535	1.047.582.432.857
Các khoản tương đương tiền	932.203.767.426	52.023.891.252
TỔNG CỘNG	2.185.022.243.991	1.100.151.822.205

Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn gốc dưới ba (3) tháng và hưởng lãi suất dao động từ 3,4% đến 3,5% một năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	378.744.521.321	509.552.788.711
<i>Trong đó:</i>		
- Các bên liên quan (TM số 32)	9.472.063.742	1.082.220.190
- Phải thu từ khách hàng khác	369.272.457.579	508.470.568.521
Trả trước cho người bán ngắn hạn	269.432.984.408	437.926.095.522
<i>Trong đó:</i>		
- Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương mại Tương Lai Trẻ	150.000.000.000	300.000.000.000
- Công ty TNHH Truyền thông Nhà & Đất	61.714.876.222	61.714.876.222
- Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Long An	42.266.294.181	42.266.294.181
- Trả trước cho người bán khác	15.451.814.005	33.944.925.119
Phải thu về cho vay ngắn hạn (i)	740.000.000.000	258.000.000.000
<i>Trong đó</i>		
- Phải thu bên liên quan (TM số 32)	150.000.000.000	258.000.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu Tư ATO	330.000.000.000	-
- Công ty TNHH MTV Thực phẩm Nhật Vinh	260.000.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	1.577.189.932.891	1.743.447.255.952
<i>Trong đó:</i>		
- Tạm ứng để đầu tư (ii)	1.443.307.000.000	1.393.307.000.000
- Lãi tiền gửi phải thu	57.202.875.661	20.318.342.135
- Phải thu từ thanh lý khoản đầu tư	-	122.000.000.000
- Các khoản khác	76.680.057.230	207.821.913.817
<i>Trong đó:</i>		
- Bên liên quan (TM số 32)	16.362.424.649	115.276.913.947
- Phải thu khách hàng khác	1.560.827.508.242	1.628.170.342.005
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	652.705.599
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(7.943.592.244)	(839.058.965)
GIÁ TRỊ THUẦN	2.957.423.846.376	2.948.739.786.819

(i) Đây là các khoản cho vay tín chấp, kỳ hạn 3 tháng và hưởng lãi suất theo mức thị trường là từ 7,5% đến 9%/năm.

(ii) Số dư này chủ yếu thể hiện các khoản tiền tạm ứng cho Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Châu Á để mua các cổ phần mục tiêu.

Chi tiết tình hình tăng (giảm) dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	839.058.965	2.039.058.965
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	7.104.533.279	-
Trừ: Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	(1.200.000.000)
Số cuối năm	7.943.592.244	839.058.965

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. HÀNG TỒN KHO

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên vật liệu	497.139.840.800	855.876.577.318
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	266.868.593.666	356.010.656.020
Thành phẩm	236.484.957.974	440.956.105.153
Hàng đang đi đường	29.454.991.731	97.910.087.067
Hàng hóa	29.130.650.360	425.573.680.734
Công cụ, dụng cụ	18.072.246.827	42.272.152.682
TỔNG CỘNG	1.077.151.281.358	2.218.599.258.974
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(4.871.200.830)	(6.293.397.778)
GIÁ TRỊ THUẦN	1.072.280.080.528	2.212.305.861.196

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	16.314.483.828	23.673.597.175
Công cụ và dụng cụ	5.275.055.827	6.464.790.418
Chi phí mua bảo hiểm	2.671.911.230	3.594.309.762
Chi phí thuê	2.371.165.862	2.324.311.190
Chi phí bảo trì	1.364.855.321	1.509.937.848
Khác	4.631.495.588	9.780.247.957
Dài hạn	98.824.887.542	78.819.525.112
Tiền thuê đất trả trước	72.673.510.234	62.061.096.561
Công cụ và dụng cụ	19.774.286.099	8.940.721.673
Khác	6.377.091.209	7.817.706.878
TỔNG CỘNG	115.139.371.370	102.493.122.287

10. CÁC KHOẢN PHẢI THU DÀI HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán dài hạn		
Trả trước tiền thuê văn phòng cho Công ty TNHH Hoàng Triều	9.661.149.878	10.843.153.926
Phải thu cho vay dài hạn với bên liên quan (TM số 32)	-	30.000.000.000
Phải thu dài hạn khác		
Ký cược, ký quỹ dài hạn	6.942.086.196	1.865.135.000
Phải thu lãi cho vay	4.945.305.683	-
TỔNG CỘNG	21.548.541.757	42.708.288.926

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

VND

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận chuyển	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	874.782.318.797	1.548.567.018.980	105.967.410.761	50.220.259.684	2.579.537.008.222
Mua mới trong năm	487.476.000	16.041.235.161	12.243.299.364	191.195.000	28.963.205.525
Tặng do mua công ty con	346.322.784.168	93.398.922.157	14.888.525.671	42.755.018.271	497.365.250.267
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	27.045.994.333	59.496.059.500	-	2.224.562.000	88.766.615.833
Thanh lý công ty con	(299.404.488.352)	(676.297.672.016)	(19.520.718.376)	(13.514.071.007)	(1.008.736.949.751)
Thanh lý trong năm	(5.825.847.729)	(4.139.064.576)	-	(248.978.111)	(10.213.890.416)
Số cuối năm	943.408.237.217	1.037.066.499.206	113.578.517.420	81.627.985.837	2.175.681.239.680
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết	194.728.136.998	462.768.497.162	34.254.912.859	25.684.300.256	717.435.847.275
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số đầu năm	404.296.380.160	1.138.014.348.801	64.923.270.588	43.009.850.072	1.650.243.849.621
Khấu hao trong năm	54.026.401.047	28.978.548.051	7.113.526.707	3.818.834.490	93.937.310.295
Tặng do mua công ty con	3.481.627.048	15.668.608.508	7.309.253.946	1.483.987.594	27.943.477.096
Thanh lý công ty con	(124.685.231.212)	(431.256.868.377)	(13.828.066.114)	(13.066.720.235)	(582.836.885.938)
Thanh lý trong năm	(4.285.097.636)	(3.904.844.231)	-	(109.830.125)	(8.299.771.992)
Số cuối năm	332.834.079.407	747.499.792.752	65.517.985.127	35.136.121.796	1.180.987.979.082
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	470.485.938.637	410.552.670.179	41.044.140.173	7.210.409.612	929.293.158.601
Số cuối năm	610.574.157.810	289.566.706.454	48.060.532.293	46.491.864.041	994.693.260.598

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

VND

	Thương hiệu	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Lợi thế quyền thuê đất	Mối quan hệ với khách hàng	Tổng cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	517.957.052.107	833.705.110.032	86.877.374.135	462.765.852.930	445.566.324.831	2.346.871.714.035
Mua mới trong năm	-	-	89.320.000	-	-	89.320.000
Thanh lý công ty con	(16.591.966.348)	-	(19.753.070.192)	-	(22.587.790.774)	(58.932.827.314)
Số cuối năm	501.365.085.759	833.705.110.032	67.213.623.943	462.765.852.930	422.978.534.057	2.288.028.206.721
<i>Trong đó:</i>						
Đã hao mòn hết	-	3.409.939.531	42.726.926.466	-	-	46.136.865.997
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số đầu năm	166.362.813.267	164.731.129.012	61.160.993.852	116.141.557.974	139.813.888.854	648.210.382.959
Hao mòn trong năm	25.068.254.288	28.639.955.784	5.319.539.588	21.993.243.159	21.619.505.678	102.640.498.497
Thanh lý công ty con	(16.591.966.348)	-	(16.306.257.005)	-	(17.411.422.054)	(50.309.645.407)
Số cuối năm	174.839.101.207	193.371.084.796	50.174.276.435	138.134.801.133	144.021.972.478	700.541.236.049
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	351.594.238.840	668.973.981.020	25.716.380.283	346.624.294.956	305.752.435.977	1.698.661.331.076
Số cuối năm	326.525.984.552	640.334.025.236	17.039.347.508	324.631.051.797	278.956.561.579	1.587.486.970.672

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

VND

Nhà cửa và vật kiến trúc	
Nguyên giá	
Số đầu năm và số cuối năm	11.797.057.729
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số đầu năm	7.388.516.547
Khấu hao trong năm	192.381.132
Số cuối năm	7.580.897.679
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	4.408.541.182
Số cuối năm	4.216.160.050

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2023. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lắp đặt và sửa chữa máy móc	4.196.600.170	65.312.014.241
Khác	705.016.360	9.647.338.940
TỔNG CỘNG	4.901.616.530	74.959.353.181

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ**15.1 Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị VND	Số lượng	Giá trị VND
Ngắn hạn		618.377.661.697		522.372.164.343
Trái phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	583.700	583.700.000.000	490.000	490.000.000.000
Tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam		34.677.661.697		32.372.164.343
Dài hạn		101.147.452.000		6.370.000.000
Ngân hàng Bangkok Đại chúng Trách nhiệm hữu hạn		94.777.452.000		-
Trái phiếu của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV")		6.370.000.000		6.370.000.000
TỔNG CỘNG		719.525.113.697		528.742.164.343

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ (TIẾP THEO)**15.2 Đầu tư vào các công ty liên kết và công ty liên doanh đồng kiểm soát**

Công ty liên kết và liên doanh đồng kiểm soát	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Tỷ lệ sở hữu %	Giá trị đầu tư VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Tỷ lệ sở hữu %	Giá trị đầu tư VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Lavenue (*)	50,00	1.069.509.263.273	753.660.362.154	315.848.901.119	50,00	1.069.509.263.273	-	1.069.509.263.273
KDF (TM số 4.1)	49,00	945.613.509.776	-	945.613.509.776	-	-	-	-
LG Vina	40,00	585.227.826.992	-	585.227.826.992	40,00	577.550.285.739	-	577.550.285.739
Dabaco Food	50,00	94.860.862.052	-	94.860.862.052	50,00	100.094.843.195	-	100.094.843.195
Calofic (TM số 4.2)	-	-	-	-	24,00	2.081.722.772.126	-	2.081.722.772.126
Vibev (TM số 4.4)	-	-	-	-	49,00	140.211.267.314	-	140.211.267.314
TỔNG CỘNG		2.695.211.462.093	753.660.362.154	1.941.551.099.939		3.969.088.431.647	-	3.969.088.431.647

(*) Lavenue là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 0310306044 do SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10 tháng 9 năm 2010. Hoạt động chính của Lavenue là kinh doanh bất động sản. Lavenue có trụ sở chính được đăng ký tại số 12 Lê Thánh Tôn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Lavenue hiện là chủ đầu tư của Dự án Lavenue Crown ("Dự án") tọa lạc tại số 8 - 12, Đường Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Kể từ năm 2018, việc thực hiện đầu tư dự án này của Lavenue đã được các cơ quan có thẩm quyền tiến hành thanh tra toàn diện.

Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Bản án sơ thẩm số 400/2020/HS-ST vào ngày 20 tháng 9 năm 2020 và Tòa án Nhân dân cấp cao Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Bản án phúc thẩm số 452/2021/HSPT vào ngày 2 tháng 12 năm 2021 về các vấn đề vi phạm quyết định quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí liên quan đến dự án Lavenue Crown.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tiến hành trích dự lập dự phòng đầu tư dựa trên giá trị có thể thu hồi được của khoản đầu tư này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ (TIẾP THEO)**15.2 Đầu tư vào các công ty liên kết và công ty liên doanh đồng kiểm soát (tiếp theo)**

Chi tiết khoản đầu tư vào các công ty liên kết và công ty liên doanh đồng kiểm soát vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

	Lavenue	KDF (TM số 4.1)	LG Vina	Dabaco Food	Calofic (TM số 4.2)	Vibev (TM số 4.4)	Tổng cộng
VND							
Giá trị đầu tư							
Số đầu năm	1.087.500.000.000	-	548.458.021.068	116.000.000.000	1.383.942.384.943	196.000.000.000	3.331.900.406.011
Tăng trong năm	-	872.765.024.433	-	-	-	-	872.765.024.433
Giảm trong năm	-	-	-	-	(1.383.942.384.943)	(196.000.000.000)	(1.579.942.384.943)
Số cuối năm	1.087.500.000.000	872.765.024.433	548.458.021.068	116.000.000.000	-	-	2.624.723.045.501
Phần lũy kế trên lãi (lỗ) sau khi hợp nhất của các công ty liên kết và công ty liên doanh đồng kiểm soát							
Số đầu năm	(17.990.736.727)	-	29.092.264.671	(15.905.156.805)	697.780.387.183	(55.788.732.686)	637.188.025.636
Giảm trong năm	-	-	-	-	(697.780.387.183)	55.788.732.686	(641.991.654.497)
Dự phòng tổn thất đầu tư	(753.660.362.154)	-	-	-	-	-	(753.660.362.154)
Phần lợi nhuận (lỗ) trong năm	-	72.848.485.343	7.677.541.253	(5.233.981.143)	-	-	75.292.045.453
Số cuối năm	(771.651.098.881)	72.848.485.343	36.769.805.924	(21.139.137.948)	-	-	(683.171.945.562)
Giá trị còn lại							
Số đầu năm	1.069.509.263.273	-	577.550.285.739	100.094.843.195	2.081.722.772.126	140.211.267.314	3.969.088.431.647
Số cuối năm	315.848.901.119	945.613.509.776	585.227.826.992	94.860.862.052	-	-	1.941.551.099.939

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan (TM số 32)	70.170.083.252	1.510.446.175
Phải trả bên thứ ba	356.023.790.622	547.438.367.513
- Apical Vietnam Oils and Fats Pte. Ltd	98.507.957.367	179.252.660.916
- Bên khác	257.515.833.255	368.185.706.597
TỔNG CỘNG	426.193.873.874	548.948.813.688

17. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên khác trả tiền trước	87.223.572.571	25.435.506.047

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí tiếp thị	106.628.474.982	131.122.148.599
Chiết khấu thương mại	56.204.797.615	77.842.501.222
Lương tháng 13 và thưởng	43.746.659.268	16.346.904.696
Chi phí lãi vay	35.997.859.778	51.093.697.119
Phí vận chuyển	16.728.992.017	22.407.999.903
Chi phí hỗ trợ bán hàng	13.795.166.809	28.390.690.453
Khác	14.729.956.196	15.400.917.028
TỔNG CỘNG	287.831.906.665	342.604.859.020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN (PHẢI THU) PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

VND

	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Tăng do mua công ty con	Thanh lý công ty con	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	(156.028.217.466)	459.736.102.934	(368.616.841.663)	-	(10.012.613.824)	(74.921.570.019)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	46.886.245.178	364.022.984.594	(378.987.281.960)	15.791.438.602	(12.326.521.262)	35.386.865.152
Thuế thu nhập cá nhân	9.692.851.926	75.959.706.842	(76.760.290.378)	-	(157.718.411)	8.734.549.979
Các loại thuế khác	2.759.151.174	14.713.447.763	(13.927.220.747)	-	(39.816.524)	3.505.561.666
TỔNG CỘNG	(96.689.969.188)	914.432.242.133	(838.291.634.748)	15.791.438.602	(22.536.670.021)	(27.294.593.222)
<i>Trong đó:</i>						
Thuế nộp thừa	(11.582.410.202)					(32.312.934.530)
Thuế GTGT được khấu trừ	(161.162.564.871)					(82.004.968.587)
Thuế phải nộp	76.055.005.885					87.023.309.895

20. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả	272.818.507.600	5.657.581.460
Thù lao Hội đồng Quản trị	35.760.000.000	23.840.000.000
Phải trả về cổ phần hóa	13.024.471.472	12.716.244.592
Khác	56.083.985.596	64.798.621.539
TỔNG CỘNG	377.686.964.668	107.012.447.591
<i>Trong đó:</i>		
Phải trả các bên liên quan (TM số 32)	39.698.979.676	23.840.000.000
Phải trả các bên khác	337.987.984.992	83.172.447.591

21. VAY

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn	2.826.214.499.530	4.168.303.495.655
Vay ngân hàng (TM số 21.1)	2.575.153.914.998	3.919.820.703.166
Trái phiếu thường trong nước đến hạn trả (TM số 21.2)	250.000.000.000	247.452.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (TM số 21.3)	1.060.584.532	1.030.792.489
Vay dài hạn	501.058.615.167	751.915.330.417
Vay từ tổ chức khác (TM số 21.3)	6.154.615.178	7.011.330.424
Trái phiếu thường trong nước (TM số 21.2)	494.903.999.989	744.903.999.993
TỔNG CỘNG	3.327.273.114.697	4.920.218.826.072

Tình hình tăng (giảm) các khoản vay như sau:

VND

	Vay ngắn hạn	Vay dài hạn	Tổng cộng
Số đầu năm	4.168.303.495.655	751.915.330.417	4.920.218.826.072
Tiền thu từ đi vay	12.143.107.928.912	-	12.143.107.928.912
Vay dài hạn đến hạn	253.608.584.532	(253.608.584.532)	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	203.869.286	203.869.286
Giảm do thanh lý công ty con	(228.194.062.720)	-	(228.194.062.720)
Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	-	2.547.999.996	2.547.999.996
Tiền chi trả nợ gốc vay	(13.510.611.446.849)	-	(13.510.611.446.849)
Số cuối năm	2.826.214.499.530	501.058.615.167	3.327.273.114.697

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VAY (TIẾP THEO)**21.1 Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn**

Các khoản vay tín chấp ngắn hạn từ các ngân hàng thương mại nhằm mục đích tài trợ vốn lưu động, với chi tiết được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Lãi suất %/năm	Ngày đáo hạn
Ngân hàng Cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("VCB") - Chi nhánh Hồ Chí Minh			
Khoản vay 1	498.172.742.619	3,3% - 4,7%	Từ ngày 28 tháng 2 năm 2024 đến ngày 20 tháng 5 năm 2024
Khoản vay 2	323.952.698.384	3,0% - 4,0%	Từ ngày 2 tháng 5 năm 2024 đến ngày 21 tháng 5 năm 2024
Khoản vay 3	11.219.285.376	4%	Ngày 27 tháng 2 năm 2024
Ngân hàng Cổ phần Thương mại Quân đội - Chi nhánh Hồ Chí Minh			
Khoản vay 1	395.130.419.847	3,5% - 4,5%	Từ ngày 19 tháng 2 năm 2024 đến ngày 19 tháng 4 năm 2024
Khoản vay 2	116.355.256.294	4%	Từ ngày 5 tháng 6 năm 2024 đến ngày 8 tháng 6 năm 2024
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam			
Khoản vay 1	267.701.040.878	3,5% - 4,0%	Từ ngày 6 tháng 2 năm 2024 đến ngày 10 tháng 6 năm 2024
Khoản vay 2	30.000.000.000	3%	Ngày 28 tháng 3 năm 2024
Khoản vay 3	20.956.915.361	4%	Ngày 27 tháng 3 năm 2024
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh			
Khoản vay 1	164.201.320.108	3,0% - 3,5%	Từ ngày 25 tháng 3 năm 2024 đến ngày 28 tháng 5 năm 2024
Khoản vay 2	122.138.013.105	3,5%	Từ ngày 20 tháng 3 năm 2024 đến ngày 1 tháng 4 năm 2024
Ngân hàng Thương mại Taipei Fubon			
Khoản vay 1	284.051.287.502	4,55%	Từ ngày 28 tháng 1 năm 2024 đến ngày 31 tháng 5 năm 2024
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam			
Khoản vay 1	188.053.310.615	3,5% - 4,2%	Từ ngày 16 tháng 1 năm 2024 đến ngày 18 tháng 4 năm 2024
Ngân hàng Malayan Berhad			
Khoản vay 1	81.500.000.000	2,5% - 3,5%	Từ ngày 16 tháng 1 năm 2024 đến ngày 23 tháng 2 năm 2024
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam			
Khoản vay 1	59.130.482.709	3,8%	Ngày 15 tháng 1 năm 2024
Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Shinhan Bank			
Khoản vay 1	12.591.142.200	3%	Ngày 18 tháng 3 năm 2024
TỔNG CỘNG	2.575.153.914.998		

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VAY (TIẾP THEO)**21.2 Trái phiếu thường trong nước**

Chi tiết của các trái phiếu này vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày như sau:

Tổ chức thu xếp phát hành	Ngày phát hành	Giá trị VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam ("VIB")	Ngày 4 tháng 1 năm 2021	525.000.000.000
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam ("Shinhan")	Ngày 4 tháng 1 năm 2021	225.000.000.000
Chi phí phát hành trái phiếu chưa phân bổ		(5.096.000.011)
TỔNG CỘNG		744.903.999.989
<i>Trong đó:</i>		
Trái phiếu dài hạn		494.903.999.989
Trái phiếu dài hạn đến hạn phải trả		250.000.000.000

Vào ngày 4 tháng 1 năm 2021, Tập đoàn đã phát hành trái phiếu với tổng giá trị là 1.000 tỷ VND (mệnh giá cho mỗi trái phiếu là 1 tỷ VND) do VIB đặt mua. Trái phiếu này được hoàn trả sau năm (5) kể từ ngày phát hành với lãi suất 8%/năm cho hai kỳ sáu tháng đầu tiên và lãi suất áp dụng cho các kỳ sáu tháng tiếp theo sẽ bằng trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn mười hai (12) tháng bằng Đồng Việt Nam được công bố tại bốn (4) ngân hàng tham chiếu là VCB, VTB, BIDV và VIB cộng với biên độ cố định 2,75%/năm. Vào ngày 26 tháng 5 năm 2022, Tập đoàn đã chỉ định VIB là Đại lý thanh toán và Đại lý quản lý tài khoản đảm bảo cho 1.000 trái phiếu đã phát hành của Công ty nêu trên. Vào ngày 28 tháng 5 năm 2022, VIB đã bán 300 trái phiếu do Tập đoàn phát hành này với tổng giá trị 300 tỷ VND cho Shinhan thông qua hợp đồng mua bán trái phiếu. Công ty cam kết mua lại trái phiếu trước thời hạn kể từ ngày phát hành theo tỷ lệ như sau:

- ◇ Tối thiểu 25% giá trị trái phiếu phát hành vào ngày tròn hai mươi bốn (24) tháng kể từ ngày phát hành;
- ◇ Tối thiểu 25% giá trị trái phiếu phát hành vào ngày tròn ba mươi sáu (36) tháng kể từ ngày phát hành;
- ◇ Tối thiểu 25% giá trị trái phiếu phát hành vào ngày tròn bốn mươi tám (48) tháng kể từ ngày phát hành; và
- ◇ Giá trị trái phiếu còn lại vào ngày tròn sáu mươi (60) tháng kể từ ngày phát hành.

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành này được sử dụng để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, trái phiếu được đảm bảo bằng 92.118.000 cổ phiếu của Vocarimex và 17.000.000 cổ phiếu của Tường An - các công ty con trong Tập đoàn (TM số 1).

21.3 Khoản vay từ tổ chức khác

Đây là khoản nợ tín chấp không lãi suất với Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 liên quan đến khoản thuê đất để xây dựng nhà máy tại Khu Công nghiệp Nhơn Trạch II, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai theo Hợp đồng thuê đất số 115/1988/HDTD ngày 12 tháng 5 năm 1988

22. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	146.342.235.166	107.312.917.413
Thanh lý công ty con	(12.582.730.258)	-
Trích quỹ trong năm	30.459.983.668	40.403.428.617
Sử dụng quỹ trong năm	(59.925.805.733)	(1.374.110.864)
Số cuối năm	104.293.682.843	146.342.235.166

VND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

23.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

VND

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước:								
Số đầu năm	2.797.413.560.000	2.970.918.858.330	104.000.000.000	(1.080.464.343.268)	74.811.345.990	15.909.752.661	1.790.232.958.705	6.672.822.132.418
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	136.250.800.000	-	215.191.200.000	-	-	-	351.442.000.000
Thanh lý đầu tư	-	-	-	-	-	-	37.213.808.524	37.213.808.524
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	362.600.497.164	362.600.497.164
Cổ tức công bố	-	-	-	-	-	-	(305.308.812.000)	(305.308.812.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(35.434.090.087)	(35.434.090.087)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	-	(14.807.558.508)	(14.807.558.508)
Tăng từ hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	-	-	(215.047.582.159)	(215.047.582.159)
Số cuối năm	2.797.413.560.000	3.107.169.658.330	104.000.000.000	(865.273.143.268)	74.811.345.990	15.909.752.661	1.619.449.221.639	6.853.480.395.352
Năm nay:								
Số đầu năm	2.797.413.560.000	3.107.169.658.330	104.000.000.000	(865.273.143.268)	74.811.345.990	15.909.752.661	1.619.449.221.639	6.853.480.395.352
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	143.181.337.822	143.181.337.822
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (*)	100.649.600.000	50.324.800.000	-	-	-	-	-	150.974.400.000
Thanh lý công ty con (TM số 4.1)	-	2.294.200	(104.000.000.000)	-	(4.952.350.000)	226.200.180	304.767.942.402	196.044.086.782
Giao dịch với cổ đông không kiểm soát (TM số 4.3 và 4.5)	-	-	-	-	-	-	(239.941.306.532)	(239.941.306.532)
Cổ tức công bố (**)	-	-	-	-	-	-	(267.288.970.000)	(267.288.970.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(26.863.832.566)	(26.863.832.566)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	-	(15.211.407.523)	(15.211.407.523)
Số cuối năm	2.898.063.160.000	3.157.496.752.530	-	(865.273.143.268)	69.858.995.990	16.135.952.841	1.518.092.985.242	6.794.374.703.335

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

23.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

(*) Theo Nghị quyết HĐQT số KDC12/2023 ngày 24 tháng 7 năm 2023, HĐQT của Công ty đã thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động với số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là 10.064.960 cổ phiếu và giá phát hành là 15.000 VND/cổ phiếu. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu trên, theo đó, vốn cổ phần của Tập đoàn tăng từ 2.797.413.560 ngàn VND lên 2.898.063.160 ngàn VND, và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt thông qua việc cấp GCNĐKKD lần thứ 27 vào ngày 29 tháng 12 năm 2023.

(**) Theo Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 27 tháng 6 năm 2023 và Nghị quyết HĐQT số KDC16/2023/NQ-HQĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023, cổ đông của Công ty đã phê duyệt kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% mệnh giá với giá trị là 267.288.970 ngàn VND.

23.2 Cổ phiếu

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu phổ thông được phép phát hành	289.806.316	279.741.356
Cổ phiếu phổ thông đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	289.806.316	279.741.356
Cổ phiếu quỹ do Công ty nắm giữ	(22.517.346)	(22.517.346)
<i>Trong đó: được nắm giữ bởi Công ty</i>	<i>(22.517.346)</i>	<i>(22.517.346)</i>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	267.288.970	257.224.010

23.3 Cổ tức

VND

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức công bố cho cổ đông của công ty mẹ trong năm	267.288.970.000	305.308.812.000
Cổ tức đã trả cho cổ đông của công ty mẹ	20.082.050	308.926.127.980

23.4 Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	143.181.337.822	362.600.497.164
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(13.500.000.000)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	143.181.337.822	349.100.497.164
Số cổ phiếu bình quân lưu hành trong năm	258.468.305	257.224.010
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (Mệnh giá mỗi cổ phiếu là 10.000 VND)	554	1.357
Lãi suy giảm trên mỗi cổ phiếu (Mệnh giá mỗi cổ phiếu là 10.000 VND)	554	1.357

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

23.4 Lãi trên cổ phiếu (tiếp theo)

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 27 tháng 6 năm 2023.

Không có giao dịch nào được ghi nhận liên quan tới cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu phổ thông tiềm năng giữa ngày kết thúc năm tài chính và ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

23.5 Lợi ích cổ đông không kiểm soát

VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	199.247.231.442	221.820.520.523
(Lỗ) lợi nhuận thuần trong năm	(7.997.426.364)	12.055.017.131
Góp vốn của cổ đông không kiểm soát của công ty con	960.000.000.000	-
Giao dịch vốn của cổ đông không kiểm soát của công ty con	(514.212.010.429)	-
Thanh lý công ty con	(454.414.372.618)	22.256.658.591
Mua lại của cổ đông không kiểm soát	188.435.022.184	(31.786.632.861)
Cổ tức đã công bố	(47.128.832.000)	(19.346.124.000)
Trích lập các quỹ	(3.596.151.102)	(4.969.338.530)
Thù lao Hội đồng Quản trị	(788.589.415)	(782.869.412)
Số cuối năm	319.544.871.698	199.247.231.442

24. DOANH THU

24.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	8.905.535.115.422	12.787.155.345.809
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu thành phẩm đã bán</i>	<i>8.122.287.602.654</i>	<i>10.954.451.890.032</i>
<i>Doanh thu hàng hóa đã bán</i>	<i>781.757.427.344</i>	<i>1.826.363.799.483</i>
<i>Doanh thu khác</i>	<i>1.490.085.424</i>	<i>6.339.656.294</i>
Giảm trừ doanh thu	(255.918.909.276)	(251.971.860.773)
<i>Trong đó:</i>		
<i>Chiết khấu thương mại</i>	<i>(136.530.140.521)</i>	<i>(153.017.825.022)</i>
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	<i>(119.388.768.755)</i>	<i>(98.954.035.751)</i>
DOANH THU THUẦN	8.649.616.206.146	12.535.183.485.036
<i>Trong đó:</i>		
<i>Bán cho bên liên quan</i>	<i>9.558.137.364</i>	<i>1.414.792.982</i>
<i>Bán cho các bên khác</i>	<i>8.640.058.068.782</i>	<i>12.533.768.692.054</i>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. DOANH THU (TIẾP THEO)**24.2 Doanh thu hoạt động tài chính**

VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi từ thanh lý đầu tư	1.129.184.321.486	122.499.247.718
Lãi tiền gửi	164.811.029.445	73.578.078.179
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	15.126.111.922	48.003.046.480
Khác	21.112.559.678	5.892.480.907
TỔNG CỘNG	1.330.234.022.531	249.972.853.284

25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	6.422.966.548.320	8.253.178.036.003
Giá vốn của hàng hóa đã bán	662.820.701.080	1.985.696.193.430
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.127.603.734	2.123.920.192
Khác	26.488.710.714	20.578.943.023
TỔNG CỘNG	7.113.403.563.848	10.261.577.092.648

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

VND

	Năm nay	Năm trước
Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư	697.871.319.696	1.204.239
Chi phí lãi vay	240.963.936.871	232.943.464.615
Lỗ thanh lý đầu tư	53.451.172.364	-
Chi phí tư vấn chuyển nhượng đầu tư	14.809.188.395	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	2.696.999.836	28.662.281.182
Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	2.547.999.996	2.547.999.996
Khác	4.520.454.662	9.805.743.422
TỔNG CỘNG	1.016.861.071.820	273.960.693.454

27. CHI PHÍ BÁN HÀNG

VND

	Năm nay	Năm trước
Lương nhân viên	589.665.504.591	619.564.099.575
Chi phí mua ngoài	239.647.208.812	440.990.727.469
Quảng cáo và khuyến mãi	204.743.095.505	230.770.505.695
Khấu hao và hao mòn	60.810.332.098	67.857.053.763
Khác	86.262.246.110	86.842.464.714
TỔNG CỘNG	1.181.128.387.116	1.446.024.851.216

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

VND

	Năm nay	Năm trước
Lương nhân viên	178.460.493.945	164.318.241.751
Khấu hao và hao mòn	112.509.747.591	95.627.096.220
Chi phí mua ngoài	68.606.564.706	94.200.955.828
Phí thuê và bảo trì	32.968.095.606	41.597.321.061
Khác	29.469.858.929	13.419.266.154
TỔNG CỘNG	422.014.760.777	409.162.881.014

29. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	14.821.218.084	32.302.372.994
Hỗ trợ dịch vụ công nghệ thông tin	5.517.185.108	-
Nhận bồi thường từ nhà cung cấp	2.883.555.215	14.984.763.173
Lãi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	87.475.564	3.788.242.550
Thu nhập từ cho thuê	-	3.633.987.825
Khác	6.333.002.197	9.895.379.446
Chi phí khác	13.486.354.182	20.213.663.267
Các khoản phạt	9.397.612.326	8.050.130.341
Chi phí hỗ trợ	-	3.684.255.016
Khác	4.088.741.856	8.479.277.910
LỢI NHUẬN KHÁC	1.334.863.902	12.088.709.727

30. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	6.450.582.862.768	8.275.880.899.218
Chi phí nhân công	768.125.998.536	783.882.341.326
Giá vốn hàng hóa	662.820.701.080	1.985.696.193.430
Chi phí dịch vụ mua ngoài	446.920.778.157	677.063.419.440
Chi phí khấu hao và hao mòn	244.637.882.061	264.343.191.320
Khác	143.458.489.139	129.898.780.144
TỔNG CỘNG	8.716.546.711.741	12.116.764.824.878

31. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Trong năm, Công ty và các công ty con có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") bằng 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

31. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

31.1 Chi phí thuế TNDN

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	351.934.104.959	144.737.861.945
Thuế TNDN trích thiếu các năm trước	12.088.879.635	1.156.397.708
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(176.137.541.581)	(9.951.380.672)
TỔNG CỘNG	187.885.443.013	135.942.878.981

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	323.069.354.471	510.598.393.276
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho các công ty trong Tập đoàn	64.613.870.894	102.119.678.655
<i>Điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	12.278.941.592	9.161.640.612
Phân bổ lợi thế thương mại	9.573.538.427	6.139.758.531
Thanh lý giá trị hợp lý khoản đầu tư	(162.155.509.138)	387.512.421
Lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết	(15.058.409.091)	(20.815.772.712)
Lỗi tính thuế chưa được ghi nhận thuế hoãn lại	5.032.525.415	36.866.307.423
Lỗi tính thuế các năm trước chuyển sang	(21.697.060.664)	(1.242.985.185)
Lãi từ thanh lý công ty con	(75.389.277.338)	-
Lãi từ thanh lý công ty liên kết	301.001.192.211	-
Điều chỉnh lãi từ thanh lý cổ tức bằng cổ phiếu	(77.475.021.705)	-
Dự phòng tổn thất đầu tư	157.213.024.449	-
Khác	(22.141.251.674)	2.307.822.874
Chi phí thuế TNDN phát sinh trong năm	175.796.563.378	134.923.962.619
Giảm thuế	-	(137.481.346)
Thuế TNDN trích thiếu các năm trước	12.088.879.635	1.156.397.708
Chi phí thuế TNDN	187.885.443.013	135.942.878.981

31.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được tính toán dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Tập đoàn được tính theo các thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

31. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

31.3 Thuế TNDN hoãn lại

Tập đoàn đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả, cùng với biến động trong năm nay và năm trước như sau:

VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Các khoản chi phí phải trả	40.048.254.597	52.941.717.153	(16.012.585.842)	(4.054.441.022)
Dự phòng trợ cấp thôi việc	5.444.893.169	6.932.360.346	312.725.497	1.829.233.702
Lợi nhuận chưa thực hiện	10.316.615.126	15.904.258.126	(5.587.643.000)	6.050.061.364
Các khoản dự phòng ở báo cáo tài chính riêng	1.052.438.074	687.769.736	880.057.405	(388.754.209)
Lỗi Thuế	4.816.404.786	-	4.816.404.786	-
	61.678.605.752	76.466.105.361	(15.591.041.154)	3.436.099.835
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả				
Dự phòng đầu tư vào công ty con	(1.659.225.142)	(11.770.175.451)	10.110.950.309	(7.862.587.171)
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(16.868.191.982)	(16.868.191.982)	-	(4.971.403.965)
Lãi từ mua công ty con	(73.926.849.590)	(73.926.849.590)	-	-
Lãi từ việc đánh giá lại tài sản phát sinh từ hợp nhất kinh doanh	(437.349.054.005)	(618.966.686.430)	181.617.632.426	19.349.271.973
	(529.803.320.719)	(721.531.903.453)	191.728.582.735	6.515.280.837
TỔNG CỘNG	(468.124.714.967)	(645.065.798.092)		
Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả kinh doanh hợp nhất			176.137.541.581	9.951.380.672

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

31. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

31.4 LỖ THUẾ CHUYỂN SANG CÁC NĂM SAU

Tập đoàn được phép chuyển các khoản lỗ thuế sang các năm sau để bù trừ với lợi nhuận chịu thuế thu được trong vòng 5 năm liên tục kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Tập đoàn có khoản lỗ thuế lũy kế ước tính là 76.196.526.340 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 209.089.551.332 VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận chịu thuế phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

VND

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế	Đã chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2023	Không được chuyển lỗ	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
2018	2023	187.007.586.065	(139.291.089.461)	(47.716.496.604)	-
2019	2024	154.133.305.314	(120.305.057.441)	-	33.828.247.873
2020	2025	109.548.112.552	(93.436.869.623)	-	16.111.242.929
2021	2026	6.421.880.784	-	(6.214.925.927)	206.954.857
2022	2027	111.226.609.079	(111.071.714.305)	-	154.894.774
2023	2028	20.992.865.701	-	-	20.992.865.701
TỔNG CỘNG		589.330.359.495	(464.104.730.830)	(53.931.422.531)	71.294.206.134

Lỗ thuế ước tính nêu trên của Tập đoàn chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với số lỗ thuế lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 nêu trên do tại thời điểm này, Tập đoàn không thể dự tính được thu nhập chịu thuế trong tương lai.

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

32. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát và các bên liên quan có giao dịch trọng yếu với Công ty trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Vocarimex	Công ty con
TAC	Công ty con
KNB	Công ty con
KIDOFood	Công ty con
KTS	Công ty con
KLA	Công ty con
Thọ Phát	Công ty con
Tho Phat Food	Công ty con
KDF (từ 27 tháng 4 năm 2023)	Công ty liên kết
Calofic (đến 14 tháng 3 năm 2023)	Công ty liên kết
Lavenue	Công ty liên kết đồng kiểm soát
Vibev (đến 15 tháng 6 năm 2023)	Công ty liên doanh
Dabaco	Công ty liên kết đồng kiểm soát
Công ty Cổ phần Địa ốc Kido ("KDL")	Đồng quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Đầu tư Kido ("KDI")	Đồng quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Sài Gòn Trường Lưu Thủy ("Trường Lưu Thủy")	Đồng quản lý chủ chốt
Ông Trần Hoàng Nam (đến 28 tháng 4 năm 2023)	Cổ đông của công ty con
Bà Lê Thị Mỹ Vinh (đến 28 tháng 4 năm 2023)	Cổ đông của công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

32. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Những giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các công ty có liên quan trong năm được trình bày như sau:

VND

Bên liên quan	Nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Trường Lưu Thủy	Cho vay	300.000.000.000	-
	Thu hồi gốc vay	150.000.000.000	-
KDF	Mua hàng hóa	268.923.454.609	-
	Bán hàng hóa	8.194.501.000	-
	Mua công cụ dụng cụ	2.775.177.364	-
	Dịch vụ công nghệ thông tin	2.271.225.014	-
KDL	Cho thuê văn phòng	1.363.636.364	340.909.091
Calofic	Cổ tức được chia	-	62.700.055.368

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu, phải trả với các bên liên quan được trình bày như sau:

VND

Bên liên quan	Nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng			
KDF	Bán thành phẩm	9.471.343.754	-
KDI	Bán hàng hóa	719.988	-
Vibev	Bán nguyên vật liệu	-	1.082.220.190
		9.472.063.742	1.082.220.190
Phải thu ngắn hạn khác			
KDI	Chi trả hộ	9.874.483.174	1.478.229.017
Trường Lưu Thủy	Lãi cho vay	4.273.972.603	-
KDF	Phí thuê văn phòng	1.213.968.872	-
KDL	Phí thuê văn phòng	1.000.000.000	-
Ông Trần Hoàng Nam	Ủy thác đầu tư	-	97.000.000.000
	Lãi cho vay	-	14.350.191.779
Bà Lê Thị Mỹ Vinh	Lãi cho vay	-	2.448.493.151
		16.362.424.649	115.276.913.947
Phải thu về cho vay ngắn hạn			
Trường Lưu Thủy	Cho vay	150.000.000.000	-
Ông Trần Hoàng Nam	Cho vay	-	118.000.000.000
Bà Lê Thị Mỹ Vinh	Cho vay	-	140.000.000.000
		150.000.000.000	258.000.000.000
Phải thu về cho vay dài hạn			
Ông Trần Hoàng Nam	Cho vay	-	30.000.000.000

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

32. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu, phải trả với các bên liên quan được trình bày như sau (tiếp theo):

VND

Bên liên quan	Nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán ngắn hạn			
KDF	Mua hàng hóa	(70.170.083.252)	-
Vibev	Mua hàng hóa	-	(1.510.446.175)
		(70.170.083.252)	(1.510.446.175)
Phải trả ngắn hạn khác			
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	Thù lao	(35.760.000.000)	(23.840.000.000)
KDF	Chi hộ	(3.938.979.676)	-
		(39.698.979.676)	(23.840.000.000)

Thù lao của các thành viên của Hội đồng Quản trị đã chi trong năm:

VND

Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Trần Kim Thành	Chủ tịch	96.000.000	2.456.000.000
Ông Trần Lệ Nguyên	Phó Chủ tịch	843.427.697	3.197.030.899
Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu	Thành viên HĐQT	689.142.157	684.024.719
Bà Vương Bửu Linh	Thành viên HĐQT	-	1.770.000.000
Bà Vương Ngọc Xiêm	Thành viên HĐQT	-	1.770.000.000
Ông Trần Quốc Nguyên	Thành viên HĐQT	-	1.180.000.000
Ông Nguyễn Văn Thuận	Thành viên HĐQT	-	394.120.000
Ông Nguyễn Gia Huy Chương	Thành viên HĐQT	-	392.940.000
Ông Nguyễn Đức Trí	Thành viên HĐQT	-	392.940.000
		1.628.569.854	12.237.055.618

Tiền lương của Ban Tổng Giám Đốc:

VND

Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Trần Lệ Nguyên	Tổng Giám đốc	3.182.400.000	3.141.600.000
Bà Vương Bửu Linh	Phó Tổng Giám đốc	1.609.920.000	1.589.280.000
Bà Vương Ngọc Xiêm	Phó Tổng Giám đốc	1.609.920.000	1.589.280.000
Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu	Phó Tổng Giám đốc	1.609.920.000	1.589.280.000
Ông Wang Ching Hua	Phó Tổng Giám đốc	1.609.920.000	1.589.280.000
Ông Bùi Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	1.609.920.000	1.589.280.000
Ông Trần Tiến Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	1.609.920.000	1.589.280.000
Ông Mai Xuân Trầm	Phó Tổng Giám đốc	804.960.000	1.589.280.000
Ông Trần Quốc Nguyên	Phó Tổng Giám đốc	804.960.000	1.589.280.000
		14.451.840.000	15.855.840.000

Tiền lương của Ban kiểm soát:

VND

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát	415.500.000	489.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

33. CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Tập đoàn hiện đang thuê đất, văn phòng và nhà xưởng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	43.818.410.167	49.826.041.162
Từ 1 đến 5 năm	131.221.914.965	26.685.991.784
Trên 5 năm	4.972.051.792	16.585.966.548
TỔNG CỘNG	180.012.376.924	93.097.999.494

Cam kết góp vốn

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Tập đoàn có cam kết với số tiền là 660.900.000.000 VND liên quan đến nghĩa vụ góp vốn đầu tư vào các công ty con và đầu tư vào đơn vị khác.

34. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro vì lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Theo đó, hoạt động theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn bao gồm ngành dầu ăn, ngành hàng thực phẩm và các ngành hàng khác.

Bộ phận theo lĩnh vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có có rủi ro vì lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác. Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn phát sinh tại Việt Nam. Vì vậy, Tập đoàn xác định không có sự khác biệt về khu vực địa lý cho toàn bộ hoạt động của Tập đoàn.

Báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm tài sản, nợ phải trả, doanh thu từ hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lãi hoặc lỗ khác và thuế Thu nhập doanh nghiệp.

Tập đoàn lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu bao gồm ngành dầu ăn, ngành thực phẩm và các ngành hàng khác.

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

34. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

VND

	Ngành dầu ăn	Ngành hàng thực phẩm	Các ngành khác	Tổng cộng
Năm nay				
Doanh thu bộ phận				
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	6.473.705.513.352	1.475.095.368.560	956.734.233.510	8.905.535.115.422
Các khoản giảm trừ doanh thu	(147.085.916.633)	(71.662.855.248)	(37.170.137.395)	(255.918.909.276)
	6.326.619.596.719	1.403.432.513.312	919.564.096.115	8.649.616.206.146
Lợi nhuận gộp bộ phận	629.597.397.658	472.256.043.068	434.359.201.572	1.536.212.642.298
Chi phí bán hàng	(460.193.435.332)	(482.244.986.859)	(238.689.964.925)	(1.181.128.387.116)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(330.661.723.631)	(50.559.932.189)	(40.793.104.957)	(422.014.760.777)
Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	(5.233.981.143)	72.848.485.343	7.677.541.253	75.292.045.453
Doanh thu tài chính				1.330.234.022.531
Chi phí tài chính				(1.016.861.071.820)
Lợi nhuận khác				1.334.863.902
Lợi nhuận kế toán trước thuế				323.069.354.471
Tài sản bộ phận	6.214.821.527.075	1.040.474.371.828	6.366.512.101.359	13.621.808.000.262
<i>Đối chiếu:</i>				
Phải thu nội bộ				(1.230.793.846.773)
Tổng tài sản				12.391.014.153.489
Nợ phải trả bộ phận	1.974.017.783.594	-	4.531.698.274.152	6.505.716.057.746
<i>Đối chiếu:</i>				
Phải trả nội bộ				(1.230.793.846.773)
Tổng nợ phải trả				5.274.922.210.973

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

34. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo ngành hàng của Tập đoàn như sau: (tiếp theo)

VND

	Ngành dầu ăn	Ngành hàng thực phẩm	Các ngành khác	Tổng cộng
Năm trước				
Doanh thu bộ phận				
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	10.462.835.313.473	1.924.498.794.425	399.821.237.911	12.787.155.345.809
Các khoản giảm trừ doanh thu	(137.795.191.212)	(81.841.690.817)	(32.334.978.744)	(251.971.860.773)
	10.325.040.122.261	1.842.657.103.608	367.486.259.167	12.535.183.485.036
Lợi nhuận gộp bộ phận	1.004.165.622.882	1.083.205.657.959	186.235.111.547	2.273.606.392.388
Chi phí bán hàng	(635.106.159.453)	(657.926.317.557)	(152.992.374.206)	(1.446.024.851.216)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(292.977.260.036)	(66.685.991.601)	(49.499.629.377)	(409.162.881.014)
Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	148.558.186.770	(2.833.031.055)	(41.646.292.154)	104.078.863.561
Doanh thu tài chính				249.972.853.283
Chi phí tài chính				(273.960.693.454)
Lỗ khác				12.088.709.727
Lợi nhuận kế toán trước thuế				510.598.393.275
Tài sản bộ phận	8.892.044.809.653	1.159.303.011.099	5.813.075.087.098	15.864.422.907.850
<i>Đối chiếu:</i>				
Phải thu nội bộ				(1.860.634.412.542)
Tổng tài sản				14.003.788.495.308
Nợ phải trả bộ phận	3.609.114.390.762	394.795.915.381	4.807.243.197.933	8.811.153.504.076
<i>Đối chiếu:</i>				
Phải trả nội bộ				(1.860.634.412.542)
Tổng nợ phải trả				6.950.519.091.534

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

35. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỶ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Trần Minh Nguyệt
Người lập

Nguyễn Thị Đan
Kế toán trưởng



Trần Lệ Nguyễn
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

KIDO GROUP

138 - 142 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

T : (+84-28) 3827 0468

F : (+84-28) 3827 0469

E : info@kdc.vn

www.kdc.vn